



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Thất thập thất niên

Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tạp San

THẾ ĐẠO



Tập mới
Số 14

* Nghiên cứu về Đạo Khổng:

Con đường huyền nhiệm Trung Dung

* Đường lối và phương hướng hoạt động của Ban

Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 (2001-2004)

Tháng 03/2002



TẬP-SAN THẾ ĐẠO

I-Tôn-chỉ và mục-đích:

Tập-San Thế-Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ-biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ-trương:

Tập-San Thế-Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Toà-Thánh Tây-Ninh.

Tập-San Thế-Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập-San Thế-Đạo có mục-đích xây dựng lợi-ích chung cho dân-tộc, đạo-pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan-điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập-San Thế-Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở Đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập-San Thế-Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu đạo học, triết-học, tâm-lý học, sử-Đạo, văn-hóa, khoa-học kỹ-thuật, thơ văn, truyện ngắn ...v....v...và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ
Phó Chủ Nhiệm; Cao Ninh.
Chủ bút: Quốc Đạt.

Ban Biên Tập:

Nguyễn Văn Cầu, Mai Văn Tim, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quan Liêm, Dương Văn Ngừa, Nguyễn Văn Qui, Nguyễn Ngọc Dũ.

Công tác thường xuyên:

Tiến-Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Anh Tuấn, Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Hoàng Hồ, Kim Minh, Lê Văn Năm, Tố Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Quang Thông, Thi Đan Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/
Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

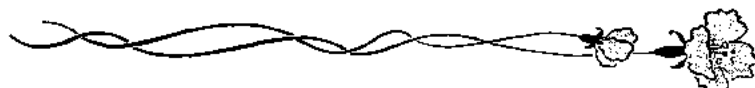
Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

MỤC LỤC



1-Trích dẫn lời Thuyết Đạo đầu Xuân của Đức Hộ-Pháp	3
2-Tường thuật Đại-Hội Hiền Tài kỳ 3	8
3-Đường lối và Phương hướng hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 ..	12
4-Tiên Giáo Kinh	16
5-Chết là gì	20
6-Vườn thơ	31
7-Dưỡng Chơn Tập	38
8-Con đường huyền nhiệm Trung Dung ...	49
9-Hạnh Phúc & Đức Tin	73
10-Chúc mừng Phân Ưu	80
11-Suy Tư	94
12-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	107
13-Tin tức và hình ảnh sinh hoạt đạo sự ...	109
14-Nhấn Tin	135
15-Thông qui cơ-sở Đạo và đồng đạo thân hữu yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại	136
16-Truyện tình cảm xã-hội: Tình Người ...	142
17-Truyện dài: Cô Gái Việt và người Chiến Binh Mỹ	151
18-Các Cơ-Sở Bảo Trợ	157



TRÍCH-DẪN
LỜI THUYẾT-ĐẠO ĐẦU XUÂN
CỦA
ĐỨC-HỘ-PHÁP.
(Năm Mậu Tý 1948)

THÍ:

MỪNG Chư Huynh Tỷ khắp muôn nơi,
XUÂN-Đạo, Xuân Tâm hiếu kính TRỜI.
NHÂM NGỌ một lòng xây nghiệp-ĐẠO.
Chuyến luân xe pháp độ con người.

MỞ ĐẦU:

Vào ngày đầu Tân Xuân Nguơn Đán Nhâm Ngọ ,Thiên-Địa giao thừa ,Phong khí ôn hòa, vạn vật đắc hữu sanh, trăm hoa đua nở, lòng người vui tươi chào đón Chúa Xuân với bao trò vui thể tục, thì người tín-đồ CAO-ĐÀI ở Quốc Nội cũng như Quốc Ngoại, dù gần dù xa, thấy đều trực tiếp hay gián tiếp hưởng tâm mình về Toà Thánh, Thánh Thất.....để tham-dự đại đàn bái lễ Đức Chí Tôn, ĐứcPhật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng

Thật là quý hóa thay tinh thần tín ngưỡng và đạo-đức của những người con Đạo.

Hôm nay, tiểu đệ trích dẫn một số LỜI THUYẾT ĐẠO ĐẦU XUÂN của ĐỨC HỘ-PHÁP vào năm Mậu Tý 1948, đã ban cho chúng ta những Thánh Huấn chí bửu, hầu chúng ta rút ra một số bài học quý báu thiết thực làm Phương Châm Hành Đạo hữu ích cho mình trên bước đường hành Đạo độ Đời, Lập công bồi đức, Xiển Dương nền chánh pháp của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, hầu cho mỗi sanh chúng giác ngộ tâm tu, đồng hưởng hồng ân cứu độ của Đức Chí Tôn Đại Từ

Phụ.

NỘI-DUNG:

1/- Ngày Xuân là Ngày PHỤC SINH của Vạn Vật:

ĐỨC HỘ PHÁP đã cho chúng ta một ý nghĩa rất chí lý và một quan niệm rất mới mẻ kích động lòng xuân của chúng ta, xin trích một đoạn THUYẾT ĐẠO của NGÀI như sau:

“Ngày xuân nói đến tiếng xuân, miệng nói tiếng xuân là nói tiếng sống, vạn vật ngày xuân này là sống là ngày phục sinh. QUA mơ ước tâm hồn của cả thầy trong một năm già cõi, trong lúc xuân đến, cây cối lá nở bông, tốt tươi trở lại, tức nhiên là được phục sinh lại, thì cả tâm hồn của chúng ta cũng phục sinh như thế.

*Mấy Em suy gẫm cái thân sanh của chúng ta là đồng sanh với vạn vật, mà vạn vật đã phục sinh thì thân hình của chúng sanh, của cả thầy Nam Nữ cũng đồng phục sinh lại. Tâm hồn của chúng ta trong một năm mơ mệt, khổ não, nhọc nhằn trong cảnh tang thương trần thế, nay Xuân về, mấy em đến **NHÀ ĐẠI TỬ PHỤ** tức là **SUỐI VĨNH SANH** của tâm hồn mấy em. QUA thành tâm cầu xin Đại Tử Phụ ban ơn cho mấy em được Phục Sinh mới trong Thánh Chất của NGƯỜI... Chắc chắn cả thầy đều được Hạnh Phúc Hiên Nhiên ...được an nhàn cả Tâm Thần và hình Thể” ...*

Từ Mùa xuân năm nay, chắc rằng chúng ta, không ai là không mơ ước **Một Sự Phục Sinh mới** trong tâm hồn của chúng ta như lời dạy của ĐỨC NGÀI.

2/- Ngày Xuân phải HÀNH THIÊN:

Trong buổi Tam Kỳ Phổ-Độ này, Đức Chí Tôn dạy lấy Nho Tống Chuyển Thế làm căn bản cho nhơn sanh để tu Nhơn Đạo đặng tròn rồi mới có thể tiến tu Thiên Đạo đặng. Hễ Nhơn Đạo tròn, thì Thiên Đạo thành.

Trong ngàn muôn pháp, thì Hành Thiện là pháp tu đầu tiên mà người tu hành phải thực thi hàng ngày để trau

đối đức hạnh, trả nghiệp tiền khiên và lập công bồi đức, hầu xứng đáng địa vị như phẩm và nêu cao tinh thần đạo đức gương mẫu trước khi tu tập các pháp môn thiết yếu khác.

Về việc Hành Thiện, khởi từ ngày đầu Xuân, Đức Hộ Pháp đã dạy chúng ta qua đoạn Thánh Huấn sau đây:

“Nòi giống Việt Nam chịu ảnh hưởng văn hóa Nho Phong 4.000 năm đã để cho chúng ta hai câu đích đáng, nếu chúng ta biết dùng từ thử nước Việt Nam không có cảnh tượng ngày nay.

Hành thiện chi hơn như xuân viên chi thảo,

Bất kiến kỳ trường nhứt hữu sở tăng.

Hành ác chi hơn như ma đao chi thạch,

Bất kiến kỳ tổn nhứt hữu sở khuy.

Câu trước: Người làm lành như vườn cỏ mùa xuân không thấy lớn càng ngày càng tăng thêm. Câu sau: Người làm ác như cục đá mài dao, tuy không thấy hao mà ngày càng mòn khuyết.

Lấy Nhơn Nghĩa đối với Bạo Tàn, lấy Tâm Ưu Ái trả thù hận, ấy là Tâm Phật, phải Tâm Chí Thánh mới làm được. Bản Đạo làm được, được chi? Được nêu cao tinh-thần Đạo Cao-Đài như CHỈ TÔN đã muốn.

Lẽ thì đem hung bạo trừ hung tàn, theo thường tình thì mới vui lòng, thỏa mãn tâm phàm của Phạm Công Tắc vì biết hại cho tương lai nước nhà, nên cầm cây Huệ Kiếm đưa ra, lấy Tâm lý ưu ái đối với oán ghét, cốt yếu làm cho nhơn loại làm chứng rằng chơn truyền của Đạo Cao-Đài là huần thuốc “phục sinh hoà bình cho nhơn loại”. Quốc Dân Việt Nam làm được thì toàn cầu mới làm được. Ai cầm huệ kiếm ấy được, thì họ cứu nước được, cũng như Việt Nam đã cứu nước Việt Nam vậy.”

3/- Lời kêu gọi ĐỨC HỘ-PHÁP đối với các Chức

Sắc Tiễn Khai trong dịp đầu xuân:

“Năm mới, không có đặt diễn văn chi. Hôm nay tôi dùng những tiếng thường để nói việc đời. Theo thể thường người ta nói: “Thực nơn tài phải cứu nơn tai” (phàm ăn của người phải giúp cho người). Tuy vận Tôi nghèo, nhưng tôi làm cái tiệc này rất đặc biệt, lại nữa Tôi muốn mời Quý NGÀI cũng đặc biệt, toàn là Chư vị yếu nơn cầm quyền Chánh Trị Đạo, không ai là ở ngoài. Tôi nói rằng nhà tôi đơn chiếc, vì nhà Tôi là cả toàn cầu. Quý Ngài hưởng lễ rồi, Tôi xin nhờ Quý Ngài một việc :

Vì Tôi có một Ông Cha Thiêng Liêng là Thiên Phụ. Ông cho Tôi cái quyền Bác Ái là Thương tất cả toàn cầu , và một Ông Chúa là Thiên Tử. Thiên Phụ Tôi thì giao chèo Thuyền Bác Nhả, Thiên tử giao đẩy Xe Thơ từ Nam chí Bắc, từ Đông chí Tây. Anh Em rất đông nhưng người ngồi trên thì nhiều, còn kẻ đẩy, chèo thì ít.

Năm rồi, các Ngài hảo tâm giúp sức cũng chèo, cũng đẩy; năm nay cũng vậy, xin cũng giúp đẩy, giúp chèo cho đến nơi, đến chốn. Ấy là ơn trọng lắm vậy.

Xin Quý Ngài giúp tôi cho trọn Đạo.”

Ôi! Thật là một hoài bão vĩ đại, một ký thác vô cùng trọng hệ của ĐỨC NGÀI mà chúng ta cần phải suy gẫm và gắng công thêm nữa trước để đền ơn sâu dày đó của Ngài trong muôn một, sau để hoàn thành những nghĩa vụ và bổn phận của một con người chúng ta trong việc phổ thông Chơn pháp của Đại-Đạo Tam kỳ Phổ-Độ hầu cho Minh và Mọi Người đồng tu tiến để đồng hưởng Hồng Ân Đại Xá của Đức Cha Trời, Thượng Đế, Chí Tôn mà qui hồi cựu vị nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống.

KẾT LUẬN:

Xuyên qua các điều trình bày trên, chúng ta nhận được ở lời dạy của Đức Hộ Pháp một quan niệm rất nên mề là ngày xuân phải được xem là Ngày Phục Sinh, nghĩa là những tâm hồn già cõi trong năm qua phải hòa nhập cùng với vạn

vật thiên nhiên đâm chồi, nảy lộc, trổ hoa tươi tốt, không còn mờ mệt, khổ não, nhọc nhằn trong cảnh tang thương trần thế. Trái lại, tâm hồn ấy phải lạc quan sống lại trong Nhà Đại Từ Phụ tức Suối Vĩnh Sanh mà Đức Chí Tôn đã nhuần gội cho chúng ta.

Để mở đầu cho một năm mới nhiều tiến bộ, Đức Hộ Pháp khuyên chúng ta hãy Hành Thiện trước tiên để lấy đà công quả trên bước đường tu thân hành đạo sau này.

Đức Ngài cũng đã kêu gọi các Chức Sắc Tiền Khai cầm quyền Chính Trị Đạo lúc này hãy cùng NGÀI tiếp tục chèo chống Con Thuyền Bác Nhã và đẩy Xe Thơ của Đức Chí Tôn giao phó để cứu độ chúng sanh cho đến nơi đến chốn.

Ngày nay, chúng ta, người con Đạo hậu tấn, phải hiểu Lời Kêu Gọi này là lời kêu gọi chung cho tất cả những ai đang quan tâm đến Đại Nghiệp Hoàng Khai của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ, không phân biệt Tín Đồ Chức Việc Chức Sắc đều phải giác ngộ tuân thủ hầu nỗ lực đóng góp tâm sức vào sự phát triển nền Chơn Đạo của Đức Chí Tôn trên quả địa cầu 68 này.

Trước khi kết thúc bài biên soạn, tiểu đệ xin mạn phép mượn mấy vần thi sau đây thay cho lời kết luận:

THI

**Mấy lời SÚ PHỤ nhủ khuyên ta,
Hành đạo gắng lo trả nghĩa CHA.
Xuân Đạo phục sinh vui gắng sức,
Đường về cứu vại kịp bôn ba.**

**Đầu Xuân, kính chúc Chư Hiền luôn được vạn sự hồng ân
trong tình thương vô lượng của Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ
Mẫu ban cho.**

**Biên-Soan,
Hiên-Tài Lê-Văn-Năm.**

ĐẠI-HỘI HIỂN TÀI KỲ III

ngày 23-12-2001 tại Nam California

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Nam California phối hợp tổ chức Đại-Hội để bầu cử Ban Quản-Nhiệm BTD Hải-Ngoại kỳ 3 và Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California nhiệm kỳ 2001-2004 tại hội trường Thánh-Thất Orange đường Chestnut, Westminster, California vào lúc 10 giờ sáng ngày 23-12-2001.

Đây là đại-hội mỗi 3 năm một lần của Ban Thế-Đạo Hải Ngoại nhằm đúc kết hoạt động của Ban Quản-Nhiệm kỳ 2 và hoạch định phương hướng hoạt động của Tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho 3 năm tới. Buổi lễ được tổ chức long trọng với sự tham dự của các cơ sở Đạo tại địa phương và quý vị Hiền-Tài các nơi. Sau đây là diễn tiến đại-hội:

Mở đầu, nghi thức khai mạc do Hiền-Tài Dự Phong Huỳnh văn Mãng điều khiển gồm có lễ chào Đạo kỳ, chào cờ Mỹ và Việt với dàn ca nhạc hùng hồn do Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California đảm trách và một phút mặc niệm anh linh quý vị chức sắc tiền khai, các chiến sĩ và đồng bào bỏ mình vì Đạo và Tổ-quốc. Kế tiếp Hiền Tài Phạm văn Khảm giới thiệu thành phần tham dự gồm có lãnh đạo Châu-Đạo California, các cơ sở Đạo địa phương Orange, Westminster, Garden Grove, San Diego, San Jose; đại diện Cao-Đài Giáo Hải-Ngoại, Hội Tín Hữu Cao-Đài Nam California và Tây-Ninh Đồng Hương Hội, chức sắc, Hiền-Tài và đồng đạo và đặc biệt đồng đạo đoàn viên Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California Kế đến, Đồng Nhi đọc kinh nhập hội.

HT Hồ văn Hoàng thay mặt Ban Tổ Chức đọc diễn văn khai mạc.

-HT Nguyễn ngọc Dũ tuyên đọc Quyết-Định và trao phù hiệu Ban Thế Đạo cùng một số kinh sách căn bản cho

quí vị Hiền Tài Dự-Phong .

-HT Dũ, Tổng Quản-Nhiệm BTĐ/HN nhiệm kỳ 2 tường trình thành quả hoạt động 3 năm qua, đáng kể nhất là đã mời được 34 nhân sĩ trí thức gia nhập Ban Thế-Đạo qua Kế-Hoạch Kế-Thừa giai đoạn I, thúc đẩy hỗ trợ sự hợp nhất hành chánh Đạo như vận động Tộc Đạo San Diego và Santa Clara gia nhập Châu-Đạo Cali, tổ chức bầu cử Ban Quản-Nhiệm BTĐ Bắc CA, Ban Đại-Diện BTĐ Washington và Úc châu cũng như in ấn kinh sách và Tập san Thế-Đạo đều đặn.

-HT Bùi văn Nho, Tổng Quản-Nhiệm BTĐ Nam CA trình bày thành quả 3 năm qua, trong đó HH đề cập đến việc tiếp tay với Châu Đạo trong Đạo sự cũng như củng cố cơ sở thời gian đầu và hơn nửa thời gian sau lo việc xây dựng Thánh thất California(Orangewood cũ).

-Đại diện các cơ sở Đạo phát biểu ý kiến: HT Nguyễn văn Xã ,Châu Đạo CA, HH Chế Thuần Nghiệp, Cao Đài Giáo Hải Ngoại, Nguyễn Lý Sáng, Tây-Ninh Đồng Hương Hội...

Tạm ngưng để dùng cơm trưa.

Buổi chiều lúc 01 giờ, sau khi tiễn đưa quan khách ra về, toàn thể Hiền Tài tái nhóm bầu cử Ban Quản Nhiệm mới và thảo luận phương hướng hoạt động 3 năm tới.

Hiện diện : 32 vị HT &HTDP, Ủy nhiệm thư: 10 vị. Được biết quý vị có mặt đến từ Nam, Bắc Cali., Washington , Texas và các thư ủy nhiệm và góp ý từ Hoa kỳ, Đức, Pháp, Úc và Canada. Mở đầu là phần tuyên bố mãn nhiệm kỳ của HT Dũ, Ban Thế-Đạo HN và HT Bùi văn Nho Ban Thế-Đạo Nam California.

1.- **Phần bầu cử:** Ba vị HT được bầu vào Chủ-toạ đoàn: Nguyễn ngọc Dũ, Nguyễn Trung Đạo và Hồ văn Xưa, 2 vị Thư ký là HT Nguyễn văn Cầu và Mai văn Tầm, 2 vị Giám sát là HT Nguyễn Kim Minh và Dương văn Ngựa. Như thông lệ, không có ai ứng cử. Toàn Hội đã đề cử và kết quả như sau;

-HT Nguyễn ngọc Dũ đắc cử Tổng Quản Nhiệm
BTĐ Hải ngoại.

-HT Nguyễn văn Cầu Đệ I Phó TQN

-HT Mai văn Tim Đệ II Phó TQN

Kế đến, chư vị Hiền-Tài Nam California bầu cử với
kết quả như sau:

-HT Bùi văn Nho đắc cử Tổng Quản Nhiệm BTĐ
Nam California.

-HT Hồ văn Hoàng : Đệ I Phó TQN/BTĐ Nam CA

-HT Trần Tấn Phát : Đệ II Phó TQN/BTĐ Nam CA.

2.-**Thảo luận BẢN TUYÊN BỐ CHUNG** về phương hướng
hoạt động nhiệm kỳ 2001-2004: Cuộc hội thảo rất thẳng thắn,
xây dựng nhưng không kém phần sôi động, có lúc căng thẳng
vì tính cách tế nhị của thời cuộc phức tạp Đạo Đời quê nhà.
Tuy nhiên, cuối cùng đại đa số tán đồng Bản tuyên bố chung
(cùng đăng trong tập san này), trong đó có các điểm chính
sau đây : 1.-Ủng hộ Bản tuyên bố chung Đại-Hội HT/HN 1995.

2.-Không công nhận Hội-Đồng Chương-Quản như
là một cơ chế thay thế Hội-Thánh. Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
nguyện từng phục Hội-Thánh khi Hội Thánh tái lập quyền
theo đúng Tân-Luật và Pháp Chánh-Truyền.

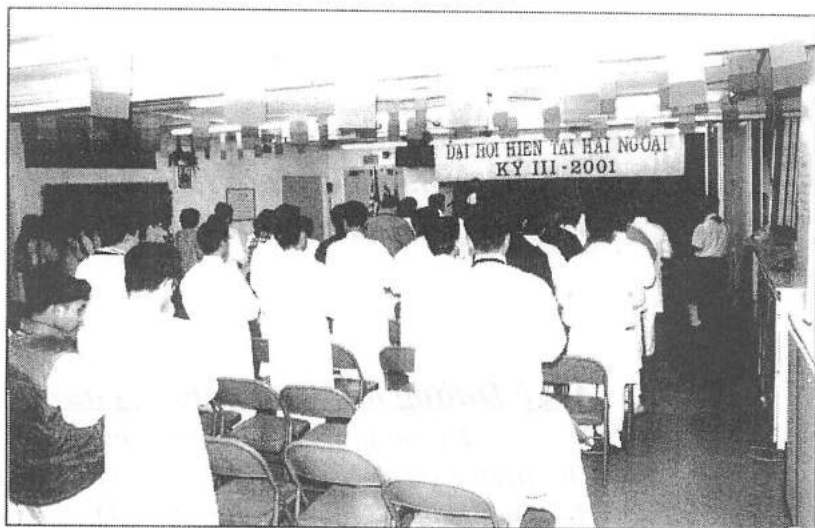
3.- Tiếp tục vận động và hỗ trợ các cơ sở Đạo thống
nhất cơ chế Hành chánh Đạo.

4.- Tiếp tục thi hành Kế Hoạch Kế Thừa giai đoạn
II tiếp rước nhân tài có căn duyên nhập trường công quả;
giúp Đạo trợ Đời.

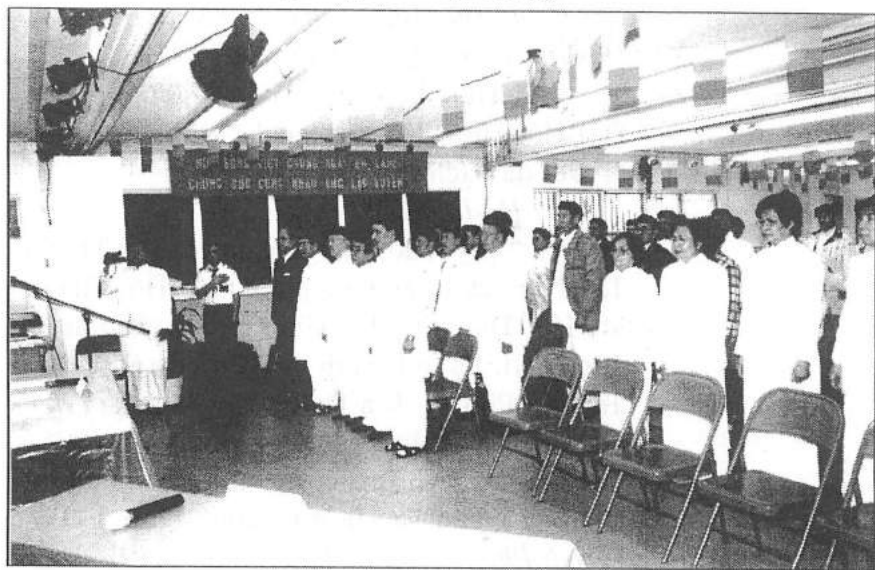
Đại Hội bế mạc lúc 5 giờ chiều cùng ngày.

Sau khi đọc kinh xuất hội, tân Ban Quản- Nhiệm BTĐ/
HN và Nam CA làm lễ tuyên thệ tại Thánh Thất Orange
dưới sự chứng kiến của HT Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu
Châu Đạo California.

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Đại-Hội Hiến Tài kỳ 3 năm 2001 (23-12-2001)



Quang cảnh hội trường



Quang cảnh hội trường

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Thất thập thất niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

Đường lối và Phương hướng hoạt động **Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại** **Nhiệm kỳ III (2001-2004)**

A-Về Đường lối, Chủ trương chung :

* Thi hành nghiêm chỉnh Đường lối, Chủ trương và những Nguyên tắc chỉ đạo của Hội Thánh được ghi trong Bản Quy Điều Nội Luật Ban Thế Đạo và các Huấn Từ, Diển văn v. v. v. của Đức Thượng Sanh và Ngài Bảo Thế, Quyền Chủ Đốc Quán Hiệp Thiên Đài.

* Thực hiện đúng đắn Đường lối mà Đại Hội Hiền Tài lần thứ I (1995) và lần II (1998) đã vạch ra.

Đó là:

“Tuyệt đối trung thành với Tòa Thánh Tây Ninh và tự nguyện phục tùng Hội Thánh khi Hội Thánh tái lập Giáo quyền theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh”. (Trích Điều 3 Bản Tuyên Bố chung ngày 29-12-1995).

Và: “Không công nhận Hội Đồng Chủ Đốc Quán và Hiến Chương năm 1997”. (Trích Phương hướng hoạt động Đại Hội bầu

B- Về Phương Hướng hoạt động:

1—Nỗ lực thực hiện việc truyền bá Giáo Lý Đại Đạo rộng khắp ở Hải ngoại qua các chương trình, kế hoạch dưới đây:

-Củng cố và phát triển Tập San Thế Đạo theo hướng tăng cường các bài vở nghiên cứu chuyên sâu về Giáo Lý Tam Giáo, Chơn Truyền của nền Đại Đạo. Cố gắng thực hiện riêng biệt Bản Tin định kỳ, đồng thời mở rộng các Đại diện phát hành ở các Khu vực, Địa phương... .

-Tiếp tục việc in ấn và phổ biến rộng rãi Kinh Sách Đạo. Thực hiện sưu tầm, lưu trữ các tài liệu Đạo dần tiến đến thành lập Tủ Sách Đại Đạo hoặc Thư Viện Cao Đài.

-Hình thành Ban Dịch Thuật tài liệu, sách Đạo

.....

-Thiết lập trang Web Ban Thế Đạo trên mạng Internet nhằm trợ lực cho việc phổ truyền Giáo Lý Đại Đạo trên phạm vi toàn cầu.

2-Phát triển, củng cố Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại.

-Tiếp tục khai triển thực hiện Chủ trương Thế hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo ở Hải ngoại (Giai đoạn II) nhằm " Cầu hiền" giúp Đạo đồng thời mở ra một trường Công quả cho Quý vị Nhân tài Tri thức ở Hải ngoại có Đạo tâm lập công bồi đức trong cửa Đạo.

-Đi đôi với việc phát triển, bằng những hình thức thích hợp, thực hiện các đợt sinh hoạt nội bộ để cùng nhau nghiên cứu, học tập, trao đổi về Giáo lý Đại Đạo theo một chương trình được thiết lập có tính hệ thống và logic.

-Có kế hoạch huy động khối Tài năng, trí thức (Hiền Tài Dự Phong) tham gia thiết thực vào các chương trình, kế hoạch của Ban Quản Nhiệm như Dịch thuật, Website, và các chương trình nghiên cứu khác do Ban Quản Nhiệm đề ra.

-Yểm trợ tích cực cho các địa phương, (Bao gồm các quốc gia ở Hải ngoại) có điều kiện thành lập các Ban Quản Nhiệm (hoặc Ban Đại Diện) địa phương để cùng với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu đề ra.

3-Yểm trợ cho các Cơ sở Hành chánh Đạo, các Tổ chức, Đoàn thể Đạo có nhu cầu.

-Chú trọng đặc biệt yểm trợ những Chương trình, mục tiêu tại các vùng địa phương trọng điểm có ý nghĩa thiết thực cổ võ cho tinh thần đoàn kết, hợp nhất, hoặc có tác động đến sự phát triển lâu dài của Đạo tại Hải ngoại.

-Phối hợp chặt chẽ với các Cơ sở Hành Chánh Đạo, các tổ chức Đạo ở từng địa phương, khu vực, có kế hoạch yểm trợ hiệu quả cho sự thành lập và phát triển Đại Đạo Thanh Niên Hội các cấp.

-Tích cực yểm trợ những nỗ lực nhằm thống nhất Cao Đài tại Hải ngoại.

4- Phát huy các hoạt động tương tế, xã hội, thực hiện qua các chương trình liên kết, phối hợp với các tổ chức Đạo, cơ quan Phước Thiện trong Đạo, Điện Thờ Phật Mẫu, v.v. v.

Cố gắng thực hiện Hội Tương Tế Cao-Đài.

5- Trong từng giai đoạn thích hợp, mở rộng giao lưu với các Tổ chức, Hội đoàn và các Tôn giáo bạn trong tinh thần hòa đồng và thuần túy Tôn giáo.

Đường lối và Phương Hướng Hoạt Động của Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được Đại-Hội Hiền Tài kỳ 3 thông qua vào ngày 23-12-2002 tại Hội-Trường Thánh Thất Orange, đường Chestnut, Thị Xã Westminster, California,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

1-Đại-Hội Hiền Tài lần thứ nhất ngày 23 và 24 -12-1995 tại San Jose, California:

Thành lập Ban Thế Đạo Hải Ngoại và bầu Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại- Ban Thế Đạo nhiệm kỳ 1.

2-Đại Hội Hiền Tài lần thứ nhì ngày 05-07-1998 tại Thánh Thất Lampson, Garden Grove, California:

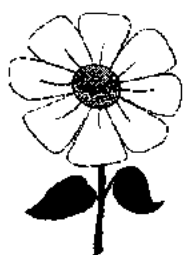
Bầu Ban quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2.

3-Đại-Hội Hiền Tài lần thứ ba ngày 23-12-2001 tại Hội Trường Thánh Thất Orange, Westminster, California:

Bầu Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 (2001-2004)

Nhiệm kỳ Ban Quản Nhiệm là 3 năm.

Tìm hiểu Sơ Lược bài TIÊN GIÁO KINH



Bài kinh xưng tụng Đức Thái Thượng Đạo Tổ thường được gọi là bài Kinh Tiên Giáo, bài Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ, bài Đạo Giáo bửu cáo, bài Tiên Giáo bửu cáo. Bài Tiên Giáo Kinh được các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ ban cho vào đời Nhà Thanh, bên Trung Hoa, rồi về sau mới được truyền sang Việt Nam.

Đã nhiều lần Ôn Trên dạy người tín hữu Cao Đài là : “ Đọc kinh phải cầu lý “. Nhưng kinh tiếng Nôm cầu lý đã là khó rồi, thì kinh tiếng Nho cầu lý lại càng khó hơn bội phần. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý Vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã soạn trước, chúng tôi vẫn thấy khó khăn khi tìm hiểu ý nghĩa của bài Kinh Tiên Giáo. Vì trình độ còn hạn chế, nên mặc dầu cố gắng hết sức mình, chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu vẫn còn nhiều sai sót. Kính mong Quý Huynh Tỷ vui lòng chỉ bảo cho để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chính của chúng tôi khi trình bày Bài Tìm Hiểu này.

Để việc tìm hiểu bài Kinh Tiên Giáo được thêm phần thuận lợi, chúng tôi sắp xếp các câu kinh theo thể văn biền ngẫu, từng cặp đối nhau như hai con ngựa chạy song song. Sự phân câu này không ảnh hưởng đến việc đọc kinh.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

**Tiên Thiên Khí hóa,
Thái Thượng Đạo Quân.**

Khí Tiên Thiên hóa sanh ra Đức Thái Thượng Đạo Quân, nên Đức Ngài có pháp lực vô biên, biến hóa vô cùng.

**Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.**

Sự mầu nhiệm siêu phàm và công đức của Đức Ngài to tát đến nỗi không thể hiểu biết hết được, không thể luận bàn cho rõ được : Quyền pháp của Đức Ngài vô cùng cao siêu, thiên biến vạn hóa, cũng như Đức Ngài đã hiện xuống cõi trần rất nhiều lần để cứu độ nhơn sanh, bằng nhiều nhân vật và tên họ khác nhau.

Vô vi cư Thái Cực chi tiên,

Hữu thủ siêu quần chơn chi thượng.

Trong thời Vô thủ tức là khi vũ trụ chưa có, Đức Thái Thượng Đạo Quân đã có tiềm ẩn trong khí Hư Vô ở trạng thái vô vi, nhưng phải đến khi Thái Cực phân định âm dương mới hóa sanh ra (Có tài liệu giảng là : Đạo Vô Vi ở trước ngôi Thái Cực).

Trong thời Hữu thủ tức là lúc vũ trụ đã hình thành, Đức Ngài là cao hơn tất cả các vị Tiên, Thánh.

Đạo cao nhưt khí, diệu hóa Tam Thanh,

Đức hoán Hư linh, pháp siêu quần Thánh.

Đạo pháp của Đức Thái Thượng rất cao siêu, Đức Ngài có thể lấy một Nguơn khí mà biến hóa huyền diệu ra ba cõi Thanh Thiên gồm : Thái Thanh Thiên, Thượng Thanh Thiên và Ngọc Thanh Thiên, có câu : “Nhứt Khí hóa Tam Thanh” (có tài liệu giảng là : biến hóa huyền diệu ra 3 lần Thanh khí nuôi dưỡng vạn loại).

Thánh đức của Đức Ngài chiếu sáng rực nơi cõi Hư linh, đạo pháp của Đức Ngài vượt lên trên các bậc Tiên Thánh.

Nhị ngoạn thập ngũ, phân tánh giảng sanh,

Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến.

Ngày rằm tháng hai, Đức Thái Thượng Đạo Quân chiết Chơn linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử.

Khi giáng sanh xuống cõi trần, Đức Ngài có thể dùng phép huyền diệu biến hóa thành vô số Nguyên nhơn khác nhau.

**Tử khí Đông lai, quảng truyền Đạo Đức,
Lưu sa Tây độ, pháp hóa tướng tông.**

Đám mây màu tím từ phương Đông bay tới, ý nói Đức Lão Tử từ phương Đông đi tới, và trao bộ Đạo Đức Kinh cho ông Doãn Hỷ tại ải Hàm Cốc, nhờ đó mà bộ kinh này được truyền bá rộng ra.

Đức Ngài qua vùng sa mạc Lưu sa ở hướng Tây để giúp người đời, giáo pháp biến thành hình thể của một nền Tôn giáo. Kể từ sau khi Đức Lão Tử truyền Đạo Đức Kinh cho Ông Doãn Hỷ, Tiên giáo mới ra hình tướng.

**Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối, đơn tích vi mang,
Khai Thiên Địa, nhơn vật chi tiên, Đạo kinh hạo kiếp.**

Đức Ngài đào tạo ra những bậc am tường đạo Tiên như các Ông Trang Tử (Tất Viên tức là Ông Trang Tử) và Đông Phương Sóc, và dạy việc tu luyện thích hợp giúp cho con người am tường phương pháp tu luyện đến từng chi tiết để không bị lầm lạc. Câu “đơn tích vi mang” nay ứng đúng vào Tam Kỳ Phổ Độ.

Khi vũ trụ hình thành, Đức Ngài có trước loài người và muôn vật, Đạo của Đức Ngài trải qua nhiều kiếp lâu đời.

**Càn Khôn oát vận, nhật nguyệt chi quang,
Đạo pháp bao la, Cửu Hoàng Tỷ Tổ.**

Trời Đất vẫn xoay, chuyển luân không ngừng, tạo nên ánh sáng của hai vầng Nhật Nguyệt, thành ra có ngày có

đêm, âm dương đáp đối (Có thể hiểu câu “nhật nguyệt chi quang” là : Đạo như ánh sáng của hai vầng nhật nguyệt soi rọi khắp nơi).

Đạo pháp rộng lớn mênh mông như tấm lưới lớn bao trùm tất cả. Đức Ngài là thủy tổ của 9 vị vua khai hóa Nhơn loại, và cũng là thủy tổ của loài người. Câu này bổ nghĩa cho câu “Khai Thiên Địa, Nhơn vật chi tiên”.

Đại thiên Thế giới, dương tụng từ ân,

Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức.

Tất cả thế giới trong bầu vũ trụ đều ca tụng lòng từ bi và ơn đức của Đức Ngài.

Muôn đời muôn kiếp, chúng sanh luôn luôn ngưỡng cầu ơn đức của Đức Ngài.

Đại Thần Đại Thánh,

Chí cực chí tôn.

Bậc Thần lớn, Thánh lớn (ý nói Đức Ngài vô cùng huyền diệu), lớn hơn hết và được tôn kính hơn hết.

Tiên Thiên Chánh nhất,

Thái Thượng Đạo Quân

Trước khi tạo dựng Trời Đất, Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng số một đứng đầu đạo Tiên .

Chưởng Giáo Thiên Tôn.

Là Giáo Chủ đạo Tiên, và là một Đấng Thiên Tôn.

Cả năm câu sau cùng ý nói Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng vô cùng huyền diệu, là Đấng được tôn sùng tột bậc, là Giáo chủ Đạo Tiên trước khi tạo dựng Trời Đất, là một Đấng Thiên Tôn.

3 lạy, mỗi lạy 3 gật, mỗi gật niệm :

“Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn”.

Góp ý : Xin liên lạc về Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

Điện thoại : (619)216-6916

CHẾT LÀ GÌ ?

HT Lê Quan Liêm

I.- ĐÓ AI BIẾT CHẾT LÀ GÌ ?

Đó ai biết chết là gì ? Nhưng tại sao ai ai cũng sợ chết trừ những bậc thiền sư, những bậc chơn tu, đạo cao đức trọng. Ví như những người tử tội chưa được thi hành án, còn lưu giữ trong những nhà giam, họ sợ chết vô cùng vô tận. Ban ngày thì họ ngủ, ban đêm thì họ thức để chờ người dẫn đi thi hành án. Do đó, ban đêm mỗi lần họ nghe có người vào kêu một người nào đó ở phòng kế bên, thì hầu như tất cả những người tử tội khác đều quá sợ hãi vì sợ tới phiên mình. Trong khi đó, những bậc chơn tu thì không hề sợ chết, họ sẵn sàng đón chờ cái chết đến với họ thật bình tĩnh. Trong lịch sử Phật giáo, cả gia đình thiền sư Bàn Uẩn, khi đến ngày giờ viên tịch, cô con gái lên ngồi kiết già trước nhất trên một bộ ván, rồi nghiêng nhiên tịch một cách nhẹ nhàng. Rồi tới cậu anh trai, đi cây ngoài ruộng về, cũng lên ngồi kiết già trên bộ ván đó rồi tịch. Tới bà vợ ông, cũng lên ngồi kiết già trên bộ ván đó rồi tịch. Sau khi an táng bà vợ và hai người con xong, ông Bàn Uẩn đi thăm bạn bè xa gần đâu đó xong xuôi, khi về nhà, ông cũng lên ngồi kiết già trên bộ ván đó, rồi tịch. Bạn bè lối xóm thương mến ông cùng nhau xúm lại an táng ông.

Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, thuộc triều Trần, thiền sư Tuệ Trung Thượng Sĩ cũng vậy. Khi đến ngày giờ viên tịch, Ngài nằm nghiêng mình trên một bộ ván, giống tư thế của đức Phật Thích Ca lúc nhập Niết Bàn buổi nọ, để chờ tịch. Khi Ngài nằm yên lặng, tất cả người thân trong nhà đều khóc òa lên. Ngài tỉnh thức, ngồi dậy, và quở rằng các người đã làm náo động chơn tánh của ta. Rồi ngài ngồi dậy đi rửa mặt, rồi trở lại nằm y như tư thế lúc nãy, rồi tịch.

II.- CHẾT LÀ GÌ ?

a) Thường thế gian gọi chết là hết, vì dốt không biết Đạo nên tưởng lầm. Ta vẫn có hai xác thân, một xác thiêng liêng và một xác phàm. Cái xác thiêng liêng mới thiết là chánh thân của ta, vì nó không tiêu không diệt. Còn xác phàm chẳng qua là xác tạm. Nó cũng như cái nhà để cho linh hồn ở tạm trong một kiếp ngắn ngủi. Hết cái nhà ấy hư, tức là ta chết, thì linh hồn bỏ nhà ấy, kiếm nhà khác. Nếu lúc sanh tiền ta làm được nhiều thiện nghiệp thì hồn ta được ở nhà khác cao sang đẹp đẽ hơn. Ấy là ta được chuyển kiếp làm người giàu sang sung sướng. Bằng không, thì ta phải ở nhà khác mà xấu xa chật hẹp hơn. Nghĩa là ta chuyển kiếp làm người nghèo cực, tật nguyền, hoặc làm thân trâu ngựa, mang lông, đội sừng mà đền tội trước, nếu kiếp trước ta làm nhiều ác nghiệp. Còn muốn nhập cõi thánh, khỏi luân hồi, thì chỉ có phương tu luyện mà thôi.

Ấy vậy, hể biết Đạo rồi, thì cho cái chết là không có. Chết là thay đổi chỗ ở mà thôi, chớ cái xác thiêng liêng vẫn còn đời đời kiếp kiếp. Nên chi ta phải lo cho phần hồn hơn phần xác, nghĩa là TU vậy.

Có nhiều người gặp lúc khốn đốn, khổ cùng, liễu mình đi, tưởng vậy là phủ sạch nợ trần. Điều ấy là sai lầm, vì mình bị điều khổ não đó là tại nơi quả báo tiền khiên. Tự vận là muốn tránh hình phạt ấy, cũng như tội nhân vượt ngục vậy. Khịchết rồi phải chuyển lại nữa để đền tội cho hết, chớ không trốn tránh đâu cho khỏi được. (trích Tiên Thiên tiểu học của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, trang 18).

b) Nhục thể của con người là lớp vỏ cứng bên ngoài, linh hồn phải xa lìa khi nào cái vỏ ấy hư hoại, cũng như người ta phải thay bộ y phục, khi bộ y phục đó đã cũ rách. Vật lý học có đủ bằng chứng rằng nhục thể trong chừng

đôi ba năm, phải thay cũ đổi mới một lần. Người bạn chúng ta bây giờ không còn giữ lại hình hài của anh trong khoảng đôi ba năm trước. Dưới làn hỗn hợp âm dương, nhục thể từ từ biến dịch tự nhiên, chúng ta chẳng hề hay biết. Một tế bào đã bài tiết, tự nhiên đã có một tế bào khác cấu sinh thay thế. Từ bộ phận mềm mỏng trong não, đến bộ phận cứng rắn trong hài cốt, đều phải theo luật thiên nhiên mà tuần hoàn mãi mãi.

Thân thể luôn luôn biến dịch mà linh hồn vẫn tồn tại, cũng như bộ não biến dịch mà tư tưởng vẫn tồn tại. Vì vậy, những ký ức, hoài bão trong lúc thiếu thời kia còn giữ mãi đến khi tuổi già. Trên con đường tiến hóa, linh hồn đến cảnh giới nào, thì tạm lấy vật chất ở cảnh giới ấy mà tạo cho mình một xác tạm. Trong khi nhục thể này hư hoại dưới mồ, thì linh hồn sửa soạn kiếp lai sinh. Rồi, cứ thế mãi mãi cho đến khi tịch nhập Niết Bàn hay Bạch Ngọc Kinh mới thôi. Cái lý sanh tử của phàm thân ở ẩn bên trong của cuộc đời sống, giống như tinh tú ở ẩn bên trong da trời, tuy vẫn tỏ rạng, nhưng ban ngày chúng ta không trông thấy đặng.

Theo khoa học, chẳng có một nguyên tử (atome) nào không sanh hóa. Thử nghĩ vật chất còn như thế, hà huống linh hồn là điểm linh của Trời, há lại tiêu diệt sao? Nếu nói rằng người chết thì linh hồn tiêu diệt, hoặc giả vận mạng con người chỉ thu hẹp trong một kiếp phù sanh ngắn ngủi này, tại sao loài người lại có những tư tưởng quá cao xa, siêu phàm nhập thánh. Vấn đề linh hồn bất diệt quan trọng bậc nhất trong các tôn giáo. Biết linh hồn bất diệt con người mới có dạ tôn thờ đáng cảm cân thiêng liêng tạo hóa và luật Trời chí công. Có tin tưởng như thế con người mới biết lánh dữ làm lành. (trích Giáo Lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, trang 43).

c) Trích kinh Thiên Đạo và Thế Đạo:

Bài kinh tấn liêm:

Khối vật chất vô hồn viết tử,
Đất biến hình tự thử qui căn.

.....

Hồn Trời hóa trở về thiên cảnh,
Xác đất sanh đến lịnh phục hồi.

.....

Bài kinh khai cứu:

Cõi thảm khổ đã vừa qua khỏi,
Quên trần ai mong mỏi Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi thiên.

.....

Bài kinh đệ nhất cứu:

Khá tỉnh thức tiền duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh.

.....

Khuôn thuyền bát nhã:

Nhục thể thổ sanh hườn tại thổ,
Linh hồn thiên tứ phản hồi thiên.

Trích Thánh Ngôn:

Thầy dạy:

.....Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng vậy, đến thế này lâu mau đều định trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai, biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là Tiên Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy. Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ.....(TN II, năm Mậu Thìn (1928).

Thầy dạy:

.....Sự chết, thường thế gian gọi chết là hết, là vì đốt, không biết Đạo, nên tưởng lầm.....(TN I, ngày 13.6.BD(1926).

Thầy dạy:

T.. ... mãi phần cũng nơi số mạng tiền định, nó có phước là vì đặng về Thầy trong mấy ngày rốt của kiếp trần ai của nó. Sự thác cũng có khi vui mà cũng có lúc buồn. Người thế nếu biết sống, nghĩa là biết dụng mình cho có ích vào xã hội, biết dưỡng tánh tu thân, thì sự thác chẳng qua là sự mong mỏi của kẻ hành trình đã xong trách nhiệm trở về phục sự, đặng lãnh phần thưởng xứng đáng mà thôi.

T. . . tuy chưa đặng như mấy kẻ ấy, song lòng đạo đức đã ra vun đắp mỗi Đạo trời, thì địa vị cũng khác thế thường đặng. Điểm chơn thần của nó còn phải đến hầu trước Tòa Tam Giáo mà đợi lệnh phát đạt, tùy theo công quả, tội tình của nó bấy nay. Ấy là Thánh ý của Thầy đã lập luật riêng cho mỗi đứa trong các con đó. Chư môn đệ cũng nên hiểu biết....

.....Thầy ngắt một lẽ, chẳng thế nào đem T. . . . vào Tam Thập Lục Thiên, phải để nó nơi Đông Đại Bộ Châu mà chờ Tòa Tam Giáo phát đạt.

.....Vậy trong hịch văn số tấu, các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho nó thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó. Các con hiểu.(TN I, ngày 05.11.BD (1926).

III.- CÓ CHẾT KHÔNG ?

Trích Thánh Ngôn:

Thượng Chưởng Pháp T
Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội,
Mừng...Mừng...Mừng...Vui...Vui...Vui...

Đại phúc cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho địa cầu 68 này. Em còn phải công quả phổ độ, mới vào đặng Tam Thập lục Thiên. Nhờ Đại Từ Phụ cứu độ em. Khuyên nhũ cùng chư huynh , khá coi Thiên vị mình là trọng, vì là của quý báu vô giá. Còn sứt sè đường Đạo, xin nhớ lấy danh em mà cự chống cùng tà ma quỷ mị cám dỗ.

T. . . . đây, công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị này, hưởng lựa là mấy anh độ rồi toàn cả cửu nhị nguyên nhơn, thì phẩm cữu sẽ đặng trở thêm thế nào. Xét lấy đủ vui lòng mà hành Đạo. (TN I, ngày 01.01.ĐM (1927).

Thầy dạy:

M.N. kêu mấy anh con, kêu nữ phái, vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp. Thầy đã nói rõ rằng Thượng Phẩm (1) phải về Thầy trước các con. Nhưng mà hại thay! Vì biếng nhác, các con không đọc Thánh Ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

T.! Con còn nhớ lời Thầy nói với các con rằng, Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại thiêng liêng vị, thì ai đem các chơn hồn vào cửa Thiên dùm cho các con. Lại nữa, các con là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt Thầy nơi thế nầy về phần đời. Còn phần Đạo, cũng phải có đôi đứa con, mới đặng cho, cười !(TN II, ngày 07.3.KT (1929), giờ tỵ).

Đức Lý Giáo Tông:

Hộ Pháp! Hiền hữu nói lại cùng chư chức sắc Cửu Trùng Đài rằng Lão có gặp Cao Thượng Phẩm trước Linh Tiêu Điện. Nhưng người mắc lo kiến diện, nên chưa nói chi đặng với Lão hết.....(TNST, ngày 08.3.KT (1929), giờ tỵ).

Thầy dạy:

.....An (Cao Quỳnh An, con trai Đức Cao Thượng Phẩm), được về Thầy.Linh hồn trong sạch hơn ai hết. Nó ít quả mà được nhiều căn, nên Thầy khuyên mấy con nên lấp buồn để tiếp lo Đạo. Theo phần đời thì sự sanh ly rất đáng buồn, mà về phần thiêng liêng thì nên mừng dùm cho nó. ***Nếu để nó nhiễm trần rồi thì công lực lừa xác thật lại có dễ chi***. Thượng Phẩm được an tâm và mừng rỡ vì đang diu đất phách thiêng liêng của nó vào Bạch Ngọc.

Các con ôi! Kể trước người sau rồi đây các con cũng kế nhau mà về cùng Thầy. Lấp thắm, ngăn phiền, trông mong nơi ngày hội hiệp cùng nhau, mà hưởng cái sống thiêng liêng vô cùng vô tận gần bên Thầy, còn hơn sự sống phù du ở cõi tạm này.

Hiếu ! Mẹ con cũng được Thượng Phẩm lo về phần thiêng liêng, chớ nên buồn chi. con nên dần tâm trí, lo trau đạo đức, chờ buổi con gặp được những kẻ yêu mến quý hóa của con. Thầy hằng lo lắng cho kẻ hết lòng vì đạo đức, các con nên trông mong nơi Thầy.

Thượng Phẩm và con nó, tuy do nơi căn xưa, nhưng đã đặng gặp dịp, để hy sinh tánh mạng , vì nền Đạo cao thượng ở cõi Nam. Rất quý hóa thay! Há chẳng đặng ngàn năm nêu tiếng sao? Con nên mừng và gạt lệ phiền đi con. Thầy rất yêu mến con.....(Trích TNST ngày 02.10.KT (1929).

Cao Thượng Phẩm:

.....Này Anh lớn (Đức Quyền Giáo Tông) và Tám (Đức Hộ Pháp)!

Bần đạo xin hai người giải nghĩa đùm, sự chết của thế là gì ?

.....

Hễ chết tại thế thì sanh tại thiên liêng, chết tại thiên liêng thì sanh tại thế. Vì hai đường khác nhau, nghĩa là hễ ở vô vi thì phải khuất hữu hình, mà ở hữu hình thì phải khuất vô vi. Bần đạo tỉ cho dễ hiểu, là như mấy người giờ này, ở tại Tây Ninh , thì không thể nào, ở tại Sài Gòn cho đặng. Mà muốn có tại Sài Gòn, thì chắc không thể ở tại Tây Ninh. Vậy thì cả nhơn sanh, **chỉ có biết sanh, không biết tử.**

Tám! Em nhớ Thầy đã nói cùng em rằng: “ *Tri sanh bất tri tử, măn sanh vị chi tử* ” (biết sự sống mà chẳng biết sự chết, măn kiếp sống gọi là chết). Cái kiếp con người hạn lệ bởi thiện căn. Măn căn kiếp, thế (đời) gọi là qui bổn, thì Trời gọi là sanh. Em gắng giải nghĩa rõ ràng, kéo đời còn lầm lạc, tội nghiệp.

.....

Cô tư, em! (Bà nữ Đầu Sư Hương Hiếu, hiền thê của Đức Thượng Phẩm) Ta mà buộc mình nhẹ bước, đó là cuộc phong vân đặc chí. Qua đi, em ở, phân tay lìa bạn, người Hớn, kẻ Hồ, ruột tằm đòi đoạn. Song em nên biết rằng: Qua tuy vắng mặt mà tánh Thánh vẫn còn, lắm lúc gặp AN nơi LÔI Âm Tự, xiết bao sự mừng lẫn với sự vui kia, mà hằng cha con nhắc nhở em hoài. Vậy em nên vì Đạo mà hết lòng, thì anh một tấm lòng son, để mình vào cõi hạc mà vui. Em nên gác tay bình cuộc mà chén sầu đời khả vui thế tại. Có chi mà buồn, sanh tử có phần, sống thác là việc thường, xưa nay vẫn thế. Nhưng về mặt thế gian, có sanh đều có tử, sanh tử hữu phần. Song về mặt thiên liêng thì: “ *Hữu sanh vô tử* ” đó. Qua có chết đâu mà buồn.

.....

IV.- NÊN BIẾT CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI CHẾT:

a) Chuẩn bị thứ nhất:

Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có dạy, sau khi con người từ bỏ nhục thể, chơn linh trở về cõi thiêng liêng, sẽ đến trước Nghiệt Cảnh Đài, được Đức Phục Linh Tánh Phật chuyển động cây phục linh phướn, chơn linh sẽ nhìn thấy đầy đủ tội và phước tiền khiên của mình đã làm tại thế gian trong nhiều kiếp. Rồi chơn linh sẽ có tự quyền quyết định hình phạt cho mình. Mà chơn linh quyết định, thì hình phạt rất nặng. Nên luật Đạo có dạy rằng trong mỗi thời cúng Thầy, đến 3 bài thài: dâng hoa, dâng rượu, và dâng trà (tam bửu), mỗi tín đồ, sau mỗi bài thài, nên nguyện rằng: "con nguyện dâng hồn và xác của con lên cho Thầy để tùy phương sử dụng." Bởi lẽ, ta đã dâng trọn hồn xác cho Thầy rồi, nên trước khi hấp hối, sắp từ bỏ nhục thể, mỗi tín đồ nên cố gắng giữ bình tĩnh, định thần, tịnh tâm, niệm danh Thầy, cầu xin Thầy ân xá tội tình cũ cho mình. Mà khi ta đã cầu xin Thầy ân xá tội tình rồi, thì sau khi từ bỏ nhục thể, trở về cõi thiêng liêng, chơn linh của ta sẽ không còn quyền tự quyết định hình phạt cho ta nữa. Khi Chí Tôn ân xá, hay quyết định hình phạt cho ta, thì hình phạt sẽ nhẹ hơn nhiều. Nên trong bài kinh cầu hồn khi hấp hối, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có dạy:

.....

Dầu nghiệt chướng số căn quả báo,
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn.
Cửa địa ngục, khá lánh chơn,
Ngọc Hư Cực Lạc đôn đường ruổi dong.
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan gia tội báo buộc ràng.
Chí Tôn xá tội giải oan,

Thánh, Thần, Tiên, Phật, cứu nàn độ vong.

.....

b) Chuẩn bị thứ hai:

Người tín hữu Cao Đài, phải hoàn thành, nữ thì tứ đức tam tòng, nam thì tam cương ngũ thường, cộng thêm ngũ giới cấm, tứ đại điều qui, và bát bửu của Đức Mẹ là Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ. Ngoài ra, người tín hữu Cao Đài còn phải hành trình viên mãn một trên ba con đường sau đây:

1) Con đường Cửu Thiên Khai Hóa, tức là con đường Hành Chánh Đạo, phục vụ cho Đạo, từ cấp Thông sự, Phó Trị Sự, Chánh Trị Sự trong Ban Trị Sự, rồi bước lên Lễ Sanh, Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Chánh Phối Sư, Đầu Sư, Chưởng Pháp, và Giáo Tông.

2) Con đường Thập Nhị Đẳng Cấp thiêng liêng, tức là con đường Phước Thiện, hiến thân phục vụ cho Đạo, làm ra của cải vật chất, lương thực cung cấp cho các cơ quan Đạo, từ cấp bậc Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử, và Phật Tử.

3) Con đường tu chơn luyện đạo, tức là Tham Thiền Nhập Định.

Nếu người tín hữu Cao Đài, chuẩn bị tốt trước khi từ bỏ nhục thể, thì chơn linh và chơn thần sẽ được qui hồi cựu vị nơi cõi thiêng liêng hằng sống, giải thoát luân hồi.

Tóm lại, con người vốn “Hữu sanh vô tử”. Thầy sanh chúng sanh một lần, đời đời kiếp kiếp vẫn tồn tại. “CHẾT” chẳng qua là thay y phục cũ, đổi y phục mới, thay nhà cũ đổi

nhà mới, thay vỏ cũ đổi vỏ mới. Vì trên con đường tiến hóa dài đằng đẵng, linh hồn trải qua vô lượng kiếp sống và cảnh giới. Linh hồn đến cảnh giới nào, thì tạm mượn nguyên tử vật chất ở cảnh giới ấy, mà tạo cho mình một xác tạm để tu học, cho tới khi hoàn tất con đường tiến hóa, thì linh hồn được phục hồi cựu vị, giải thoát luân hồi sanh tử, hiệp nhất cùng Thầy.

HT. Lê Quan Liêm

(1) Đức Cao Thượng Phẩm đăng tiên ngày 01.3.KT (1929).
Chiều
07.3.KT, lễ an táng liên đài nhập bửu tháp xong, kế khuya,
giờ tý cầu cơ, Đức Lý giảng cho bài thánh giáo này.

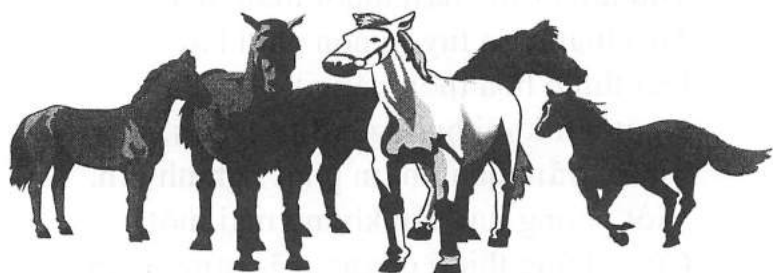
KINH PHÁP CỬ

Đau khổ đi theo sau người làm ác nghiệp, như
bánh xe đi theo chân con vật kéo.

Hạnh phúc đi theo sau người làm thiện nghiệp,
như bóng không rời người.

VƯỜN THƠ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách



XUÂN NHÂM NGỌ (2002)

Nhâm Ngọ lại về với núi sông,
Bao năm xa xứ chẳng yên lòng.
Nhớ đêm Trừ Tịch trầm hương lạnh,
Rạng nhật Tân Niên lạng pháo hồng.
Cách bước bến Đồi dò lẳng đục,
Lênh đênh thuyền Đạo chọn dòng trong.
Xuân về thêm tuổi đầu hoa bạc,
Nguồn cội Rồng Tiên vững dạ đồng.

Nhật Tân
Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng
Fontana - California.

MỪNG XUÂN NHÂM NGỌ 2002

Tạo hóa vần xoay mấy vạn lần,
Thu tàn đông mẫn mượt màu xuân.
Trời thanh én luyện non phơi bạc,
Đất thịnh hoa thêu nắng trải vàng.
Ngút toả khói hương giờ tiễn cựu,
Thâm trầm quả phẩm phút nghinh tân.
Việt phong lưu dấu không mai một,
Cùng bóng thiếu quang mãi rạng ngần.



Tam Thanh.

HỌA

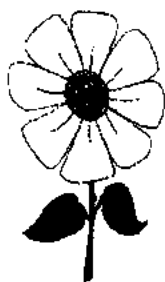
Ngọn gió phục sinh thổi đến lần,
Chờ xuân tơ tưởng mọi ngày xuân.
Cỏ hoa khoe sắc tô đời thắm,
Nhơn vật gọi ơn ánh Đạo vàng.
Vận nước nổi trôi do thủ cựu,
Cơ Trời xoay chuyển hóa canh tân.
Hồn quê luống thẹn tình sông núi,
Bước Đạo chung tay chớ ngại-ngần.

Tố-Nguyên

San Jose, 20 Chạp Tân Ty

XUÂN

Xuân sang rức rờ ánh vắng hồng
Xuân đến chan hòa khắp núi sông.
Xuân nhớ quê cha gìn mỹ tục ,
Xuân thương đất Mẹ giữ thuần phong.
Xuân về quang phục giang san
Xuân lại dựng xây Tổ quốc Rồng
Xuân giúp Lạc Hồng thêm trí dũng,
Xuân mừng Đại-Đạo rạng trời đông.
Lưu Quốc Minh
Holiday-Florida 2002



NỖ NIỀM NGƯỜI TỶ NẠN

(XUÂN NHÂM NGỌ-2002)

*Nắng Xuân xua cái lạnh lùng,
Để cho cảnh vật cùng chung rộ mừng.
Tác lòng ta mãi sáng trưng,
Nghĩ về cơn nước rưng rưng trong lòng.
Hai mươi năm sống lưu vong,
Tâm cang khắc khoải chờ mong một ngày.
Bạo quyền sụp đổ tan ngay,
Bao nhân tài ở xứ ngoài góp công.
Dựng xây Tổ quốc cha Ông,
Hầu mong đem lại phú cường ấm no..*

TRẦN HỚN XUYÊN

NGÀY ẤY

Ra đi ngày ấy! Thấm đau lòng,
Đất khách quê người lắng đục... trong.
Khắc khoải trường đời luôn dấy động,
Âu lo cơ Đạo biến chia dòng.
Tha bang hành sử chưa thuần nhất,
Quốc nội cam go thế cây trồng.
Phai lợt Thánh Tâm luôn khảo đảo,
Gìn tròn chơn Đạo vững gia phong.



Nhật Tân.

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Fontana-California.

***Họa nguyên vận**

Bị rịn chia tay luống chạnh lòng,
Rời xa quê cũ cảnh trời trong.
Ngậm ngùi tắc dạ nào ai thấu?
Đau xót tâm cang cách biệt dòng.
Viễn xứ thân đờn buồn cố quốc,
Độc hành lẻ bạn ai chờ trông?
Biết bao cảnh ngộ đời thê thảm,
Một kiếp phù sinh lạc cảnh phong./.

Trần Hớn Xuyên

Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
San Bernardino-California



TRI KỶ

Khen tài Chung Tử tuyệt cầm chiên.
Mừng đó Bá Nha nhạc lý truyền.
Lắng khúc Nam huân gieo phôi kỹ,
Giọng trầm véo vát ý trao duyên.
Chứa chan oán khúc đời trôi nổi,
Cảm ái thương sầu cuộc biến thiên.
Giữa chốn bụi hồng ai sở mộ?
Biết chẳng; họa có hội đồng thuyền.

Bạch Liên Ân
Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Dorchester - Massachusetts.

HOA NGUYÊN VÂN

TRI KỶ



Trau tria văn hóa phải cần chuyên,
Thơ phú ngàn xưa mãi tạc truyền.
Vui với thi văn làm ý hưởng,
Buồn cùng sáo nhạc dụng hòa duyên.
Xây vắn bảy chữ nên tri kỷ,
Kết nối tám câu chẳng lệch thiên.
Cột gió đưa mây âm giọng bổng,
Tiêu pha thế sự ngoạn du thuyền.

Nhật Tân
Thi Đàn Vườn Huệ Trắng
Fontana - California.

LIÊN TỤC KẾ THỪA

HT Bùi Đông Phương

Nhớ những lúc hầy còn thơ ấu
Dưới mái trường phấn đấu học hành.
Sôi kinh nấu sủ đã đành,
Học văn học lễ cho rành mới nên.
Học kính nhường bề trên tuổi tác,
Học khiêm cung đạ bạc vui hoà.
Học yêu thương bạn gần xa,
Nghĩa nhân vẹn giữ mới là trò ngoan.
Tùng khuôn hồng tâm toan chẳng ngại,
Hệ kế thừa nhỏ dại lớn khôn.
Đạo Trời cùng với Quốc Hồn,
Hết lòng gìn giữ bảo tồn vinh quang.

X

x

x

Nay quê người bên đàng dừng bước,
Ngẫm lại xem làm được những gì.
Sinh ra vào thuở loạn ly,
Nổi trôi vụn nước mong chi vẹn toàn.
Nhưng chẳng phải muôn màng dang dở,
Dù tang thương kẻ ở người đi.
Dù tròm trèm cổ lai hi,
Đạo đời nặng nợ còn khi đáp đền.
Tre sắp tàn măng lên tươi tốt,
Sẽ trở thành rường cột mai sau.
Tạo điều kiện đỡ nâng nhau,
Dựng nền Đạo cả muôn màu muôn hương.
Gắng công sức **mở đường qui hiệp**,
Giúp tạo thành Đạo nghiệp huy hoàng.

Long Hoa khai hội Nam Bang,
Đại đồng huynh đệ cây đoàn hậu lai.

x

x x

Mong đồng đạo trong ngoài kết hợp.
Tạo kế thừa lớp lớp trùng trùng.
Năm châu vui hiệp nhau cùng.
Vòng tay rộng mở tương phùng sánh vai.
Mỗi thế hệ hùng tài đại chí,
Mỗi giai tầng dũng khí dăng cao.
Hôm nay và đến nghìn sau,
Tiền Huynh hậu Đệ tiếp nhau mãi hoài.
Cơ tiến hoá trải dài thất ức,
Cuộc thanh bình Thánh Đức dài lâu.
Khó khăn là lúc khởi đầu,
Bước đường phụng sự nhiệm mầu hiển linh.

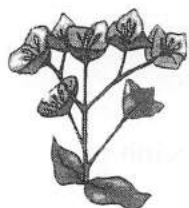
x

x x

Tâm thức thể hiện tình Tạo Hoá,
Như lòng Trời cao cả mệnh mông.
Bao la vô lượng vô song,
Vô cùng vô tận huyền đồng thái hư.
Hội nhập vào chơn như bản thể,
Hiện hóa thân tại thế thay Trời.
Tạo Tình Thương khắp nơi nơi,
Mở cơ tận độ lập đời Thượng Ngươn.

DƯƠNG CHƠN TẬP

Người dịch: Nguyễn Minh Thiện



(tiếp theo)



Lão Tử

Lời người sưu tập:

Người xưa nói :Kẻ có lòng thành,hiếu thảo,khi được của ngon,trên không quên dâng cho vua ngự,trong nhà không quên dâng cho cha mẹ,chỗ bạn bè không quên chia sẻ nhau cùng hưởng.

Nay tôi tiếp được quyển :”Dương Chơn Tập ” xem đi xem lại nhiều lần,nhận thấy đây là tập sách quý mà các bậc bề trên không còn tại thế,chỉ còn các bạn đạo xa gần,cho nên tôi không ngần ngại xin dâng trên Tập-San Thế Đạo để chúng ta cùng chung hưởng cái tinh hoa của Tam Giáo được trình bày trong tập sách này.

San Jose,Xuân Kỳ Mão
Đạt Thông Dương Văn Ngừa

32- KHÍ

Khí có ra vào, khí hậu thiên,
Trước lên sau xuống nối liền liền.
Chơn nhưn mới đặng dòng thai tức,
Cổi sạch lốt phàm hóa kiếp Tiên.

Tiên phàm, hơi thở khác nhau xa,
Người biết thở vào, kẻ thở ra,
Hơi thở ra ngoài là cốc khí,
Chơn nhưn chi tức diệu thay là.

Là người tu học pháp vô vi,
Niệm Phật tụng kinh chẳng biết gì,
Mấy nhiệm trong mình chơn nhưn tức,
Khí thần diệu hiệp xuất Mâu Ni.

Khí của phàm nhưn trước lên sau xuống , còn khí của chơn nhưn trước xuống sau lên. Khí có ra có vào gọi là phàm tức (hơi thở phàm), chẳng ra chẳng vào gọi là chơn tức (hơi thở thánh). Hễ phàm tức đã đình thì chơn tức tự nó phát động.

Hơi thở sở dĩ đình đây, chẳng phải là tại cưỡng bế mà chẳng cho ra. Ấy là tâm trống cho cùng bực, lặng cho hết sức, mà hễ tâm định nhiều chừng nào thì khí nó yếu dần theo chừng nấy. Theo phép này, bất kỳ đi đứng nằm ngồi , đều dẫn tâm đem về chỗ lặng lẽ, không tưởng việc sẽ tới, chẳng nhớ sự qua rồi. Lâu lâu thần cùng khí hội, tình cảnh đều quên, thần ngừng khí kiệt, chỉ có một hơi thở triển chuyển trong bụng chẳng ra chẳng vào, kêu là thai tức (1)

(1) Thai tức là hơi thở khi còn ở trong thai bào.

Cái hơi thở nầy đã sanh , thì cố giữ trống lạng ,luyện tinh hóa khí, thông thấu tam quan, rưới thấm ba cung. Đó gọi là chơn thác được, chơn lư đánh, chơn hoả hậu (2).

Thiên Tuý Hư nói rằng:

Tích ngộ chơn sư truyền khẩu huyết,

Chỉ yếu ngưng thần nhập khí huyết.

Nghĩa là:

Xưa gặp chơn sư truyền khẩu huyết,

Chỉ phải định thần vào khí huyết.

Ấy là lúc ban sơ chúng ta mới vừa thọ khí tượng thai, phân thọ tinh huyết của cha mẹ mà thành là ngôi Thái Cực mà chúng ta ai ai cũng đều có hết.

Chơn nhưn thân nương theo hơi thở thâm nhập vào trong khí huyết của ta, mãi mãi như còn (3) chẳng chút gián đoạn . Cho nên chuyên khí trí nhu (làm cho khí yếu lần lần) cho đúng phép (đắc huyền diệu) thì được thấy quả phục của mình (coi bài chữ mạch có giải quả phục).

Thái Thượng nói rằng : "Thiên địa chi gian , kỳ du thác được hồ?" nghĩa là: Cái khoảng giữa trời đất có phải như ống bể lò rèn chăng? Con người nhờ động khí của trời đất mà sống. Hồ hấp là cái máy động của ống bể. Chơn tức là cái khí hồ hấp. Nhưng cái chơn tức nầy là gốc thọ khí, là nguồn sanh khí. Hồ hấp lên xuống, xô đẩy chuyển nhau, ứng với âm dương, đồng như khắc lậu(đồng hồ nước) cho nên nói rằng:

Châu thiên tức số, vi vi số,

Ngọc lậu hàn tinh, trích trích phù.

(2) Thác được là ống bể thợ rèn , lư đánh là lò chảo, hoả hậu là giờ khắc dùng lửa (dùng lửa phải biết cách thức cho có chừng đối).

(3) Miên miên nhược tồn nghĩa là: Ý nói không dứt, còn mà chẳng thấy nghe được, phưởng phất mà thôi.

Nghĩa là :

Cái số hơi thở châu thiên là số tinh vi (4)

(Ý nói chẳng khá trước tướng)

nó tương phù với từ tiếng nhều giọt của đồng hồ nước (5) (tỉ dụ hơi thở ra vào).

-Có kẻ hỏi: Có cái thuyết nào lấy chơn tức làm hỏa không?

-Trả lời: Chẳng phải lấy chơn tức làm hỏa. Hỏa (lửa) là thần của người. Tức (hơi thở) là cái ống bễ của hỏa. Hơi ống bễ yếu dài mà chẳng dứt (miên miên bất tuyệt) tức là "chơn như chi tức dĩ chủng" đó. Cho nên nói:

Mạn thủ được lư, khan hỏa hậu,

Đản an thần tức, nhậm thiên nhiên.

Nghĩa là:

Chớ giữ thuốc lò, chắm hỏa hậu,

Chỉ yên thần khí, thuận thiên nhiên. (6)

Phàm trong cả thân con người ,chỉ có một khí châu lưu ,khí thông thì vui khoái, khí nghẹt thì khổ đau. Cho nên tay múa cẳng đạp (luyện tập thể thao) là để dưỡng khí huyết của mình. Phép này chẳng luận giờ khắc nào, được tự tiện mà thi hành. Cần phải chuyên tâm bế tức (tập cho hơi thở nhẹ nhàng cho đến hết ra vào, chớ dừng cưỡng bế), ất thần sung khí mãn ,thì khí dễ lưu thông . Nhưng phải trọn mắt cần rắng

(4) Vi vi số giả, tinh diệu bất trước vu tướng, phi cương chế dã (coi cuốn Thiên Tiên chánh lý).

(5) Ngọc lậu giả, xuất nhập chi tức dã, Trích trích phù giả, châu thiên chi số vô sai (Thiên Tiên chánh lý).

(6) Hai câu này tuy nói về hữu vi (tiểu châu thiên), nhưng cũng phải hiệp thiên nhiên tự tại làm quý . Bằng chẳng vậy thì không phải chơn hỏa, chơn hậu của tiên gia.

(như giận) cho được nghiêm mật võ nghị, thì tà niệm tự nhiên không có. Làm được vậy ít lần rồi sau ngồi tịnh, rất dễ trừ vọng niệm và tiêu tật bệnh.

Đoạn công phu này có nhiều chỗ hữu ích lắm, chớ khá xem thường mà bỏ qua rất uổng.

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:” Tiên gia giữ kín mà chẳng truyền, chỉ có cái công phu luyện mạng mà thôi.”

-Mạng là cái gì?

-Khí đó.

Bài này đã chỉ ra: chẳng ra chẳng vào, gọi là chơn tức, lại nói rõ: phàm tức đã đình, thì chơn tức nó phát động. Phàm tức là lúc con người mới sổ lòng oa oa một tiếng, khí thông miệng mũi gọi là khí hậu thiên.

Khí hậu thiên đã thông thì phải có sữa, có cơm nuôi. Hễ bế nó đi một chút thì thấy chết. Còn khí tiên thiên chẳng phải vậy. Mặc tình ở trong bụng mẹ mười tháng, bị bào y vấn bao, rớt cuộc cũng không chết.

Tại cơ nào vậy? Tức là chỗ bài này gọi truyền chuyển trong bụng, chẳng ra chẳng vào đó. Người tu luyện dẫn tinh đem về tánh, lâu ngày công phu già dặn, phần bốn hoàn nguyên (về cội gốc, y ban sơ), cũng như con nít trong bụng mẹ chẳng khác.

” Người thế chết đó, chẳng qua là ở trong miệng mũi hết khí mà thôi. Nay đương lúc còn sống mà miệng mũi đã hết khí, thì còn chết nỗi gì? Đời mà không tin đạo Tiên, là bởi chưa rõ cái lý này, chưa thấy người này mà thôi.

33-TINH

Luyện tinh hóa khí, hóa thần linh,
Thuốc báu Trời cho để giữ mình.
Biết hiệp biết hườn thành xá lợi,
Linh quang xuất hiện nhập Thiên Đình.

Thiên đình chờ đón kẻ tu chơn,
Hay dở cùng chẳng biết hiệp huờn.
Ngũ khí, Tam Hoa triều thượng đảnh,
Khai thông Huyền Khiếu đắc Chơn Nhơn.

Nhơn sanh cam chịu tử và sanh,
Nếu chẳng biết tu, chẳng học hành.
Tánh Mạng hậu thiên cam đọa lạc,
Thọ truyền chánh pháp kịp tu nhanh.

Chơn Nhơn luyện tinh ra khí, phạm nhơn hóa khí làm tinh . Người xưa tử nó như diên (chì) là bởi nó có tánh trầm trông bay lọt mắt, ví nó như cọp là bởi nó rất hung hăng khó phục hàng.

Người học Đạo cố thủ mà chẳng để cho nó mất, gọi là trúc cơ (đắp nền).

Thần khí tinh tướng, muốn tán. Người ta chỉ lưu trụ nó lại được, đừng cho tán mất thì mới có thể trường sanh.

Ngụy Bá Dương nói rằng: Phạm nói sưu diên-thiền hống (7), thiệt là huờn tinh bổ não.

Có kẻ nói: Có nhiều người học Đạo, hay bị chứng mộng di, luyện tháo (8) chắc khó rồi, uống thuốc lại không hiệu, thì phải làm thế nào cho hết bệnh ấy?

(7) Sưu diên thiền hống là rút hắc diên(chì đen) mà trợ thủy ngân. Thủy ngân gặp lửa thì bay, nay nhờ có hắc diên, nên thủy ngân bị chế, bền kết thành khối, mà chẳng bay được nữa. Đây là lý lấy dương chế âm.

Lòng người (nhơn tâm) dễ động ra vào không chừng, thấy cảnh thì sanh tình, cũng như thủy ngân gặp lửa thì bay vậy. Còn lòng Đạo (Đạo tâm) thường trụ, tùy thời giác sát, thì lòng người không rảnh mà sanh, cũng như thủy ngân nhờ có hắc diên mà được ngưng kết vậy.

(8) Luyện tháo nghĩa là: luyện thần trong khi ngũ cho được thanh tịnh. cho hết mộng tưởng diên đảo.

-Trả lời:Đất bạch ngư (trâu cò) lộn về thì chẳng còn đi tẩu nữa.

-Lại hỏi:Có người nói: Huyền Tấn lập thì chơn tinh bền. Làm sao mà lập được Huyền Tấn?

-Trả lời: Cốc thần chẳng chết là lập rồi đó.

Hỏi: Cốc thần làm sao chẳng chết?

-Trả lời:Không lòng dục, cho thiệt tịnh, thì nó chẳng chết.

Thường vào miếu Huyền Đế thấy con rắn và con quỉ quấn nhau.Vả chẳng Huyền Đế là thiên thần ở ngôi Bắc Thần.Thiên Thần có ngôi còn hơn thần há lại không chỗ ở sao?

Trời chỉ về chỗ Tử Vi, ở tạo đó mà chẳng động , thì cái ngôi tốt cùng của trời (ngôi đại trung) đã lập, tạo hoá do đó mà sản sanh.

Người chỉ về chỗ Huỳnh Đình , đứng tại đó mà không dời , thì cái ngôi tốt cùng của người đã lập, tánh mạng do đó mà an vững.

Cho nên kẻ biết tu dưỡng thì đem thần hỏa và tinh thủy ngưng tại một chỗ, như con rắn với con quỉ quấn nhau vậy, hiệp thành một khối, chẳng để lìa ra,lâu rồi hết sức tịnh mới sanh động, chơn hỏa đốt chưng, kim tinh phát hiện, soi quan thấu đánh , thắm dưới rưới trên.Đây là Đạo thâm căn cố đế, củi thị trường sanh .

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng :”Không lòng dục, hết sức tịnh, thì cốc thần chẳng chết, ất huyền tấn lập. Huyền tấn lập ất chơn tinh bền.Chơn tinh bền thì không còn lo đi thất nữa.Đủ thấy cái bịnh mộng di là do nơi sắc tâm chưa thối mà dấy lên . Người khám phá được sắc ma, một lòng thanh tịnh, thì cạp chấn khó hàng phục, chỉ chẳng dễ vọng tẩu.

Nếu có công phu chưa tới bậc đó, bỗng có cái bịnh đi thất, thì hãy dùng phép đất bạch ngư lộn về. Theo phép này thì lấy bát câu bố hay là vải gì cũng được may một cái bao

nhỏ, bao ngoại thân lại, rồi đem nó cột ở phía sau dây lưng thì chứng bệnh này sẽ khỏi.

Đạo gia cũng gọi là: Trương Quả Lão đảo ky lư. Nghĩa là: Ông Trương Quả Lão cỡi lừa ngược.

34- GIÁO

Cái Đạo vô vi chẳng thốt lời,
Thánh Nhơn khai giáo độ người đời.
Thân tâm vẹn giữ hành chơn đạo,
Nhơn đạo thuần chơn hiệp Đạo Trời.

Đạo Trời chẳng đợi kiếm đâu xa,
Trở lại thân tâm học đạo nhà.
Chẳng đợi lên non cầu diệu pháp,
Tâm thành ý thật tự lòng ta.

Ta quyết tìm ra mối Đạo mầu,
Vô vi thanh tịnh học cao sâu.
Bất ngôn chi giáo, nguồn minh triết ;
Đạo tại thân trung khởi lạy cầu.

Cái Đạo là Thánh Nhơn chẳng thốt ra lời, còn Thánh Nhơn là cái Đạo có thốt ra lời. Tuy nói có thốt ra lời, chẳng qua là lấy cái Đạo của người mà trở lại trị cái thân của người, chớ chẳng phải miễn cưỡng theo việc khó biết, khó làm đâu. Đời xưa dạy người lấy cái Đạo của Thánh Nhơn mà dạy.

Kinh Dịch nói rằng: "Mông dĩ dưỡng chánh, thánh công dã" nghĩa là: Dạy lễ mông muội (trẻ con) thì phải nuôi tâm trí cho minh chánh, ấy là cái công trình của bậc Thánh Nhơn đó. Lúc dạy kẻ mông muội, phải dạy cho biết xu hướng về

sự học thánh, thì kẻ học có lẽ nào không cố gắng mà học thánh sao? (9)

Từ đạo của Khổng Tử lu lờ, thì đạo Lão, đạo Phật hưng thịnh. Từ đạo Lão, đạo Phật ít truyền, thì luồng gió tà thuyết nổi lên. Lão Tử nói rằng "Tu kỹ chi thân, ký đức nãi chơn. Xả thân nhi ngôn tu giả, già dã." nghĩa là: Trau lấy thân mình, thì đức mình mới được chơn thiệt. Bỏ thân ra mà nói tu, là giả dối vậy.

Đời nay có kẻ cầu Đạo Tiên Phật mà thường lánh người trốn thế để cầu. Kẻ ấy gọi rằng: Có nhà cửa, có vợ con, có việc đời, ba mối ấy đều có thể làm lụy người, cho nên không thành Tiên thành Phật được. Thế nào cũng phải lánh người trốn thế, mới mong làm Phật Tiên. Sao chẳng biết cái Đạo của Tiên Phật chẳng rời thân tâm vậy? Quả thiệt chánh tâm tu thân, có nhà cửa cứ việc ở, có vợ con cứ việc vui vẻ cùng nhau, có việc đời thì mượn nó để giổi mài tâm tánh. Cho nên tại nhà cũng có thể thành Thánh, thành Tiên, thành Phật, cần gì phải bỏ chỗ rất tiện cho mình mà làm cái việc bất tiện kia vậy ?

(9) Vật gì sớm sanh ra, còn trẻ con chưa thông đạt, gọi là mộng muội. Mộng muội sợ khó mà được hanh thông nhưng mà nó sẵn có cái đạo hanh thông. Mộng muội chẳng phải mộng muội hoài, mà thế nào cũng có lúc khai thông lãnh ngộ. Mộng muội mà được hanh thông là nhờ biết dạy, nên việc dạy cũng có đạo.

Khi dạy, chẳng phải ta đến cầu dạy, phải để cho đồng môn đến cầu ta, thì đạo chẳng uống mà giáo tự tôn, sự tương tín cũng sâu, hề học thì liền nhập vào trí não. Nghĩa là phải chờ có lòng thành mới dạy. Nhưng mà dạy đồng môn tức là dưỡng đồng môn, thì phải tìm mở cái căn lành của nó vốn có nơi trong mà trừ diệt các việc tà nó dụ dỗ ở ngoài, khiến cho nghe những lời chánh đáng, thấy những việc chánh đáng thì mới là được hanh thông. (Trích dịch trong lời Thoạn Từ).

Bạch Tấn Lão Nhơn nói rằng:” Nói xuất gia có thể thành Tiên Phật, người ta còn tin. Nói tại gia có thể thành Tiên Phật, không ai tin cả.

Tại cơ sao vậy? Vì chưa thiết rõ biết cái Đạo, chưa thiết khảo cứu cái lý mà thôi.Họ không tưởng đến rằng nếu Tiên Phật cần phải xuất gia mới thành, vậy có thể nói Thánh Nhơn cũng cần phải xuất gia mới thành sao? Người thế trước tưởng chi lắm vậy.!”

35- HỌC

Học Đạo bền siêng, chí cánh thành,
Cần sâu cần học, chẳng cầu danh.
Cũng không cầu lợi mà năng học,
Chơn lý thông rồi bất luận tranh.

Tranh đua giáo lý chạy theo đời,
Hay dở cùng chẳng trọn Tánh Trời.
Lẳng lẳng học hành và tiến hóa;
Ngàn năm một thuở thoát luân vơi.

Vơi vơi trời nước chạnh lòng riêng,
Đối cảnh qui tâm, tánh định thiền.
Muôn sự giả trần không chấp trước;
Tìm về cội phúc cõi vô biên.

Học là con đường đi tới cái Đạo. Thánh kinh hiền truyện có phải là người dẫn đường cho ta không?

Đời sau, tà thuyết dấy lên cùng khắp, lời dạy cùng việc làm quả có hiệp với kinh truyện của thánh hiền chăng? Nếu không tức là ma thuyết. Kẻ học Đạo chỉ phải thâm tâm về mà kèm giữ cho vững vàng , bỏ thân tâm ra mà dụng công ở chỗ khác , tức là không phải chánh đạo.

Học Đạo chẳng phải nói qua là xong . cũng chẳng

phải hiểu biết là rồi, tất phải thành thiệt ngộ vào trong tâm của mình, quét sạch hết thấy những điều vật dục cho ráo rỏ, thì tự nhiên hiệp với Đạo.

Chí của người học Đạo gặp cảnh nghèo càng phải thêm cứng cáp, gặp cảnh già càng phải thêm mạnh mẽ. Nếu bị khách khí (10) sử khiến, ngoại vật (11) thâm đoạt, thì lỗi ấy chẳng đổ cho khí hay là cho vật được. Bệnh nầy do nơi chí chưa lập mà ra, thì chỉ nên trách nơi chí mình mà thôi. Hãy xét tới nghĩ lui, sẽ thấy được chỗ đau nhức, rồi mạnh bạo đoạn dứt liền. Thí như nạo xương, đổi tuỷ, sút ruột, rửa bao tử, dùng cách đặc biệt mà đổi cho một người, làm bất kể sống chết như thế một phen, thì có việc nào mà không thành.

Cái tâm của Thánh Nhơn chẳng khác với tâm ta, mà sao chỉ có cái Tâm của Thánh Nhơn thường được thanh tịnh vậy? Không có gì lạ, chỉ nhờ thấy được lý chơn, dưỡng được ý định. Duy có thấy lý chơn rồi thì cả thấy huyền cảnh mới không thể mê loạn ta được. Duy có dưỡng ý định rồi thì cả thấy hảo vật mới không thể điêu đoạt ta được.

Tai nghe, mắt thấy, ví như ăn uống, ngày ngày phải dùng, mà ngày ngày lại phải tiêu hoá để tống ra ngoài. Nếu tống không hết còn đình trệ trong bụng, sau lâu rồi thành bệnh.

Bạch Tản Lão Nhơn nói rằng: "Kể thế gian học Đạo nướm nược, đại để chẳng phải vì danh thì cũng vì lợi. Ngoài hai chữ danh lợi ra mà siêng học, dụng công như vậy, thì có mấy người đâu? Cho nên Lữ Tổ nói rằng:

Thiên nhai văn thuyết nhơn tâm ngã,
Tẩu biến thiên nhai bất kiến nhơn.

Nghĩa là: Ven trời nghe nói kể tìm ta,
Chạy khắp ven trời chẳng thấy ai,
Lời nầy quả thiệt không sai.

(còn tiếp)

(10) Khách khí nghĩa là: hành động theo khí huyết, trái đạo lý.

(11) Ngoại vật nghĩa là vật ở ngoài thân ta.

CON ĐƯỜNG HUYỀN NHIỆM TRUNG DUNG.

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Tho

Từ trước tới nay, nói đến Trung Dung, người ta thường quan niệm đó là một cuộc sống không thái quá, không bất cập, nước đôi, lấp lửng giữa dòng.

Thậm chí nhà học giả Lâm Ngữ Đường còn đề cao lối sống lửng chửng, trung lập, nước đôi đó và giới thiệu nó như là một đời sống lý tưởng với các độc giả Âu Châu, qua bài **Bán Bán Ca** của Lý Mật Am, mà tôi xin dịch như sau:

*Ta sống quá nửa đời phù phiếm,
Mới nhận ra huyền nhiệm Trung Dung,
Trung Dung hương vị khôn cùng,
Làm cho lòng dạ, tung bừng niềm vui.
Lúc mà cái con người sướng nhất,
Chính là khi tới mức trung niên,
Quang hoa dùng dằng triển miên,
Như chờ, như đợi gót tiên tạm ngừng.
Cõi trần lọt giữa chùng Trời đất,
Giữa tỉnh quê, ta cất nhà ta,
Thành thời ta mở trại hoa,
Giữa chùng sông núi, la đà nước non,
Biết vừa đủ, tiền nông vừa đủ,
Vòng lợi danh, vương nửa tấm son.
Không xinh, nhưng cũng dễ nom,
Không giàu nhưng cũng còn dòn hơn ai,
Nhà ta xây, nửa dài, nửa các,
Đồ đạc ta lác đác đủ chơi,
Áo ta cũ mới chơi với,
Uống ăn na ná như người bậc trung.*

Vài tôi tớ không thông, không đỡ,
Vợ con ta đờ đờ, ta ưng.
Nửa tiên, nửa tục lừng chừng,
Nửa cùng thần thánh, nửa cùng thô nhi,
Nửa bụng dạ, lo vì con cái,
Nửa tâm hồn gửi lại Hoàng Thiên,
Để khi thoát xác ta yên,
Để bề thừa gửi, biết niềm tới lui.
Ngà say là lúc ly bôi,
Đoá hoa hàm tiếu là thời mê ly,
Buồm nửa cánh, thuyền đi thông thả,
Cương vừa dong, vó ngựa mới hay.
Quá giàu, phiền lụy sẽ đầy,
Quá nghèo cuộc sống sẽ đầy truân chuyên.
Trần ai, sướng với phiền khó tách,
Trong ngọt ngào, pha phách đắng cay.
Hưởng đời đừng quá mê say,
Lùng khùng đại khái thảng ngày tiêu dao...!

Nhưng nếu Đức Khổng và các danh Nho chỉ đưa ra cho nhân quần một mục phiêu tầm thường như vậy, thì có gì đáng cho thiên hạ kính tôn?

Nếu **Trung Dung** được các danh nho coi là tâm pháp của Khổng giáo, là tuyệt phẩm thì phải có cái gì cao siêu gấp bội.

Trong bài này, tôi muốn chứng minh **Trung Dung**, hiểu cho đúng mức, sẽ là Thiên Đạo, sẽ là đạo vô thượng trong thiên hạ, vì chỗ đạt đạo, đạt đích của **Trung Dung** cũng tương đồng với chỗ đạt đạo, đạt đích của các đạo giáo trong thiên hạ.

Tôi sẽ lần lượt:

- Định nghĩa và khai thác 2 chữ **Trung Dung**.
- Trình bày về Thiên Đạo với những nét đặc thù chính yếu của nó, theo **Trung Dung**.

A. Hai chữ Trung Dung.

Chữ Trung, theo Từ Nguyên, là một mũi tên bắn trúng hồng tâm.

Trình Tử và Chu Hi giải Trung là **bất thiên, bất ý**, nghĩa là không thiên lệch, không dựa vào đâu.

Chữ Dung, theo Trịnh Huyền, có nghĩa là dùng, là áp dụng, còn theo Trình Tử, thì có nghĩa là **không biến đổi**.

Sau khi hội ý tiên nho, tôi giải thích 2 chữ Trung Dung một cách thông thường như sau:

Trung là Tâm Điểm.

Dung là bất biến,

Trong vòng biến thiên, ảo hoá của vũ trụ, vạn hữu này, chỉ có một Tâm Điểm bất biến, hằng cửu, ấy là Bản Thể, là Tuyệt đối, là Vô Cực, là Thái Cực, là Đạo, là Trời.

Chính vì thế, mà Dịch Kinh đã vẽ Thái Cực ở Tâm Điểm vòng Dịch, còn các hào quái, tượng trưng cho vạn hữu, hình tướng bên ngoài, thì vẽ lên trên vòng tròn bên ngoài, lên trên vòng Dịch bên ngoài.

Tâm điểm, vì ở giữa vòng biến thiên của vạn hữu, nên không hề nghiêng lệch về bên nào. Tâm điểm, vì là cơ cấu, là căn cơ, gốc gác muôn loài, nên cũng không hề phải dựa nương vào đâu. Vì thế Trình Tử mới nói Trung là bất thiên, bất ý.

Muôn loài, muôn vật biến thiên, âu phải có một căn cơ bất biến, hằng cửu làm chủ chốt. Chính thế mà Trình tử giải Trung Dung là bất biến.

Thế tức là với 2 chữ Trung Dung, Khổng tử đã vạch cho chúng ta cả một chương trình hành động, cả một con đường giải thoát. Nghĩa là:

- Sống trong muôn vàn hiện tượng biến thiên, chúng ta phải tìm cho ra cái Căn Cơ duy nhất, bất biến.

- Ở đâu có biến thiên, ở đấy phải có Căn Cơ duy nhất, bất biến làm chủ chốt.

- Ở nơi con người chúng ta, cũng đầy rẫy mọi hiện tượng biến thiên, như vậy, trong con người chúng ta phải có một căn

cơ duy nhất, bất biến làm chủ chốt.

- Mà chỉ có Trời, có Đạo, có Thái Cực mới bất biến. Suy ra, trong ta, chắc chắn phải có Đạo, có Trời, có nguồn sống siêu nhiên, vĩnh cửu làm chủ chốt.

- Cái gì biến thiên thì còn ở trong vòng sinh tử, khổ đau. Cái gì bất biến mới thoát ra ngoài vòng biến thiên, sinh tử, khổ đau.

- Thế nên, con người, muốn thoát vòng sinh tử, khổ đau, phải đạt cho tới Tâm Điểm bất biến, đạt cho tới Trung Dung.

Đức Phật cũng đã nói: *“Hỡi các tỳ Khưu, có một thực trạng bất sinh, bất thành, bất ý, bất tạp, vì nếu không có thực trạng ấy, thì làm sao mà giải thoát được cái sinh thành, ý tạp? Nhưng vì có thực trạng ấy, nên có đường thoát cho cái sinh thành, ý tạp.”*²

Vivekananda cũng đã viết: *“Chúng ta trước hết phải đi tìm cho ra một tâm điểm phát sinh ra mọi bình diện sinh hoạt khác. Khi đã tìm cho ra được tâm điểm rồi, chúng ta mới mong tìm ra được một giải pháp. Đó là chương trình của ta.*

“Tâm điểm ấy ở đâu? Thưa nó ở ngay trong lòng chúng ta. Các hiền triết cổ thời đã tìm sâu mãi vào tâm con người, cho đến khi khám phá ra được rằng Tâm Khâm con người chính là Trung Tâm vũ trụ.

*“Tất cả mọi bình diện khác đều xoay quanh tâm điểm duy nhất ấy, và chỉ từ đó, chúng ta mới tìm ra được giải pháp chung cho mọi người.”*³

Văn Đạo Tử cho rằng: Tâm điểm ấy chính là Thiên đạo. Vào được Tâm Điểm của lòng người, tức là vào được Tâm Điểm của vòng Dịch, thoát luân hồi, sinh tử, thế tức là vào được trục Pháp Luân theo danh từ Phật Giáo.

Ta hãy nghe Văn Đạo Tử trình bày:

“Thiên đạo cư Trung, lập cực, nên vận chuyển muôn đời mà không sai thất, cũng như trong bánh xe, các vành xe và tai hoa xe vận chuyển không ngừng là nhờ ở trục xe. Nếu ta giữ vững được Trung Điểm, tận dụng được Thái Cực, thì có thể

chuyển vận với vạn vật mà vẫn có thể góp phần được với Trời đất trong công trình hoá dục.

“ Cho nên người quân tử tu nhân đạo để hợp Thiên Đạo. Hợp Thiên Đạo tức là vào được trục của vòng Dịch, thoát ra ngoài vòng kiểm soát của các hiện tượng: Hỗ trợ muôn vật mà không tơ vương, dính bén muôn vật; xoay chuyển vòng biến dịch, mà chẳng chuyển dịch với bánh xe biến thiên, luân hồi.

“ Hoàng đế nói : “Vũ trụ ở trong tay, vạn hoá sinh trong mình.

“ Phật nói: “ Thu bể khơi vào trong sợi lông, đem núi Tu Di lồng vào trong hạt cát, đâu phải là thuật lạ. Bất quá các Ngài đã nắm được trục Pháp Luân. Ôi vì diệu thay trục của Pháp Luân, hỏi mấy ai đã biết? Chẳng rõ được trục mà chỉ biết nói Pháp Luân vận chuyển, thì chóng chày cũng bị vận chuyển theo Pháp Luân, làm sao thoát vòng sinh tử được?” ⁴

Như vậy, nếu ta đặt 2 chữ Trung Dung vào tâm điểm một vòng tròn, ta sẽ có ngay 1 chìa khoá thần để mở các chốt then đạo giáo, thấu triệt huyền cơ vũ trụ và con người. **Thực vậy, nếu ta nhận định rằng Tuyệt đối hằng cửu, bất biến ở ngay tâm điểm mọi vòng biến dịch, ta sẽ nhận định ngay được rằng Tuyệt đối hằng cửu ở ngay trung tâm não bộ chúng ta, vì đầu ta là một hình cầu.**

Lão giáo gọi nơi đó là Huyền quan Khiếu, là Cốc Thần là Nê Hoàn. Phật giáo với lời Chú: Oum, mani Padme Hum đã xác nhận rằng giữa bông hoa sen đầu não chúng ta, đã có sẵn Ngọc Châu Viên Giác.

Học giả Lilian Silburn, trong tác phẩm *Instant et Cause* đã viết: “ **Tìm ra được Chân Tâm tương đương với Brahman Thượng Đế, vừa là tâm điểm của lòng mình, vừa là Tâm Điểm của vũ trụ, là một khám phá lớn lao của các vị Đạo sĩ Bà La Môn, sự khám phá này đã dẫn tới sự thành hình của bộ Áo Nghĩa Thư.**” ⁵

Sau khi đã trình bày hai chữ Trung Dung như là Tâm Điểm

bất biến của vũ trụ và của lòng con người, ta có thể nói một cách chắc chắn như sau: **Bất kỳ ở tôn giáo nào, nếu con người chưa tìm ra được Thượng đế ngự trị trong tâm khảm mình, làm chủ chốt cho mọi tâm tư, hành vi trong ngoài mình, thì con người vẫn còn ở trong vòng mê lạc, chưa thể nào có thể giải thoát được.**

Tất cả những lời trình bày minh biện ở trên chỉ có mục đích đưa tới một nhận xét sơ khởi này là : Trung Dung chính là Thiên Đạo.

TRUNG DUNG LÀ THIÊN ĐẠO.

Để cho vấn đề được sáng tỏ, chúng ta có thể dựa vào thuyết Tam Tài của Nho Giáo, mà nhận định rằng: **Thực ra con người không phải chỉ có một thứ Đạo, mà có đến 3 thứ đạo:**

a) Trước hết, vì có Xác, nên con người cần phải khai thác ngoại cảnh, để nuôi dưỡng chăm sóc xác thân cho nó được no ấm, khoẻ mạnh. **Đó là Địa Đạo hay Vật Đạo.**

b) Thứ đến, vì có Tâm Hồn, nên con người phải ăn ở cho xứng đáng, đối đãi với nhau cho hẳn hoi , để khỏi thẹn với danh hiệu con người. **Đó là Nhân Đạo.**

c) Sau hết vì con người có Thiên Tính, có Thần, nên con người phải sống siêu việt lên trên bình diện tâm hồn, sống trên bình diện siêu linh, thần thánh hoá mình, để sống phối hợp với Thượng Đế, ngay từ khi còn ở gian trần này. **Đó là Thiên Đạo.**

Người xưa, cũng còn gọi Thiên đạo là đạo Trung Dung, hay Trung Đạo, hay Chân Đạo hay Đại Đạo.

Thiên đạo không dạy ta van vái một Thần Minh nào, dù là siêu việt đến đâu, mà chỉ nhắc nhở chúng ta rằng chính mình chúng ta đã sẵn có bản thể Thần Minh, vì thế chúng ta cần phải trở thành Thần Thánh.

Trung Đạo hay Thiên Đạo, theo đúng như lời Hegel đã nói, là sự cao cả mà con người đã đạt được, sau khi đã tháo

gỡ được mọi phiền trước, trở ngại, để đi vào đời sống vô cùng. Đó là Chân Đạo.⁶

Chân Đạo chính là sự vươn mình lên cho tới Thần Linh.⁷

NHỮNG NÉT ĐẶC THÙ CỦA ĐẠO TRUNG DUNG.

A. Con người với Trời có đồng một bản tính.

Trung Dung với mấy chữ vấn vỏi: “Thiên Mệnh chi vị Tính” đã cho chúng ta thấy rằng: Con người nếu muốn bước vào Thiên Đạo, trước hết phải có một nhận thức nghiêm chỉnh và chính xác về Bản Thể mình, Bản Tính mình.

Trung Dung cho rằng Bản Tính con người chính là Thiên Tính. Nói nôm na, **Bản tính con người và Bản Tính Trời là một.**

Thế tức là sau những bộ mặt nạ hoá trang, mà sân khấu đời đã bắt ta phải mang, phải giữ, sau những lớp bùn đất thời gian, ngoại cảnh bên ngoài của những con người thực tại (empirical ego; moi empirique), còn đang luân lạc trong chốn bụi hồng của trần ai, tục lụy, còn có **bộ mặt vô cùng xinh đẹp của con người lý tưởng** (ideal ego; moi idéal) ẩn khuất bên trong. Bộ mặt đó, người Á Đông theo Phật giáo, thường gọi là **Bản Lai Diện Mục.**

Từ khi tôi khám phá ra được điều quan trọng này, tôi đã dùng nó như là kim chỉ nam, để tìm cho ra Đại Đạo khuất lấp trong các cánh rừng sâu tôn giáo và triết học trên thế giới.

Gần đây, có dịp đọc quyển *Lịch Đại Cao Tăng Cố Sự*, tôi thấy Hoà Thượng Đạo Sinh, sống vào thời đại Nam Bắc Triều bên Tàu, đời Lưu Văn Đế (424-453) cũng có chủ trương y hệt như tôi. Đạo Sinh bình rằng: **Nhà Nho gọi là Thiên Mệnh, thì Nhà Phật gọi là Phật Tính, mà Phật Tính là Thiên Tính.**

⁸

Ấn Độ giáo cũng cho rằng Con người chân thực trong ta

chính là Atman, Brahman. **Tat Tvam Asi = Con là Cái Đó.**

Phật giáo nhất là nơi kinh Đại Niết Bàn chủ trương rằng mọi người đều có Phật Tính.

Thánh Kinh cũng có một câu làm tôi hết sức sung sướng. Đó là **Thượng Đế chính là sự sống của bạn.** ⁹

Nếu Thượng đế là sự sống chúng ta, thì Ngài chính là Bản Thể chúng ta vậy. Ngài xưng Mình: **“Ta là Bản Thể”** (Ego sum qui sum. Exodus 3, 14). ¹⁰

Hội Nghị Thông Thiên Học Quốc Tế tại Salzboung nước Áo có những lời tuyên ngôn hết sức nẩy lửa. Ví dụ:”

- Trong ta có một Vô Cùng. ¹¹

- Giác Ngộ tâm linh sẽ mặc khải cho thấy yếu tố Thần Linh duy nhất trong Tâm Thần mọi người. ¹²

- Thời buổi này, cần phải nhận chân rằng trong mọi con người, có một tàn lửa Thiên Chân và những khả năng vô biên, vô tận. ¹³

- Tôn giáo xưa cho rằng Trời và người xa cách nhau. Thông Thiên ngày nay cho rằng Trời Người là một. ¹⁴

B. Nhân Tâm thuần tòng Thiên Lý thế là Đạo. (Suất tính chỉ vi Đạo)

Theo *Trung Dung*, Đạo Trời thật là chí giản, chí dị. Muốn theo Đạo Trời, muốn theo Thiên Lý, con người chỉ cần lắng nghe tiếng gọi của Lương Tâm. *Trung Dung* gọi thế là Suất Tính.

Lương Tâm luôn luôn dạy chúng ta làm những điều cao đại, minh chính, luôn luôn dạy chúng ta từ bi, hỉ xả, coi người như mình, trọng Nghĩa, khinh Lợi.

Còn tư tâm chúng ta thì luôn luôn muốn làm những điều tà nguy, bất trung, bất chính, ích kỷ, hại nhân, vọng hành, vọng niệm.

Như vậy, thuận tòng Thiên Lý, tức là gạt bỏ những điều tà nguy, để tiến tới công chính, từ bỏ mọi điều ti tiện, cục cằn

để vươn lên tới tinh hoa, cao đại.

Vương Dương Minh nhận định về Lương Tâm, Lương Tri như sau: “*Lương Tâm ở trong người ta như ánh sáng của mặt trời ở trong không gian. Khi ta ngồi vào chỗ tối, ta tưởng là không có ánh sáng nữa, nhưng kỳ thực nó vẫn vằng vặc trong khoảng trời đất. Chỗ tối ấy là vọng niệm, là tư dục, nó chỉ che được cái sáng, chứ không làm mất cái sáng... Sự học cốt là bỏ cái tối, cái che đi, để thấy rõ cái sáng của Lương Tri vậy...*”¹⁵

Bà H. P. Blavatsky, viết trong quyển **Mật Giáo (Doctrine Secrète)**: “*Chỉ có Nguyên Lý tuyệt đối, bất khả tư nghị, căn nguyên vạn hữu, mới đáng có đền thờ và bàn thờ trong khu đất thiêng liêng và u tịch của lòng ta. Nguyên Lý ấy, nhìn không thấy, bắt không được, mung lung, huyền ảo (nhưng ta vẫn có thể cảm thấy được) qua trung gian, tiếng nói thầm lặng của Lương Tâm. Kẻ nào thờ phụng Nguyên Lý tuyệt đối ấy, phải thờ trong yên lặng và trong sự u tịch thiêng liêng của Tâm Hồn mình.*”¹⁶

Bà Blavatsky còn viết: “*Atman, Đại Ngã... sẽ tỏ quyền năng cho kẻ nào có khả năng nghe được tiếng nói thầm lặng của Lương Tâm. Từ thừa ban sơ, cho đến thời hiện đại, không có một triết gia chân chính nào mà không mang trong đền đài u tịch của tâm hồn mình Chân Lý cao đại và huyền diệu đó. Nếu là trường hợp người được điểm đạo, thì sự học biết về Lương Tâm lại trở thành một khoa học thiêng liêng...*”¹⁷

C. Trời, Luật Trời, Đạo Trời không rời con người một phút giây.

Đọc câu “**Đạo bất khả tu ru li**” nơi đầu sách Trung Dung, tôi đã tìm ra được 3 định luật quan trọng của người xưa:

- 1)- Một là Trời chẳng hề lìa xa con người.
- 2)- Hai là Luật Trời chẳng hề có lìa xa con người, mà đã được ghi tạc vào trong tâm con người.
- 3)- Ba là Chân đạo hay là con đường dẫn từ Người tới Trời,

đã có sẵn trong tâm thần mọi người.

Tôi tin rằng đó là những quan niệm hết sức xác đáng, hết sức phổ quát, cần được bàn bạc, suy tư, học hỏi cho tận tường.

-Trước hết, ta hãy bàn về **quan niệm Trời chẳng xa người**.

Quan niệm này chẳng những đã được trình bày nơi đoạn I, đoạn XVI sách **Trung Dung**, mà còn được trình bày trong **Kinh Thi**.

Trung Dung vì tin rằng Trời đã tiềm ẩn trong lòng con người và nhìn thấy rõ mọi tâm tư, niệm lự của chúng ta, nên đã khuyên người quân tử phải luôn luôn e dè, kính sợ, phải luôn luôn thận trọng, dầu là khi một bóng, một mình.

Trung Dung viết:

“ E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hãi hùng.
Càng ẩn áo lại càng hiện rõ,
Càng siêu vi, càng tỏ sáng nhiều,
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng...¹⁸

Kinh Thi viết:

Trái Tây Bắc góc nhà thanh vắng,
Đừng làm chi đáng để hổ người.
Đừng rằng tâm tối chơi vơi,
Đừng rằng tâm tối ai người thấy ta.
Thần giáng lâm ai mà hay biết,
Nên dám đâu khinh miệt, để người.¹⁹

- Thứ đến là **Luật Trời chẳng lia xa con người**.

Chương XIII, **Trung Dung** viết:

“ Đạo luôn gần gũi người đời,
Những ai lập Đạo xa rời chúng dân.
Hiếu kỳ, lập dị là lầm.”

Kinh Thi viết:

“ Đẽo cán rìu, có liền bên cán mấu,
Trông lại nhìn, cố dấu cho in”
Ngắm đi, ngắm lại liền liền,

*Đẻo lui, đẻo tới, mắt xem chưa vừa.
Nên quân tử khi lo giáo hoá,
Sửa trị người, sẵn có khuôn người,
Thấy người giác ngộ, thời thôi,
Đã chiêu cải hoá, liệu bài ta ngưng.”²⁰*

Cụ Phan Bội Châu bình giải câu: “Dĩ Nhân trị nhân” của Trung Dung như sau: “Chữ Nhân (trong câu dĩ Nhân trị nhân) ở trên tức là **Chân Lý của Người** tức là **Đạo**, chữ nhân ở dưới là **thân thể của người**, tức là **nhân**. Lấy **Đạo người trị người** chính là kiểu mẫu không xa, lại còn thiết tha hơn Phật Kha (tức là đẻo rìu có sẵn cán mẫu bên cạnh mà theo) kia nữa.²¹

- Con đường từ người tới Trời đã có sẵn trong tâm thần con người.

Nhận định này chỉ là một sự suy diễn tự nhiên của quan niệm Trời chẳng xa người đã đề cập tới nơi trên.

Thực vậy, *Đạo chẳng qua là sự tìm ra được Trời ngự trị trong lòng mình, tìm lại được Bản Tính Thần Minh sang cả của mình, bắc được nhịp cầu giữa lòng mình với Thần Trời trong lòng mình, phạt quang được gai góc, lau lách của thất tình, lục dục, phá tan được lớp sương mù dày đặc của sự ngu si, mê vọng, tức là sẽ tìm lại được Trời, được Đạo nơi tâm.*

Mới hay:

*“Trời tuy thị vô biên, vô tận,
Nhưng mà Trời vẫn lẩn trong tâm.
Thật là kỳ ảo khôn cùng,
Không hơi, không tiếng vẫn lừng uy danh.
Khuôn phép Trời chí thành, chí thiện,
Tiếng của Trời là tiếng lương tâm,
Mới hay trong chốn cát lăm,
Muôn ngàn đã sẵn vô ngần ngọc châu,
Mới hay giữa sông sâu, núi thẳm,
Vẫn có đường bằng phẳng thênh thênh.
Đường Trời rong ruổi mặc tình,*

*Không xiên, không vẹo, không vênh, không tà.
Đường Trời nọ bao la thẳng đặng,
Không quanh co, không vắn, không xiên,
Đường trời phẳng lặng, êm đềm,
Không hề tráo trở, đảo điên, vạy vờ.
Đường Trời nọ thẳng vo, thẳng tắp,
Vút một lèo tới cực cao minh,
Đó là Duy Nhất, Duy Tinh,
Đó là Thái Cực tinh thành xưa nay.
Cuộc phù thế chớ say danh lợi,
Bỏ lợi danh phát phối hão huyền,
Chớ mê những cái đảo điên,
Mà quên mất cái vững bền ngàn thu.
Sông thế sự hãy ưa chèo ngược,
Chèo ngược dòng lên tuốt căn nguyên.
Căn nguyên là chính thanh thiên,
Vô biên vô tận triển miên không cùng.
Bỏ phù phiếm tìm tông, tìm tích,
Dương cung thần ngắm đích thâm tâm,
Ngắm vào Trung Điểm tâm thân,
Ấy là thoát cõi hồng trần làm than.
Như trăng sáng băng ngàn trần thế,
Rẽ Đẩu, Ngưu, đượm vẻ thần tiên.
Ấy là Tâm Pháp tương truyền,
Ấy là Trung Đạo tương truyền xưa nay...²²*

Thông Thiên học cũng chủ trương phải tìm Đạo, tìm Trời ngay trong lòng mình.

Ông Joy Mills, trong 1 bài thuyết trình tại đại hội Thông Thiên Quốc Tế ở Salzbourg có trích dẫn 1 đoạn *Upanishads* như sau: "Có một ánh sáng chiếu soi cùng khắp trời đất, đó là ánh sáng chiếu soi trong lòng chúng ta. có 1 nhịp cầu nối liền thời gian và vĩnh cửu, và nhịp cầu ấy là Thần con người. Trên cầu ấy chẳng có ngày đêm, chẳng có lão tử,

chẳng có sáu muôn...

Một khi đã tìm thấy nhịp cầu ấy, con người sẽ nhìn thấy rõ tương lai, sẽ khỏi hết thương tích, bệnh tật. Đối với ai đã vượt được cầu ấy, đêm sẽ trở thành như ngày, vì trong thế giới Thần Linh có một ánh sáng vĩnh cửu.”²³

Đại Hội Thông Thiên Quốc Tế ở Salzboung cũng còn nhận định rằng: “Người ta thấy được Thượng Đế trong tạo vật Ngài...Ngay trong lòng mình, con người có thể tìm thấy đời sống Thượng Đế. Về phương diện đạo giáo, sự khám phá này cũng vĩ đại như sự khám phá ra nguyên tử năng. Nó cho con người 1 quyền lực tinh thần không bờ bến, cũng như nguyên tử năng đã cho con người một sức mạnh vật chất kỳ diệu.”²⁴

Nếu vậy, thì các vị Giáo chủ xưa nay, thực ra đã không tạo ra được Đạo, mà chỉ là những ngón tay chỉ cho ta thấy Đạo đã sẵn có nơi ta, chỉ là những người có công giúp chúng ta phạt quang gai góc, phạt quang lau lách đã mọc um tùm trong Tâm Hồn ta làm cho mất hết dấu vết của Đại Đạo mà thôi.

Cũng một lẽ Chân Đạo không thể xuất cảng được từ nước này sang nước nọ, và cũng không phải là một cái gì tự trên trời xa lắc rơi tòm xuống tâm hồn ta.

Năm 1961, nhân dịp ghé qua Pháp, một buổi tối, tôi đứng trên tháp Eiffel, ngắm cảnh trời mây ban đêm ở Paris, với những cảnh đèn rực rỡ, như muôn vì sao óng ánh trên các căn nhà, và các nẻo đường của Paris. Tôi hết sức xúc động khi nhận thấy rằng mặt trăng và những làn mây trên bầu trời Paris, cũng như bầu không khí nơi đây cũng y hệt như mặt trăng, và những làn mây trên bầu trời V.N. và không khí quanh tôi cũng hoàn toàn giống in, không chút chi khác biệt. Tất cả đều là những gì tôi đã thường xuyên thưởng ngoạn từ khi tôi còn tấm bé.

Tôi chợt suy ra rằng: Nếu mặt trời, mặt trăng, cần yếu cho

tôi, thì Thượng đế chẳng hề tỏ ra xén xo và cũng đã ban cho tôi mặt trời, mặt trăng y thức như là đã cho mọi người trên thế giới. Nếu không khí cần thiết cho con người, thì ai sinh ra cũng được hít thở một bầu không khí như nhau. **Như vậy, nếu đạo giáo cần cho con người, thì ai sinh ra ở đời cũng đã mang sẵn như nhau một Chân Đạo ấy ở trong tâm, dầu là người thời ban sơ, hay thời thế mạt... chứ không phải nghiền cổ trông tới một thời nào đó mới có những người đem Chân Đạo nhập cảng vào để ban phát cho.** Và tôi cũng nhớ lời Chúa phán nhân dịp ban truyền 10 điều răn Thiên Chúa. Chúa đã phán rằng:” Thực vậy, lề luật mà ta truyền dạy người hôm nay, không có ở ngoài tầm kích người. Nó không ở trên Trời, để người phải nói:” Ai lên Trời cho chúng tôi để tìm luật đó, để chúng tôi được nghe biết và được thi hành.” Nó cũng chẳng ở cách trùng dương để người phải nói:” Ai sẽ vượt biển cả cho chúng tôi, để tìm luật đó để chúng tôi được nghe biết và được thi hành.” Đạo kẻ bên người, Đạo ở trong miệng, trong lòng người, để người có thể đem thực hiện.”²⁵

- Những phương pháp tổng quát để tiến tới Chân Đạo.

Sau khi đã vạch rõ cho mọi người thấy rằng có một Căn cơ hết sức là sang cả, đó là Thiên Tính ; sau khi đã cho con người thấy rằng Trời, Đạo hay Định Luật Trời đã sẵn có trong tâm linh con người, Trung Dung đã đề ra 3 phương pháp chính yếu để giúp con người tiến tới hoàn thiện.

- Mở mang trí huệ, để đi đến chỗ đại trí, đại giác. Đó là TRÍ.

- Luôn luôn thực thi những điều hay, điều phải để tiến tới Nhân Đức thực sự. Đó là NHÂN.

- Cố gắng không ngừng, để phát triển năng lực tinh thần, để tiến mãi tới chỗ tinh vi, cao đại, đó là DŨNG.

Trung Dung viết:

*“Muốn thông thái không ngoài học vấn,
Muốn tu nhân, phải gắng công lao.
Muốn nên hùng dũng, anh hào,
Hai câu liêm sỉ ghi vào thâm tâm.
Trí, Nhân, Dũng tu thân ấy lý,
Biết tu thân ắt trị nổi người.
Trị người hiểu biết khúc dồi,
Con thuyền thiên hạ, âu tài đầy đư.”* ²⁶

Muốn phát huy những năng lực nội tại, những đức tính nội tại, con người không cần phải đi vào thâm sơn, cùng cốc, bè bạn cùng hùm beo, khỉ vượn, mà chỉ việc vui sống trong mọi hoàn cảnh mình gặp trên bước đường đời: **Trung Dung** viết:

*“Người quân tử sống theo địa vị,
Không ước mơ, suy nghĩ viển vông.
Sang giàu sống lối sang giàu,
Nghèo hèn sống lối nghèo hèn ngại chi.
Tới man mọi, sống y man mọi,
Gặp gian lao vui nổi gian lao,
Bất kỳ sống ở cảnh nào,
Lòng người quân tử ra vào thoả thuê.”* ²⁷

Gần đây, Edgar Cayce, trong giấc thôi miên, cũng đã nói: *“Bạn hãy sống cho xứng đáng trong nơi chốn bạn ở. Khi bạn đã chứng minh được điều đó, Thượng Đế sẽ tìm cho bạn những con đường tốt hơn.”* ²⁸

Trung Dung cho rằng: Theo Đạo Trời, không phải là để mong làm những điều quái dị, cho hậu thế ngợy khen, mà chính là bền vững theo con đường đạo đức, công chính cho đến kỳ cùng.

Trung Dung viết:

*“Tìm bí ẩn, làm điều quái dị,
Cốt mong cho hậu thế ngợy khen.
(Xá chi chuyện ấy nhỏ nhen,
Đã là quân tử, chẳng thềm quan tâm,
(Làm trai quyết chí tu thân,)*

*Đường đường quân tử, ta tuân đạo Trời.
Giữa đường, đứt gánh trở lui,
" Bán đồ nhi phế", có đời nào đâu.
Trung dung quân tử trước sau,
Đầu không tâm tiếng, không râu lòng ai,
Thánh nhân, ấy thánh nhân rồi." 29*

Về công cuộc tu thân, sách Bhgavad Gita của Ấn Giáo cũng đã kích những lối hành hạ xác thân phi lý, và chỉ khuyên những lời ý vị như sau: "*Thanh tịnh, khiết trinh, từ bi, chính trực đó là Luyện Thân. Nói lời cho lành, cho đúng, cho khéo, cho hay, đó là Luyện Khẩu. Giữ cho tinh thần được thanh cao, linh thiêng, thái hoà, tự chủ được mình, đó là Luyện Thần.*" 30

Tóm lại, đối với **Trung Dung**, bí quyết để tiến tới tinh hoa, cao đại, chính là học hỏi cho tinh tế, biện luận cho rạch ròi, tìm hiểu cho rốt ráo; khi đã nắm vững chân lý rồi, nhất quyết đem ra thi hành cho tới thành toàn.

Trung Dung viết:

*" Hoàn toàn là Đạo của Trời,
Trở nên hoàn thiện, đạo người xưa nay.
Người hoàn thiện cất tay là trúng,
Chẳng cần suy, cũng đúng chẳng sai.
Thung dung Trung Đạo tháng ngày.
Đó là vị thánh từ ngay lọt lòng.
Còn những kẻ cố công nên thánh,
Gặp điều lành, phải mạnh tay co.
Ra công học hỏi, thăm dò,
Học cho uyên bác, hỏi cho tận tường.
Đẩn đo, suy nghĩ kỹ càng,
Biện minh thấu triệt, quyết mang thi hành.
Đã định học, chưa thành chưa bỏ,
Đã hỏi han chưa tỏ, chưa thôi.
Đã suy, suy hết khúc nôi,
Chưa ra munh mối, không rời xét suy.
Biện luận mãi, tới khi vỡ lẽ,*

Chưa rõ ràng, không thể bỏ qua,
Đã làm, làm tới tinh hoa,
Tinh hoa chưa đạt, việc ta còn làm.
Người một chuyến, thâu toàn thắng lợi,
Ta tốn công, dở dỏi trăm khoanh,
Người làm 10 bận đã thành,
Tu làm nghìn thứ, ta ganh với người.
Đường lối ấy, nếu ai theo được,
Dẫu u mê, sau trước sẽ thông.
Dẫu rằng mềm yếu như không,
Sớm chày, cũng sẽ ra lòng sắt son.³¹

- Đạt đạo Trung Dung sẽ trở thành thần thánh.

Sau khi đã dùi mài học hỏi, suy tư đến mức khai thông được trí tuệ, sau khi đã tha thiết đem thực thi những điều hay, điều phải, đến mức nhân đức vẹn toàn, sau khi đã phát huy được năng lực tinh thần, để có thể tiến tới chỗ quảng đại tinh vi, đức chí chí cao, chí mỹ, chí thành, chí thiện, lúc ấy con người sẽ đạt tới Trung Cung, Trung Điểm, Trung Đạo. **Người xưa, gọi thế là thung dung Trung Đạo, là Phối Thiên, là “Sống hợp nhất với Thượng Đế”.** Đó là đạt đích của Chân Đạo. **Bất kỳ một hiền thánh nào trên hoàn vũ, lúc đạt đạo cũng chỉ tới lần mức đó mà thôi.**

Đại Học gọi thế là “chỉ ư chí thiện”.

Phật giáo gọi thế là Chính đẳng, Chính giác, là Bát Nhã Ba La Mật.

Pháp Sư Đạo Sinh, thời Nam Bắc Triều, đã nhận định về sự đắc Đạo của đức Phật như sau:

“Thưa Phật tổ, Ngài được chính đẳng, chính giác, thực ra là tại vì Ngài đã khế hợp được với Thiên Tâm. Thế nhưng tất cả những đệ tử Ngài chỉ biết giữ những qui luật thấp hèn chẳng cần thiết, những tập tục chẳng ra gì, rồi cuộc là họ đã đem những chính hạnh, chính niệm của Ngài, đem những điều

quan trọng thiết yếu của giáo lý Ngài, tung hô lên chín tầng mây biếc hết cả. ..." ³²

Trung Dung bàn về đáng thánh nhân đạt Đạo như sau:

" Chỉ có đáng chí thánh trong trần thế,

Mới có đầy đủ thông minh, trí huệ,

Y như thể có Trời ẩn áo giáng lâm.

Mới khoan dung, hoà nhã, ôn thuận,

Y như thể có dung nhan Trời phát phưởng,

Phấn phát, tự cường, kiên cường, hùng dũng,

Y như là đã cầm giữ được sức thiêng.

Trang trọng, khiết tịnh, trung chính, triển miên,

Y như thừa hưởng được đôi phần kính cẩn.

Nói nâng văn vẻ, rõ ràng cẩn thận,

Y như là đã chia được phần thông suốt, tinh vi.

Mênh mang, sâu thăm, ứng dụng phải thì,

Mênh mang như khung trời bao la vô hạn,

Sâu thăm như vực muôn trùng sâu thăm thăm.

Thấy bóng Ngài, dân một dạ kính tôn,

Nghe lời Ngài, dân tin tưởng trọn niềm,

Ngài hành động, muôn dân đều hoan lạc.

Nên thanh danh Ngài vang lừng Trung Quốc,

Vượt biên cương lan tới các nước ngoài.

Đâu xe có thể đi, người có thể tới lui,

Đâu còn có Trời che và đất chở,

Đâu còn có nhật nguyệt hai vầng tỏ mờ,

Đâu có móc đong, đâu có sương rơi,

Đâu còn có dòng máu nóng con người,

Ở nơi đó Ngài vẫn được tôn sùng, quý báu.

Thế nên gọi là " Cùng Trời phối ngẫu ". ³³

Trung Dung cho rằng đạt điểm của Thiên Đạo là Phối Thiên, là sống hợp nhất với Thượng Đế. Khảo sách *Mật Giáo (The Secret Doctrine)* của bà Blavatsky, và giáo lý Thông Thiên, ta sẽ nhận thấy rằng niềm tin then chốt của Thông Thiên là : **Con người khi đã đạt tới chỗ toàn trí, toàn thiện cũng sẽ**

Kết luận

Trên đây, tôi đã chứng minh rằng *Trung Dung* có mục đích dạy chúng ta Thiên Đạo. Tôi cũng đã chứng minh rằng Thiên Đạo không phải là sản phẩm riêng tư của Đạo này, Đạo nọ, mà chính là của chung của mọi người. Cái kho tàng vô giá ấy Trời dành cho bất kỳ ai có lòng thành khẩn tìm cầu. Thiên Đạo chẳng qua là những chặng đường tiến hoá của tâm linh con người, từ lúc còn là mầm mống thần linh, cho đến khi đạt đạo, tiến tới cùng cực tinh hoa, cao đại, Chí Thành, Chí Thiện.

Tôi cũng đã lấy những quan niệm của *Trung Dung*, đem so sánh với quan niệm của các bậc thánh triết cổ kim, để cho thấy rằng: Con người chúng ta ai cũng có một bản chất hết sức là sang cả, một định mệnh hết sức là sang cả.

Nếu vậy, thì chúng ta sinh ra ở cõi đời này, sau trước cũng phải thực hiện một cuộc hành trình - Không phải là một cuộc hành trình thiên sơn vạn thuỷ nơi ngoại cảnh, mà chính là một cuộc hành trình nội tâm để tìm Đạo, tìm Trời.

Chúng ta chính là những vị Thần Minh, những vị Thiên Tử đã lạc xuống hồng trần, rồi vì va chạm với cảnh đời éo le, gian khổ nên đã quên lãng mất dòng dõi cao sang của mình, lạc lõng, lao lung trên muôn nẻo đường trần ai, ngoại cảnh, quên mất hẳn con đường trở về Thiên Quốc.

Như vậy, đôi lúc chúng ta cũng nên cắm sào lại trên dòng sông thời gian, dành một ít phút để suy tư về thân thế và định mệnh của mình, và cũng là hồi tưởng con đường trở về Thiên quốc.

Tôi xin nhắc nhớ rằng con đường trở về Thiên quốc của chúng ta không thể nào tìm thấy được trên muôn vạn nẻo đường của trần ai, ngoài cảnh, mà chính là đã có sẵn ở trong tâm thần chúng ta.

Con đường ấy, vì lâu ngày ta không ngó ngàng tới, nên đã

để lau lách đục tình che khuất mắt, để cho mây mù vọng niệm che phủ mắt. Chúng ta hãy dùng ánh sáng của mặt trời Tuệ Giác, hãy dùng lưỡi kiếm bén của sự hùng dũng tinh thần, để trông cho tổ hướng đi, để phạt cho quang con lộ, nhiên hậu ta sẽ thả thoi rong ruổi trên con đường tìm Đạo, tìm Trời, và một ngày nào đó ta sẽ được điểm phúc trực diện Thiên Nhan.

Và để kết thúc bài này, tôi xin mượn lời kinh Vệ Đà mà tôi đã mạo muội dịch thành mấy câu Lục Bát sau đây:

*" Đường Trời cao vút tâng mây,
Ai ơi, đừng có một ngày lui chân.
Đức Trời lồng với kinh luân,
Ta đem ta sẻ, ta phần cho ai,
Hãy lên rong ruổi xe trời,
Băng miên cực lạc, muôn đời trường sinh.
Răng long, đầu bạc, mặc tình,
Đừng bao giờ nói rằng mình già nua.
Thần thông Trời đã phú cho,
Bạc đầu, lòng vẫn phớt phơ nhẹ nhàng.
Vén mây, vượt núi, băng ngàn,
Đường Trời chót vót chớ màng lui chân."³⁵*

&

¹J'ai déjà vu la plus grande moitié de cette vie flottante,
Ah, qu'il y a un mot magique,
Ce mot: **Moitié** d'une portée si riche,
Il nous fait goûter plus de joie,
Que nous n'en pouvons posséder.
Le meilleur état de l'homme
Est à mi-chemin de la vie.
Quand un pas ralenti nous permet le repos;
Le monde se trouve à mi-chemin 'entre la terre et le Ciel'
Vivre à mi-chemin entre la ville et la campagne,
Avoir des fermes à mi- chemin entre les rivières et les montagnes,

Être à dem-savant, à dem-châtelain, à demi homme d'affaires,
 Vivre à moitié comme un noble,
 Et à moitié comme le commun des gens,
 Avoir une maison moitié belle, moitié laide
 Moitié élégamment meublée et moitié nue;
 Des vêtements moitié vieux, moitié neufs,
 Et une nourriture mi-recherchée, mi-simple;
 Avoir des serviteurs ni trop intelligents, ni trop bêtes;
 Une femme qui soit ni trop simple, ni trop habile.
 Au fond, je me sens moitié d'un Bouddha,
 Et presque la moitié d'un bienheureux taoïste,
 La moitié de moi-même tourné vers le Ciel,
 L'autre moitié vers mes enfants,
 Pensant à moitié comment assurer l'avenir de ma postérité,
 Et à moitié comment me présenter devant Dieu.
 Quand le corps sera laissé en repos.
 Il est le plus sagement ivre, celui qui est à moitié ivre;
 Et les fleurs à moitié en boutons sont les plus belles;
 Les navires à demi-voilés naviguent le mieux;
 Et les chevaux avec des rênes à moitié tendues trottent le mieux;
 Qui possède moitié trop est inquiet,
 Et qui possède moitié trop peu désire posséder plus.
 Puisque la vie est à la fois amère et douce,
 Celui qui n'en goûte que la moitié est plus sage et plus intelligent.

L'Importance de vivre de Lin Yu Tang, p. 123-124.

² "Ô moines, il y a un état non-né, non-devenu, non-conditionné, non-composé. S'il n'y avait pas un tel état qui soit non-né, non-devenu, non-conditionné, non-composé, il n'y aurait aucune évasion possible pour ce qui est né, ce qui est devenu, ce qui est conditionné. Puisqu'il y a un tel état, il y a une évasion de ce qui est né, de ce qui est devenu, de ce qui est conditionné, et de ce qui est composé."

Présence du Bouddhisme, p. 266 - *Udana* p. 129, Colombo, 1929.

³ Nous devons donc d'abord trouver quelque part un centre d'où partent pour ainsi dire tous les autres plans de l'existence. Une fois là, nous devons essayer de trouver une solution. Voilà le programme.

Où est ce centre? Il est au-dedans de nous. Les anciens sages ont cherché de plus en plus profondément jusqu'à ce qu'ils aient trouvé qu'au coeur le plus intime de l'âme humaine est le Centre de l'univers tout entier. Tous les plans gravitent vers ce seul point; il est le terrain

commun et c'est seulement en nous plaçant là que nous pourrions trouver une solution commune.

Vivekananda, *Jnana Yoga*, p. 138.

⁴ *Văn đạo tử giảng đạo tinh hoa lục* (chữ Hán) tr. 366.

⁵ "La découverte du Centre du soi qui coïncide avec Brahman, et qui correspond au centre de l'espace et au centre du temps, ces deux centres qui permettent au sacrificiant d'échapper à l'espace et du temps, est la grande découverte des Brahmanes, celle qui mène à l'orée de L'Upanishads." (Lilian Silburn, *Instant et Cause*, p. 103.)

⁶ Cette grandeur que l'homme a acquise par lui-même, en se dégageant de ses entraves pour entrer dans la vie de l'infini, c'est cela la Religion. Robert Tucker, *Philosophie et Mythe chez Karl Marx*, Paris, Payot, p. 32.

⁷ La Religion consiste à s'élever au niveau de la vie divine.

Robert Tucker, *Philosophie et Mythe chez Karl Marx*, Paris, Payot, p. 32.

⁸ Sở vị Phật tính tựu thị Thiên Tính, dã tựu thị Nhu Gia sở vị Thiên Mệnh, sở vị Đạo Liễu. Nan quái Khổng Phu Tử thuyết: Chiền văn Đạo tịch tử khả hĩ.

Lịch Đại Cao Tăng Cổ Sự, q. 7, tr. 30.

⁹ Dieu, dit l'Écriture, est la vie de l'homme : Ipse est vita tua. (Deutéronome XXX, 20), texte de la Vulgate cité par St Thomas

d'Aquin, *Summa Theologiae*, Ia-IIae, P. 10a, I, Obj. 2) et St Augustin a souvent cité que Dieu est la vie de l'âme, comme l'âme elle-même est la vie du corps. Il est donc la vie de notre vie. (Saint Augustin, Confessions VII, 1, 2 et X, 6,10)

Étienne Gilson, *Théologie et Histoire de la Spiritualité*, Paris, Librairie philosophique J. Vrin, 1934, p. 10.

¹⁰ Xưa nay thường không ai dịch được câu này cho ra hồn. Nguyễn Thế Thuấn dịch: **Ta có**. Thực không ai hiểu nổi!

¹¹ Il y a un Infini en nous.

(Florilège de la Pensée Philosophique Moderne), *Lotus Bleu*, 72 Année, N° 11, Nov. 67, p. 293.

¹² L'Illumination spirituelle révèle un élément unique qui est dans l'esprit et dans le cœur de tout être humain.

(Florilège de la Pensée Philosophique Moderne), *Lotus Bleu*, 72 Année, Aout, Septembre 67, p. 235.

¹³ Notre temps a besoin de reconnaître en tout homme une étincelle divine et des possibilités infinies.

Ibid. p. 235.

¹⁴ Pour la Religion, Dieu et Homme, la Qualité et la Forme étaient séparées. elle enseigne maintenant qu'ils sont Un.

Lotus Bleu, 72 Année, Décembre 67, p. 326.

¹⁵ Trn Trng Kim. *Vương Dương Minh*, Tân Việt xuất bản, tr. 43.

¹⁶ Madame Blavatsky, dans la *Doctrine Secrète*, fait allusion à cette mystérieuse voix intérieure, dans ce beau passage (I, 277^e édition; I, 270, 7^e Édition) : "Seul, l'Inconnaissable et Incognoscible Kârana, la Cause sans Cause de toutes les causes, devrait avoir son sanctuaire et son autel sur le terrain sacré et solitaire de notre coeur, - insaisissable, indistinct, sauf par la "petite voix silencieuse" de notre conscience spirituelle. Ceux qui l'adorent, devraient le faire dans le silence et la solitude sanctifiée de leurs âmes..."

Lotus Bleu, 73^e Année, Janvier, 1968, p. 17.

¹⁷ "L'Atman, le Soi...montrait toute sa puissance à celui qui était capable de reconnaître " la petite voix intérieure". Depuis les jours de l'homme primitif...jusqu'à notre âge moderne, il n'y a pas eu un philosophe digne de ce nom qui n'ait pas porté dans le sanctuaire silencieux de son coeur la grande et mystérieuse vérité. Si c'était un Initié, il l'apprenait comme une science sacrée..."

Doctrine Secrète, vol. V, p. 67.

Lotus Bleu, 73^e Année, No I, p. 18.

¹⁸ *Trung Dung*, chương I.

¹⁹ *Kinh Thi*, Đại Nhã, Úc Thiên.

²⁰ *Trung Dung*, XIII.

²¹ *Khổng học dng*, I, tr. 332.

²² *Trung Dung yếu chỉ* của tác giả.

²³ "Il y a une lumière qui brille au-delà de toutes les terres, au-delà de nous tous, au-delà des cieux vraiment les plus hauts.

C'est une lumière qui brille dans nos coeurs. Il y a un pont entre le temps et l'éternité, et ce pont est l'Esprit dans l'homme. Ni le jour, ni la nuit ne traverse ce pont, ni la vieillesse, ni la mort, ni le chagrin... Quand on a trouvé ce pont, les yeux de l'avenir peuvent voir, les blessures du blessé guérissent, et le malade guérit de sa maladie. Pour celui qui franchit ce pont, la nuit devient comme le jour, parce que, dans le monde des Esprits, il y a une lumière qui est éternelle."

Lotus Bleu, 72^e Année, No 4 Avril, 1967, p. 115.

²⁴ On trouve Dieu dans sa création...dans le coeur même de l'homme, on peut trouver la vie divine. En religion, cette découverte est aussi révolutionnaire que la découverte atomique. Elle place dans la main de l'homme un pouvoir spirituel sans limite, comme l'énergie atomique lui a donné un prodigieux pouvoir physique.

Lotus Bleu, 72 è Année, No 12 Décembre, 1967, p. 327.

²⁵ *Deutéronome*, XXX, 11-14.

²⁶ *Trung Dung* XX.

²⁷ *Trung Dung* XIV.

²⁸ Soyez ce que vous devriez être à l'endroit où vous vous trouvez, et quand vous aurez fait vos preuves, il vous mènera vers des voies meilleures.

Cina Cerminara, *De nombreuses demeures*, Adya Paris, 1966, p. 278.

²⁹ *Trung Dung*, XI.

³⁰ La pureté, la droiture, la chasteté, la mansuétude sont appelées austérités du corps. Un langage dépourvu de malveillance, qui est véridique, agréable, bienfaisant... est appelé l'austérité de la parole.

Le calme de l'esprit, l'équilibre, le silence, la maîtrise de soi-même, la pureté de l'être, telle est l'austérité de l'esprit.

Bhavagad Gita XVII, 14-16.- Leadbeater, *L'Occultisme dans la Nature*, p. 164.

³¹ *Trung Dung* XX.

³² *Lịch đại cao tăng cổ sự*, Đạo Sinh, tr. 1-2.

³³ *Trung Dung* XXXI.

³⁴ Et ainsi, nous sommes installés dans notre schéma planétaire, et nous disons qu'il est une partie de la Doctrine Secrète que les attributs de Dieu " Omniprésence, Omniscience, et Omnipotence peuvent être réalisés par l'homme, dans sa plénitude comme homme et humanité, les réalisant et les libérant en elle-même. (E. L. Gardner Le Jeune, *De La Connaissance* p. 10.) **C'est ce que nous voulons dire quand nous parlons de la Divinité de l'homme.** (Wallace Slater in *Lotus Bleu*, Décembre, 97, p. 318)

³⁵ Steep and high is your path of pilgrimage,

O man, never descending low.

I have equipped Thee with the divine wisdom and power

To live a full and vigorous life.

Come and enter in the divine chariot of the immortal bliss.

Never say, you are old, my traveller,

With the advancing age,

Bless thee with the wealth of wisdom,

You shall ever remain young and vigorous .

Steep and high is your path, never descending low.

&

HẠNH PHÚC VÀ ĐỨC TIN

Thưa các bạn trẻ. “Đời sống thích thật!” có người thốt lên như thế khi họ cảm thấy sung sướng. Nhưng nếu là người thực tế, chúng ta biết rằng đời sống không luôn luôn tươi đẹp như thế. Đời sống có nhiều vấn đề, đôi khi nhiều và nghiêm trọng đến nỗi hạnh phúc chỉ là một giấc mơ. Nhưng có bắt buộc phải như thế không? Chúng ta biết một đời sống hạnh phúc là do nhiều yếu tố khác nhau. Để vui hưởng sự sống chúng ta cần có đủ ăn, đủ mặc. Chúng ta cũng cần có một mái nhà để nghỉ ngơi và trú náu. Nhưng đấy mới chỉ là vấn đề cơ bản. Tình bè bạn vui vẻ và sức khỏe tốt cũng là những yếu tố quan trọng.

Tuy nhiên, ngay cả những người có được phần nào những điều kể trên vẫn ao ước được hạnh phúc thật sự. Loại việc làm của một người, hoặc điều kiện làm việc, khiến người ấy mất đi sự hài lòng. Lại nữa, trong nhiều gia đình có sự bất hòa giữa người chồng và người vợ, hoặc giữa con cái và cha mẹ. Chúng ta không thể bỏ qua sự kiện là tất cả chúng ta đều có thể bị bệnh tật và chết bất thành linh. Các bạn có tin rằng chúng ta có thể đương đầu với tất cả những vấn đề ấy và cả những vấn đề khác nữa và giải quyết cách nào hầu được thỏa lòng thật sự không? Chúng ta có những lý do để tin tưởng như thế. Tuy nhiên, bất cứ ai muốn vui hưởng một đời sống hạnh phúc thì trước hết cần có một điều mà không phải tất cả mọi người đều có - *một lý do để sống*.

Bạn chỉ có hạnh phúc thật sự khi nào đời sống của bạn có ý nghĩa. Trong quyển *The Transparent Self* của giáo sư S.M. Jourard có viết : “ Một người sống đến bao lâu mà người ấy còn cảm thấy rằng đời sống của mình có ý nghĩa và

giá trị mà người ấy còn có một lý do để sống... Khi nào thấy không còn ý nghĩa, giá trị và hy vọng gì nữa thì người ấy bắt đầu ngừng sống; người ấy bắt đầu chết.”

Ngày nay sự kiện ấy cũng được công nhận trong cả lãnh vực công nghiệp nữa. Một báo cáo Canada bình luận như sau về sự hay vắng mặt không có lý do chính đáng: “Người ta tìm một ý nghĩa cho đời sống mình và không còn hài lòng làm những bánh xe không cần thiết trong guồng máy xã hội” (1). Điều trên đây giúp giải thích tại sao nhiều người giàu có vẫn không được thật sự thỏa lòng. Thật vậy, họ ăn, uống, ngủ, có gia đình và cùng vui hưởng ít nhiều vui thú và khoái lạc ở đời. Thế nhưng có lẽ họ có cảm tưởng đời sống của nhiều thú vật cũng có thể được như thế. Đời sống con người thì phải hơn thế nữa!

Sống lâu cũng chưa hẳn là đủ để có hạnh phúc. Qua kinh nghiệm sống, nhiều người lớn tuổi biết rằng một đời sống lâu dài mà không có cảm nghĩ thỏa nguyện hoặc không cảm thấy mình có ích thì chán lẩm. Các bạn đã thấy ai như thế chưa? Không phải chỉ những người lớn tuổi mới thấy thiếu một lý do cao quý để sống. Trường đại học Daito Bunka ở Nhật bản đã làm một cuộc nghiên cứu và cho biết trong 1.500 học sinh trung học có đến 50% nữ sinh và 34% nam sinh đã từng nghĩ đến chuyện tự tử. Tại sao? - Lý do đầu tiên là vì “đời sống không có ý nghĩa”. Còn ở Phi châu, châu Âu hay châu Mỹ con số có khác nhiều. Con số những người tự tử trên toàn thế giới tăng hẳn lên, chứng tỏ hàng ngày càng có thêm nhiều người bất hạnh và không muốn sống nữa. Có thể riêng cá nhân chúng ta không cảm thấy tuyệt vọng đến thế. Có lẽ chúng ta thấy là vẫn có thể tìm được đôi chút hạnh phúc gì đó mặc dù gặp những vấn đề. Dù sao đi nữa chúng ta không thể nào tránh khỏi sự tự hỏi: Đời sống có ý nghĩa thật không? Làm sao tôi có thể hưởng được hạnh phúc lâu dài?

Cách đây vài thế kỷ, một vị vua đã kiểm điểm lại bao

nhiều việc mà người ta đeo đuổi trong đời sống: Có một gia đình, thu góp của cải, mở mang về học vấn, ăn ngon và xây cất những tòa lâu đài nguy nga. Các việc ấy nghe có vẻ vui thú. Ấy vậy mà vị vua này thấy rằng những việc ấy cũng gây ra nhiều điều khó chịu. Ông nêu câu hỏi: " Vậy ích chi cho người lao khổ, cực lòng mà làm việc dưới mặt trời? Vì ban ngày người chỉ là đau đớn, công lao người thành ra buồn rầu, đến đêm ban đêm lòng người cũng chẳng được an nghỉ. Điều đó cũng là sự hư không". Vị vua đã nghĩ đến và nhấn mạnh đến sự hư không của các việc ấy bằng cách mô tả những gì chờ đón người ta trong đời sống sau ít năm ngắn ngủi: mất lời đi, chân tay yếu run rẩy, răng mục hay rụng đi, giấc ngủ chập chờn và sau cùng là sự chết.

Cho nên dù các bạn nghĩ rằng có thể tìm được hạnh phúc ở đời đi chăng nữa, thì vẫn có những câu hỏi làm rối lòng và có liên hệ đến tất cả chúng ta. Nhất là vào thời kỳ ngày nay. Tác giả Vermont Royster một nhà chuyên nghiên cứu về những vấn đề khoa học vũ trụ với vị trí con người đã bình luận rằng loài người đã mở rộng đáng kể tầm hiểu biết và phát triển các phương pháp kỹ thuật vượt bậc trong vòng hơn năm mươi năm qua, nhưng ông cũng nói thêm: " Một điều kỳ lạ là đây. Vấn đề liên quan đến chính bản thân con người, tình trạng tiến thoái lưỡng nan của con người, vị trí của con người trong vũ trụ - về các vấn đề ấy thì chúng ta chẳng có tiến bộ được gì nhiều hơn thời kỳ khởi nguyên cả. Chúng ta vẫn còn đang tự hỏi chúng ta là ai, tại sao chúng ta hiện hữu và chúng ta đi về đâu?"

Tất nhiên, chúng ta có thể lờ đi những câu hỏi ấy và " vui sống". Người ta có thể bàn cãi nhiều về việc tìm thú vui trong đời sống mặc dù có nhiều vấn đề. Nhưng sống một cuộc đời giả tạo là cách sống không thực tế. Đời sống chúng ta sẽ có ý nghĩa thật sự và có nền tảng cho hạnh phúc nếu chúng ta hiểu được " Chúng ta là ai, tại sao chúng ta hiện hữu

và chúng ta sẽ đi về đâu?”. Liệu chúng ta có thể hiểu được không? Những ai suy nghĩ chính chắn thường kết luận rằng lời đáp cho những câu hỏi ấy tùy thuộc vào câu hỏi chủ yếu: “Thượng Đế có hiện hữu không?” Nếu có một Thượng Đế thì tất nhiên Ngài phải biết chúng ta từ đâu mà đến, tại sao chúng ta ở lại trên trái đất này và chúng ta sẽ đi về đâu. Hơn nữa, Ngài cũng biết vì sao có sự gian ác tồn tại, nó chấm dứt hay không, và nếu chấm dứt thì chấm dứt do cách nào. Và ngài hẳn biết chúng ta có thể làm gì để có một đời sống hạnh phúc hơn và có ý nghĩa hơn. Vậy thì, Thượng Đế có hiện hữu không?. Tôi xin thưa với các bạn là *Thượng Đế là nguồn sống hiện hữu trong mỗi tính thiêng liêng của con người*. Trong nhiều người không theo tôn giáo nào cả khi được hỏi Thượng Đế có hiện hữu không? thì thường trả lời bằng cách lặp đi lặp lại những gì họ đã đọc hoặc nghe người khác nói. Tuy nhiên, cá nhân các bạn nên suy nghĩ vấn đề này. Trong quyển sách có nhan đề: *Man, God and Magic* Tiến sĩ Ivar Lissner nhận định rằng một “điều khác biệt giữa người và thú” là ở chỗ “con người không phải chỉ thỏa lòng với việc ăn, ngủ và sưởi ấm mình”. Con người có một “sự thôi thúc cố hữu và kỳ lạ” có thể gọi là “thiên liêng tính”. Ông cũng nói thêm rằng” mọi nền văn minh của nhân loại đều có gốc rễ trong việc tìm kiếm Thượng Đế hay Đấng Toàn Năng” Vậy thì các bạn hãy thử nghiêm chỉnh suy xét về câu hỏi “Thượng Đế có hiện hữu không?” là một bằng chứng cho thấy các bạn không thể bỏ qua một thuộc tính quan trọng, thiên liêng tính của các bạn. Làm sao các bạn có thể xác định có hay không một đấng “Tạo lập và cai quản vũ trụ” như một tự điển về từ” Thượng Đế?” Lý trí cho chúng ta biết nếu có một đấng lập ra vũ trụ thì ắt phải có những chứng cứ về sự bắt đầu của vũ trụ, cũng như bằng chứng vũ trụ đã được hoạch định và có trật tự. Trong việc đi tìm kiếm có hay không các bằng chứng ấy. Chúng tôi mời các bạn hãy cùng chúng tôi thực tế xem xét qua sự tìm ra sự sống của các nhà thiên văn và vật lý học.

Sự sống của các bạn từ đâu mà có ? Chắc nhiều bạn cho rằng do cha mẹ truyền lại. Nhưng sự sống trên trái đất khởi sự như thế nào?. Để cố gắng tạo ra sự sống và cũng như để giải thích nguồn sống của sự sống, trên lãnh vực hóa học các nhà khoa học đã cố gắng thí nghiệm và chứng minh rằng “sự sống của con người là một sự ngẫu nhiên “ không do một đấng Toàn năng nào đó sắp đặt trước. Nhưng hầu hết đều không đưa đến một kết quả nào khả tín. Nhà phân tích khảo cứu Tiến sĩ J.F Coppedge đã tính ra rằng” muốn có chỉ một phân tử chất đạm do bởi sự ngẫu nhiên mà acid amin (tức là các phân tử thuộc loại hợp thành những “ yếu tố căn bản “ của các vật sống) sắp xếp thứ tự lại với nhau, thì cơ may để có được chuyện đó sẽ là 10 phần tỉ. Hơn nữa, ông cũng lưu ý rằng” muốn có được hình thái nhỏ nhất của sự sống theo lý thuyết thì cần phải có tối thiểu 239 phân tử chất đạm(protein) chứ không phải chỉ một phân tử. Theo ý các bạn thì các sự kiện đã được đưa ra trên đây có cho thấy rằng sự sống sơ dĩ xuất hiện là do kết quả của sự ngẫu nhiên mù quáng không ,hay các bạn tin rằng sự sống phải do một hoạch định thông minh mới có? Cũng nên xem xét một loại thí nghiệm khác đã được công bố trên báo chí như “sáng tạo ra sự sống” . Các nhà khoa học đã dùng các dụng cụ thí nghiệm phức tạp để lấy virút do một cơ thể sống tạo thành và họ tách các thành tố của nó ra. Sau đó họ lại lấy chính các thành tố này để tái liên kết chúng thành một virút. Nhưng nhà sinh vật học René Dubos giải thích trong quyển Encyclopedia Britannica rằng nếu gọi việc này là “sáng tạo ra sự sống” thì thật là sai hết sức. Các nhà khoa học này và gồm những người khác nữa đều không thể nào dùng vật vô sinh mà làm ra được sự sống mới nào. Thay vì đưa ra giả thuyết là sự sống do ngẫu nhiên mà hình thành, thì cuộc thí nghiệm ấy lại chứng minh rằng” mọi cơ cấu sinh học “ cần thiết cho sự sống”

đều phải do một sự sống đã có trước cung cấp cho thì mới có được". Các bạn có thấy không, ngay dù các nhà khoa học có thể dùng vật vô sinh mà sản xuất ra được chất đạm sống đi nữa, thì điều ấy chỉ giản dị xác nhận rằng nhất thiết cần phải có một sự sống thông minh hiện hữu trước để mà điều khiển cái diễn tiến ấy. tất nhiên loài người lúc ấy chưa có để mà khởi tạo ra sự sống. Vậy mà sự sống, trong đó có sự sống của loài người, đã được tạo nên. Thế thì ai đã sáng tạo ra các sự sống ấy vậy? . Một số quan niệm tôn giáo đã cùng đi đến một kết luận đáng để cho chúng ta chiêm nghiệm. Thiên Chúa Giáo gọi sự sống tiên khởi ấy là "Đức Chúa Trời". trong một đoạn Kinh Thánh có viết: "Hơi thở của Đấng Toàn Năng ban cho tôi sự sống" hay "Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho mọi loài người". Theo Thánh Ngôn Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Cao Đài Giáo) " Có sống ắt có Thầy, Thầy là cha sự sống ". Thầy đã nói : Khi chưa có Trời Đất, khí hư vô sanh có một mình Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lương Nghi... Lương Nghi sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến ra Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mà lập Càn Khôn Thế Giới. Rồi Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, Côn trùng, Thú cầm, gọi là chúng sanh".

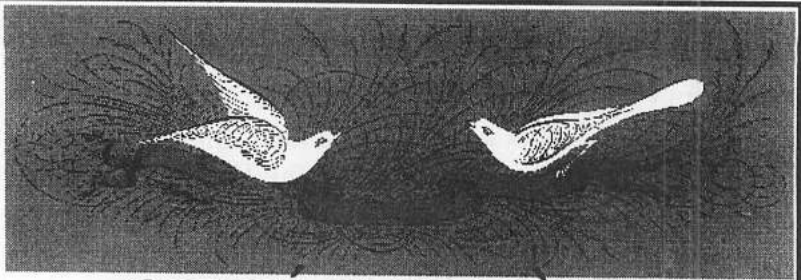
Gần đây, tổ chức Journal of the American Medical Association cũng đã thừa nhận : " Ngày nay ít nhất có đến 80% các nhà sinh vật học chắc phải thừa nhận rằng toàn thể sinh giới và sự sống đều do một sức mạnh siêu nhiên nào đó hoạch định" . "Trật tự và cơ cấu điều hành phi thường chi phối những nét thể hiện khác nhau của sự sống và sự tiến triển căn bản cỡ mức tế bào và phân tử đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến niềm tin vào sự hiện hữu một năng lực siêu phàm". Tiến sĩ Robert Jastrow, giám đốc Viện nghiên cứu không gian Goddard thuộc cơ quan NASA đã nhận định như sau: " Trước những bằng chứng như thế ,ý niệm cho rằng có một Đấng

Toàn Năng đã tạo ra vũ trụ và ban sự sống cho muôn loài là ý niệm xét theo khía cạnh khoa học có thể chấp nhận được y như nhiều ý niệm khác”. Trong mọi thế hệ, những người hiểu biết nhiều đều đi đến kết luận rằng nhất định phải có một Đấng Khởi sự thông minh, một Đấng Tạo Hóa hay Đấng Tối Cao.

Cho dù các bạn đã đi đến kết luận rằng có một Đấng Toàn Năng hay chưa kết luận được, thì những gì chúng ta xem xét về sự sống cũng như về vũ trụ, ít nhất cũng giúp cho các bạn hiểu được vì sao nhiều người có trí suy xét lại tin rằng có một Đấng Tối Cao. Điều ấy dẫn chúng ta đến một vấn đề có liên quan sau đây: Nếu thật sự có một đấng Tạo Hóa hiện hữu thì việc Ngài liên lạc với các tạo vật của Ngài há chẳng phải là một việc hợp lý sao? Và tất nhiên là Ngài cũng sẽ giải đáp những câu hỏi của chúng ta: Tại sao chúng ta có mặt trên trái đất này? Tại sao có nhiều sự gian ác đến thế? Tương lai sẽ ra sao? Làm sao chúng ta có thể tìm được hạnh phúc? Có một lời viết đã lâu rồi, mà vẫn tỏ ra đúng thật: “Đường của loài người chẳng do nơi họ, người ta đi, chẳng có quyền đưa bước của mình”. Cho nên chúng ta đã thấy được *muốn hưởng hạnh phúc lâu dài, há chẳng rõ ràng là chúng ta cần có một sự hướng dẫn khôn ngoan bội phần hơn sự khôn ngoan của loài người hay sao?* Nhưng tìm đâu ra sự hướng dẫn như thế? Các bạn có đồng thuận rằng nơi kinh sách của các tôn giáo. Ở đó sẽ dạy cho các bạn một niềm tin, các bạn sẽ tìm được một đời sống hạnh phúc thật sự bằng sự an tâm của tâm hồn vì các bạn đã có một chỗ dựa thật sự, một niềm tin vào Đấng Toàn Năng sẽ giải quyết mọi khó khăn của các bạn. Đời sống của các bạn thật sự có hạnh phúc hơn khi đức tin của các bạn đã hoàn toàn giác ngộ siêu đẳng.

HTDP Nguyễn Văn Qui

(1) Atlas World Press Review



CHúc MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Ngọc Tiên ngụ tại Westminster, California báo tin lễ Thành Hôn của con là:

NGUYỄN NGỌC QUỐC KHÁNH
Trưởng Nam

sánh duyên cùng Ái Nữ của Ông Bà Ngô Quang Hường ngụ tại Houston, Texas là:

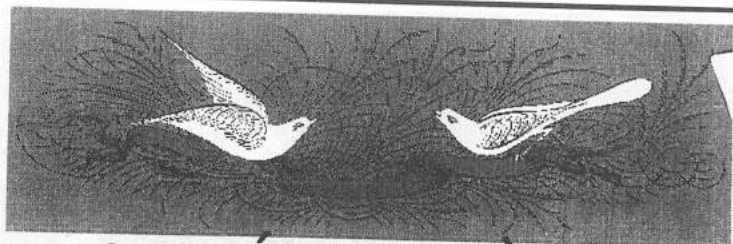
NGÔ THỊ MỸ LINH

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Thánh Đường Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam Houston, Texas vào lúc 3.00 PM ngày Thứ Bảy 20-04-2002

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo



CHúc MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu, Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại và Hiền Tỷ Nguyễn Thị Lửa, Đệ I Phó Tổng Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Bắc California báo tin lễ Thành Hôn của con là:

NGUYỄN QUỐC HÙNG

Út Nam

sánh duyên cùng con của Ông Bà Dương Phước Thạnh là:

DƯƠNG PHƯƠNG THANH TRANG

Thứ nữ

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 8.30 AM ngày thứ ba 19-03--2002 (nhằm ngày 6 tháng 2 năm Nhâm Ngọ).

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập-San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA, Đại Diện BTĐHN tại bang Texas, Đại Diện BTĐHN tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ .

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu



Nhận được hồng thiệp của Hiền Tỷ và Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California báo tin lễ Vu Quy của

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN

Út nữ

sánh duyên cùng con của Ông Bà Đặng Toàn Trung là:

PHÊRÔ ĐẶNG ĐỨC HIẾU

Trưởng Nam

Lễ hôn phối được cử hành lúc 10 giờ ngày thứ bảy 05-01-2002 tại Thánh Thất Orange, thành-phố Westminster, California.

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Orange, Chức việc BTS / TT& ĐTPM Orange.

Tộc Đạo San Diego, Chức việc BTS các Hương Đạo.

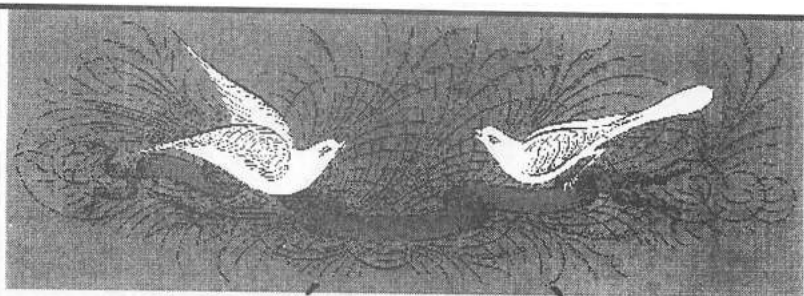
Tộc Đạo Santa Clara và Chức việc BTS Hương Đạo.

Đài-Đạo Thanh-Niên Hội California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế-Đạo.

Ban Thế-Đạo Nam California và BTD Bắc California.



Chúc Mừng

Chúng tôi nhận được hồng thiệp của:

Bạn

PHẠM VĂN HUẤN

báo tin thành hôn cùng:

Chị

NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH

Lễ hôn phối sẽ được cử hành tại Thánh-Thất Orange, Westminster, California vào lúc 11 giờ ngày 23-12-2001.

Chúng tôi Anh Em Thanh-Niên Đại-Đạo Tỉnh Hội California thành thật chung vui cùng hai Bạn và chúc Hai Bạn **Huấn Anh:**

TRĂM NĂM HẠNH-PHÚC

TM. Ban Chấp Hành ĐĐTNH California
Hội Trưởng
Ngô Thiệu Đức.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Phạm Văn Giáo, cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung, báo tin Lễ Thành Hôn của con là:

PHẠM VĂN HUẤN

Thứ Nam

sánh duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Văn Dân là:

NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH

Trưởng Nữ.

Lễ hôn phối sẽ được cử hành vào lúc 11 giờ ngày chủ nhật 23-12-2001 tại Thánh-Thất Orange, Thành phố Westminster, California.

Xin thành thật chung vui cùng hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Châu Đạo California.
& Tập-San Thế-Đạo Tộc Đạo Orange & Chức
Ban Thế Đạo Nam Cali Việc BTS và ĐTPM Orange
Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
Hội Cựu Sinh ĐĐHD và LVT

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Bào Tử của Hiền Tài Lê Trung Cang, Trưởng Ban Bảo Vệ
Tự Do Tôn Giáo Cao-Đài

Thân mẫu của Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm là:

Cụ Bà :

CAO HUỆ CHƯƠNG

(nhũ danh Lê Lang Anh)

Đạo hiệu: Liên Hoa Anh Nữ

đã qui vị lúc 3 giờ 4 phút sáng ngày 15 tháng 01 năm 2002
(nhằm ngày 3 tháng 12 năm Tân Ty) tại tư gia, thị xã
Westminster, California.

Hưởng thọ 92 tuổi

Lễ an táng sẽ được cử hành tại Nghĩa Trang Cự Lạc Thái
Bình Toà-Thánh Tây-Ninh.

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình Hiền Tài Lê
Trung Cang, gia đình HTNguyễn Thanh Liêm và tang quyến.
Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh Cụ Bà Cao Huệ
Chương nhũ danh Lê Lang Anh được sớm trở về nơi cõi Thiện
Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Châu Đạo California.

& Tập-San Thế-Đạo

Tộc-Đạo & ĐTPM Orange.

Ban Thế Đạo Bắc California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế-Đạo Nam California.

CTS Thái Hữu Nghĩa, Thánh Thất Marrero. LA

HT Phan Văn Rắc, Marrero, LA

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Nhạc phụ của HH Chánh Trị-Sự Nguyễn Văn Rài, Q. Đầu
Tộc Tộc Đạo Santa Clara, Châu Đạo California là:

Cụ Ông;

Huỳnh Văn Chiên

Qui vị ngày 07-01-2002 (nhằm ngày 24 tháng 11 năm Tân
Ty) tại Long Trạch, Cần Đức, Long-An.

Hưởng thọ 94 tuổi

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng HH CTS Q. Đầu Tộc
Nguyễn Văn Rài cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh Cụ Ông Huỳnh Văn
Chiên được sớm về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu,

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.
Ban Thế Đạo Nam California

Châu Đạo California
Tộc Đạo Orange.
Tộc Đạo San Diego.
Tộc Đạo Santa Clara.

PHÂN ƯU

Được tin buồn;

Nhạc mẫu Hiền Huynh CTS Phạm Phường là:

Cụ:

NGUYỄN THỊ TƯ

Qui vị ngày 02-01-2002 (nhằm ngày 19-11-Tân Ty) tại
Cam Ranh, Khánh-Hoà, Việt-Nam.

Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng Hiền Huynh Phạm Phường
và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu cùng
các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh
cụ Nguyễn Thị Tư được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng
Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Châu Đạo California.
& Tập-San Thế-Đạo Tộc Đạo Orange & chức việc BTS
Ban Thế Đạo Nam Cali và Điện Thờ Phật Mẫu Orange
Tộc Đạo San Diego & chức việc BTS
Tộc Đạo Santa Clara & chức việc BTS

Tộc Đạo Little Saigon

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California.

Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Hội Cựu sinh ĐĐHĐ và LVT

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được tin buồn :

Đại-Tá TRẦN VĂN TỶ

Cựu Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Tây-Ninh
Cựu Chỉ-Huy Trưởng Trường Thiết Giáp Quân-Lực
Việt-Nam Cộng-Hòa

Đã từ trần lúc 8.00 giờ tối ngày 20 tháng 12 năm 2001 tức
ngày mùng 6 tháng 11 năm Tân Tỵ tại San Francisco, Cali-
fornia.

Hưởng thọ 69 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Bà Trần Văn Tỹ và
tang quyến. Nguyên cầu hương linh Đại-Tá Trần Văn Tỹ sớm
siêu thăng miền cực lạc.

Thành kính phân ưu.

**TM. Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:
Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ**

**TM Ban Điều Hành Tây-Ninh Đồng Hương Hội, USA
Hội Trưởng Nguyễn Lý Sáng.**

**Gia đình Bùi Đức Tài, CA
Gia-đình Nguyễn Ngọc Dũ, CA
Gia đình Phạm Thái Sanh, CA
Gia-đình Nguyễn Đắc Thi, SC
Gia-đình Dương Văn Ngừa, CA
Gia-đình Nguyễn Văn Qui, CA
Gia-đình Trần Minh Quan, CA
Gia-đình Huỳnh văn Mãng, CA
Gia-đình Nguyễn Lý Sáng, CA**

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân mẫu của HH Thông Sự Tạ Văn Thắng là:

Cụ Bà:

LÝ THỊ XỬ

Qui vị ngày 30-11-2001 (nhằm ngày 16-10-Tân Tỵ) tại Thánh Địa Tây-Ninh, Việt-Nam.

Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng Hiền Huynh Tạ Văn Thắng và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Đức Phật Mẫu, cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cụ Bà Lý Thị Xử được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Châu Đạo California.
& Tập-San Thế-Đạo Tộc Đạo Orange & chức việc BTS
Ban Thế Đạo Nam Cali và Điện Thờ Phật Mẫu Orange

Tộc Đạo San Diego & chức việc BTS
Tộc Đạo Santa Clara & chức việc BTS

Tộc Đạo Little Saigon

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California.
Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
Hội Cựu sinh ĐĐHĐ và LVT

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Nhạc mẫu của Hiền Tài Nguyễn Văn Chính, cựu Q. Khâm Châu Châu Đạo California là:

Cựu Chánh Trị-Sự

NGUYỄN THỊ CẢNH

Qui vị ngày 29-11-2001 (nhằm ngày rằm tháng 10 năm Tân Ty) tại huyện Kiên Thành, Rạch-Giá, Việt-Nam.
Hưởng thọ 90 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh HT Nguyễn Văn Chính và tang quyến. Nguyên cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cựu Chánh Trị-Sự Nguyễn Thị Cảnh được sớm trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Châu Đạo California.
& Tập-San Thế-Đạo Tộc Đạo Orange & chức việc BTS
Ban Thế Đạo Bắc Cali và Điện Thờ Phật Mẫu Orange
Ban Thế Đạo Nam Cali Tộc Đạo San Diego & chức việc BTS
Tộc Đạo Santa Clara & chức việc BTS

Tộc Đạo Little Saigon

Đại-Đạo Thanh-Niên Hội California.
Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
Hội Cựu sinh ĐĐHĐ và LVT

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Ái nữ của Hiền Huynh Lại Văn Lộc và Hiền Tỷ Lý Thị Sam
ngụ tại Hương Đạo Wichita, Kansas, USA là:

Thông sự

LẠI MAI LOAN

đã qui vị vào lúc 8 giờ sáng ngày 12-11-2001 (nhằm ngày 27
tháng 9 Tân Tỵ) tại Kansas , Hoa-Kỳ

Hưởng dương 45 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Lại Văn
Lộc và Hiền Tỷ Lý Thị Sam cùng tang quyến. Nguyên cầu
Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban
hồng ân cho hương linh cố Thông sự Lại Mai Loan được sớm
trở về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Bna Thế Đạo Hải Ngoại Toàn thể Chức Việc Bàn Trị-Sự
& Tập-San Thế Đạo Hương Đạo Wichita, Kansas, USA

Tây-Ninh Đồng Hương Hội

Anh Em Thân Hữu Toà Hành-Chánh & Tiểu Khu Tây-Ninh

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thân mẫu của Hiền Huynh Hiền Tài Trần Văn Hữu là:

Cụ Bà Cựu Chánh Trị-Sự

VÕ THỊ TÁM

đã qui vị vào ngày Thứ Năm 01 tháng 11 năm 2001
(nhằm ngày 16 tháng 09 năm Tân Ty) tại Việt-Nam

Hưởng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh Hiền Tài Trần Văn Hữu cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí-Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà Cựu Chánh Trị-Sự Võ Thị Tám được sớm về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập-San Thế Đạo

Châu Đạo California.
Tộc-Đạo Orange.

Ban Thế Đạo Bắc California.
Ban Thế-Đạo Nam California.

Tộc Đạo Santa Clara.
Tộc Đạo San Diego.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin:
Thân mẫu của Hiền Huynh Trần Văn Hoàng ngụ tại 3363
Cumberland Dr, #D Chamblee, GA là:

Cụ Bà:

TRẦN THỊ SÁNG

Qui vị lúc 8.00 AM ngày 08-09 Tân Tỵ (24-10-2001) tại tư
gia số 59/26 đường Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Saigon, Việt-
Nam.

Hưởng thọ 76 tuổi.

Toàn thể chức việc Bàn Trị-Sự và đồng đạo tiểu bang Geor-
gia xin thành kính phân ưu cùng gia-đình HH Trần Văn Hoàng
và tang quyến.

Nguyện cầu hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh, các Đấng Thiêng
Liêng độ rỗi linh hồn cụ Bà Trần Thị Sáng được sớm về cõi
Thiêng Liêng Hằng Sống.

Atlanta 12 tháng 11 năm 2001
TM Bàn Trị-Sự và đồng đạo

CTS Nguyễn Văn Hưởng

SUY TU

Đạt Thông Dương Văn Ngừa

(Tiếp theo từ TSTĐ 13)

Như bài trước đã phân tích rằng, con người được kết hợp bằng ba thể chất: Xác thân, Chơn thân và Chơn Linh. Thể của Chơn linh được cấu tạo bằng 1 điện tử dương và 1 điện tử âm (1+(+)1-). Bởi thể của Chơn linh rất thanh nhẹ, chỉ thích hợp ở cõi Thượng Thiên hay là Cực lạc Niết bàn mà thôi.

Chỉ khi nào cần thiết mới giáng xuống các cõi thấp nặng trọc như cõi hồng trần chẳng hạn, nhưng chỉ một thời gian giới hạn nào đó chớ không thể ở lâu được. Như các đấng Thiêng liêng giáng cơ dạy Đạo, hết giờ nhứt định phải thăng. Xét theo thường tình, cũng giống như con người có việc tìm đồ vật dưới nước, có thể lặn xuống nước một thời gian nhứt định vậy.

Nhưng Chơn linh lại có nhiệm vụ điều khiển xác thân suốt cả cuộc đời (đời sống của xác thân) mà không thể ở bên xác thân luôn thì làm sao mà điều khiển. Cho nên Chơn linh cần một thể trung gian vừa tiếp xúc được với Chơn linh vừa tiếp xúc được với xác thân; đó là Chơn Thần.

Đức Phật Mẫu chưởng quản Kim Bồn (Kim Bàn), trong Kim Bồn chứa đựng khí hỗn nguyên (nguyên chất). Đức Phật Mẫu lấy một đơn vị khí hỗn nguyên phối hợp với ngũ khí. Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ rồi thổi thêm một luồng âm quang vào, thành ra Chơn Thần để làm xác thân Thiêng Liêng cho mỗi Chơn Linh. Thể của chơn Thần gồm một điện tử dương và ba điện tử âm (1+3) cho nên nó nặng trọc hơn Chơn Linh (1+1)

[Trong bài PHẬT MẪU CHƠN KINH:

“Tạo Hóa Thiên huyền vi Thiên Hậu,
“Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Điều Trì.
“Sanh quang dưỡng dục quần nhi,
“Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

-Bài Thi của Đức Phật Mẫu giáng cơ ngày Rằm tháng 11 năm Tân Mùi(23-12-1931) tại Thảo Xá Hiền Cung ,Phò loan: Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Bảo văn Pháp Quân:

“Từ Hồn Độn Chí Tôn hạ chỉ,
“Cho Thiếp quyền quản Khí Hư Vô.
“Lấy Am Quang tạo phách tặng đồ,
“Muôn vật cả lo cho sanh hóa....”

-Bài TÁN TỤNG CÔNG ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU:

“Kể từ Hồn Độn sơ khai,
“Chí Tôn hạ chỉ trước Đài Linh Tiêu.
“Lưỡng nghi phân khí Hư Vô,
“Điều Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.

-Trong bài kinh ĐỆ CỬU CỬU, 4 câu chót do Đức Phật

Mẫu giáng:
“Nơi Kim Bồn vùn vùn nguyên chất,
“Tạo hình hai các bậc nguyên nhân.
“Cung Trí giác trụ Tinh Thần,
“Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đăng Tiên.”]

Khi Chơn Thần thừa linh Chơn linh giáng trần, nhập vào một thân xác, mục đích là dạy dỗ thân xác làm việc đúng theo luật Trời đã định để bồi công lập đức. Sau khi xác thân hủy hoại, Chơn Thần mang theo công nghiệp đã làm cùng xác thân nơi cõi trần, về phục linh với Chơn linh nơi Điều Trì Cung. Nơi đây được Đức Phật Mẫu ban ân: “Dự yển Bàn Đào.” Sau đó Chơn linh nhập với Chơn Thần (cơ thể thiêng liêng) đến Bạch Ngọc Kinh đãi lịnh Đức Thượng Đế để nhận phần thưởng, tức là được nâng cấp (thiên liêng vị).

Trên phương diện về LÝ là như vậy, nhưng về phương diện thực hành thì không phải đơn giản như vậy.

Theo dõi hành trình của Chơn Thần từ khi rời khỏi cõi Tạo Hóa Thiên để xuống đến cõi phàm trọng trước này; Chơn thần phải xuyên qua bảy (07) cõi, mỗi cõi là mỗi tầng lớp (môi trường) khác nhau, theo thứ tự nhẹ trên nặng dưới; thí dụ như lớp không khí ở trên, kế đến lớp dầu, rồi tới nước, dưới nước là tới nước mặn dưới cùng là đáy chậu hay đất.

Mỗi lần qua mỗi cõi như vậy Chơn thần phải bao bọc bằng một lớp võ bằng môi trường cõi ấy. Khi đến cõi phàm thì Chơn Thần đã phải qua (7) bảy cõi tức là Chơn thần đã mang bảy cái áo giáp. Bảy lớp áo (chất khí) thanh trước khác nhau cho nên khi tiếp xúc với thân xác nơi bảy khiếu (luân xa). Lớp thanh hơn hết thì tiếp xúc nơi khiếu cực dương ở Nê hườn cung; lớp trước nhất thì tiếp xúc nơi khiếu cực âm ở xương cụt (cuối xương sống) Bảy lớp “áo” của chơn thần, tùy theo bản chất thanh trước của mình mà thu hút các trạng thái, (thanh trước) của chơn khí vào và biểu lộ bằng màu sắc.

Thí dụ lớp áo thanh nhất của chơn thần chỉ khi nào trạng thái của chơn khí hoàn toàn trong sạch tinh khiết, mới thu hút vào với thể màu vàng sáng chói; khi nào chơn khí quá ô trước thì lớp áo trước nhất của chơn thần rút trạng thái ô trước của Chơn Khí vào và biểu hiện bằng màu sắc tím bầm.

Trạng thái chơn khí của người ta luôn luôn thay đổi, biểu lộ qua ba dạng: Tư tưởng, lời nói và việc làm, cho nên màu sắc của thể phách cũng thay đổi luôn. Chỉ có những người thực sự quên mình chỉ biết lo cho chúng sanh tức là “Thuần Chơn vô ngã” mới giữ được trạng thái trong sạch và thể phách giữ được một màu sáng rỡ.

Các màu sắc của thể phách làm cho các Đấng Thiêng Liêng rõ thấu hành tàng của mỗi con người nơi trần thế một cách rõ ràng minh bạch. Cho nên con người dù khôn ngoan quỉ quyệt có thể che mắt cả thế gian, nhưng hoàn toàn bại lộ trước các đấng thiêng liêng.

Chúng ta thường nghe người ta gọi: Ba hồn, bảy vía.

Người ta nghĩ rằng Hồn và Vía (phách) là thể khí rất dễ bị tan loãng khi bị chấn động mạnh. Khi gặp người nào bất tỉnh, người ta kêu gọi ba hồn, bảy vía và tên của người ấy về nhập xác để sống lại.

Ba hồn là:

- 1) Chơn khí (phàm tâm, Ngã)
- 2) Chơn thần (thể vía, lương tâm, chơn tâm)
- 3) Chơn linh là chơn ngã luôn luôn ở cõi Thượng Thiên

nhưng luôn luôn tiếp xúc với Chơn Thần bằng một dây từ khí. Chơn linh là thể sáng suốt ở cõi nhứt nguyên nên không bao giờ bị luân hồi theo Chơn Thần. Ngay khi chơn thần bị chơn Khí lôi cuốn vào đường hôn ám, hành động ngược với thiên điều bị Ngũ lôi đánh tan ra tro bụi, chơn linh chỉ bị thất vị và phải chờ đến khi nào Thượng Đế mở ra thời kỳ Đại An Xá thì đức Phật Mẫu mới tạo một Chơn thần mới cho Chơn linh sai đi đầu kiếp để lập công bồi đức trên đường tấn hóa.

Thượng Đế là Đấng cầm quyền, cai quản cả càn khôn Vũ trụ hay gọi là Đại vũ trụ, bằng “luật tự giác” để cho mọi sinh vật tự định đoạt lấy “đời sống” và “số phận” của mình. Để có sự công bình tuyệt đối cho mọi loài, Ngài tạo ra các định luật tác động và phản tác động hay là luật NHÂN QUẢ và LUÂN HỒI để mọi loài nương theo đó mà tiến hóa.

Tiện đây xin ghi lại một đoạn Thánh giáo của đức Đại Tiên Lê văn Duyệt giảng cơ năm 1973 tại Ngọc Minh Đài dạy về NHÂN QUẢ.

.....“Chư hiền đệ muội! Sách có ghi rằng: “Nhứt ẩm nhứt trác giai do tiên định” nghĩa là: một sự ăn uống nào cũng đều có số định trước. Đó là nghĩa trắng. Còn nghĩa đen hay là cái lý ẩn tàng của câu đó là như thế này: Mỗi mỗi việc chi tại thế gian nầy mà mọi người đang thọ hưởng hay đang chịu gánh lấy sự không may đều có số định. Số định nơi đây không có nghĩa rằng Trời đã đặt để cho người nầy như thế nầy,

người kia như thế khác. Số định nơi đây có nghĩa rằng: Tất cả những sự chi đưa đến cho mình đầu việc ấy có tốt xấu, rủi may, lành dữ, vui buồn đều do cái nhân chính của mỗi người đã tạo ra nó, trong quá khứ hoặc xa hoặc gần, bởi có cái nhân nên mới có cái quả hiện tại cho mình đang mang lấy.

Mỗi việc mình làm đều có cái nhân, hoặc nhân lành hoặc nhân dữ. Trong việc làm đó có cả các phương diện như ý nghĩ, lời nói và hành động. Khi ý nghĩ như thế nào, tuy chưa thực hiện ra hành động của ý nghĩ đó, nhưng cái họa hoặc phước đã tượng nguyên hình đi liền theo với ý nghĩ ấy.

Chính cái tượng nguyên hình đó, nên sách tạm gọi là cái “số”. Như vậy, số đã định sẵn bởi ý nghĩ của mình tạo lấy cho mình. Còn Trời, Phật là Đấng chí công vô tư không đem họa đến cho ai và cũng không đem phước đến cho ai.

Trời Phật chỉ giữ đúng cái định luật tự nhiên để cho cái số đó nó thị hiện hồi hưởng ngay cho người tạo ra nó. Các Đấng Thiêng Liêng nhắc nhở khuyên bảo các tín hữu hàng ngày phải kiểm điểm từ tư tưởng lời nói đến việc làm của mình, cốt ý là khuyên bảo đừng nên gieo cái nhân xấu trong tư tưởng lời nói đến việc làm để khỏi phải gánh lấy cái quả xấu của nó khi cái quả đó đúng ngày tháng chín mùi.

Các Đấng luôn luôn khuyên bảo chư tín hữu nên gieo cái nhân lành trong tư tưởng lời nói đến việc làm để gặt hái cái quả tốt khi quả ấy đúng hạn chín mùi”.

Vấn đề Nhân quả là một chuyện, còn việc thực hành được hay không lại là một chuyện có thể nói rất là khó! Nhưng khó không có nghĩa là không làm được mà chỉ coi mình có đủ đức tin và nghị lực chống lại hay nhổ bỏ Tam độc (Tham, Sân, Si) đã đâm chồi mọc rễ trong mỗi người từ vô lượng kiếp đến nay hay không mà thôi.

Tục ngữ có câu: “Đập rắn phải đập đầu rắn”

Muốn trừ bỏ Tam độc phải trừ bỏ cái gốc của nó, mà gốc của nó ở đâu? Gốc nó chính là Chơn Khí đó. Bởi vì bản chất của Chơn Khí là vị kỷ. Tại sao bản chất của Chơn Khí là

vị kỷ? - Vì chơn khí được tạo thành bởi chơn linh mà chơn tinh là tinh túy của thể xác, cho nên chơn khí vì thể xác hay vị kỷ cũng là lẽ thường. Thế nào gọi là vị kỷ? Tức là nuông chiều theo sự đòi hỏi của thân xác.

Nhưng trên con đường tiến hóa của một con người (bao gồm có: Chơn linh, chơn thần, và thể xác mà chơn khí là đại diện, Thân xác chỉ là phương tiện tạm thời trong một giai đoạn nhất định chớ nó không được sử dụng cho suốt cuộc hành trình vì nó sẽ bị hư hoại trong một thời gian nhất định mà thôi. Bất cứ một cuộc hành trình dài rêu cũng cần phải sử dụng nhiều phương tiện như xe cộ, tàu thuyền, máy bay hay là một căn gác trọ không hơn không kém, v. v. huống hồ là con đường tiến hóa! Cho nên, nếu luyến tiếc cái căn gác trọ dù nó có đẹp xinh hay chiếc thuyền rục rở thì cuộc hành trình luống mất thời gian. Trái lại cũng không nên hủy phá nó, coi nó là một chướng ngại; mà phải biết nuôi dưỡng và dạy dỗ nó biết từng phục Chơn Thần (lương tâm) từ suy nghĩ lời nói đến việc làm, tức là chơn khí không còn động loạn. Lúc đó chơn thần mới rảnh rang (yên tịnh) mới tiếp xúc được điển thanh của Chơn linh từ cõi thượng thiên đưa xuống. Phần này trong danh từ đạo học gọi là: "Phàm tâm tử đạo tâm sanh" Thực ra chẳng có gì tử cũng chẳng có gì sanh, chẳng qua là thay đổi trạng thái mà thôi.

Ai còn mang thân xác thì chơn khí còn ích kỷ. Vì chơn khí do chơn tinh của cơ thể tạo ra nó. Nói trắng ra mỗi người ai cũng CHỮA CHẤP cái Ta vị kỷ. Từ đó mới sanh ra tánh cống cao ngã mạn là việc gì ta nghĩ ta nói, ta làm là đúng; nếu ai nghĩ, nói, làm khác hơn ta là sai, là ngu ngốc, là phá hoại, là mất đoàn kết là không công bằng, là thiếu tình thương vân vân và v.v. Nên nhớ một điều: đó là do Chơn Khí phát biểu chớ không phải là chơn thần (lương tâm) người ấy phát biểu bởi vì chơn thần (lương tâm) của tất cả mọi người đều giống nhau do Đức Phật Mẫu ban phát, có nhiệm vụ dạy dỗ xác thân chỉ có chơn khí điều động được xác thân mà thôi.

Cũng như chơn linh cũng không điều động được Chơn Khí, chỉ có chơn thần mới điều động được chơn khí mà thôi.

Thí dụ Chơn linh là ông chủ ngựa, chơn thần là thằng nài điều khiển, con ngựa là chơn khí vậy. Thượng Đế là chủ hết hội đua ngựa, cũng không có quyền điều khiển con ngựa trên đường đua của nó, chỉ có thằng nài!

Cuối cuộc đua thì phần thưởng phạt là do ông chủ ngựa hoặc ông chủ hội đua ngựa quyết định.

Người ta có câu: “Ngựa chững là ngựa hay”

Xem ra các chơn thần là những thằng nài gặp toàn là ngựa chững trong thời hạ ngưng mặt kiếp này. Ngựa về nhứt thì cả nài lẫn ngựa đều được thưởng, còn về chót thì cả nài lẫn ngựa đều bị phạt.

Chơn thần không chỉ là thằng nài của Chơn Khí mà còn là mẹ của chơn khí nữa; trong ý nghĩa “con hư tại mẹ” bởi vì Chơn thần thường hay binh vực và chịu chuộc chơn khí như bất cứ bà mẹ nào trên đời cũng thế cả. Cho nên chơn khí càng ngày càng bướng bỉnh khó dạy, nó luôn luôn tìm cách giành quyền chủ động thân xác là theo ý nó, nên gọi là tư ý, tư tâm hay là phạm tâm.

Chúng ta nhận thức được và có thể nói là biết chắc rằng trong mỗi cơ thể con người luôn luôn có hai động lực thúc đẩy thân xác xuyên qua tư tưởng biến ra lời nói và hành động.

Động lực thứ nhất là do Chơn Thần thúc đẩy thân xác hành động theo con đường Thiên Lý (ý Trời tức là hướng thượng). Về mặt tư tưởng lấy sự thương yêu hoà ái, công bình chánh trực làm tôn chỉ. Từ đó sanh ra lời nói dịu dàng chân thực và hữu ích dẫn theo hành động đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau có thái độ hạ mình và tôn trọng mọi người, nhường nhịn nhau từ lời ăn tiếng nói đến việc làm khiến cho mọi người ngày càng khắng khít làm cho cuộc sống được vui tươi, yêu đời.

Động lực thứ hai là do Chơn Khí thúc đẩy thân xác

hành động theo con đường nhơn dục (hương hạ) Về mặt tư tưởng là “duy ngã” tự cao tự đại, vị kỷ muốn được mọi người tôn trọng mình, chỉ cho ý mình lời nói và hành động của mình là đúng, khác với mình là sai trái, là không khôn ngoan, là ngu ngốc, không thích người khác hơn mình, ganh tị, gièm pha, dị nghị việc làm của người khác. Ham danh vọng, quyền thế, của cải vật chất, muốn đạt được những điều ấy thì lời nói sẽ thiếu trung thực, khoa ngôn xảo ngữ, kế đến là mưu mô giáo quyệt dù có hại người miễn là có lợi cho mình. Cuối cùng là sa vào ác đạo, nhưng vẫn cho mình là chánh. Nhà Phật gọi đó là **VÔ MINH**.

Tuy mắt ta không thấy được hình dáng của hai động lực này ra sao, nhưng mỗi khi chúng khởi động là ta nhận biết ngay, nhưng chưa phân biệt được là động lực nào. Phải quan sát xem nó thúc đẩy theo chiều hướng nào. Vị tha hay vị kỷ, chừng đó ta mới biết chắc rằng động lực nào thúc đẩy.

Cách ngôn có câu: “Trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần” là có ý dạy ta hãy kiểm chứng xem động lực nào thúc đẩy trong thời gian bảy lần uốn lưỡi; nếu là do lương tâm (chơn thần) thúc đẩy thì hãy mạnh dạn mà nói, không rụt rè e ngại; còn như do phàm tâm (chơn khí) thúc đẩy thì nên ngưng lại để khỏi phải ân hận về sau.

Trong thời hạ ngưng mặt pháp này, hầu hết con người đều bị Chơn Khí chi phối, thúc đẩy con người ta đối đãi nhau bằng tính khí chất, do đó mà sự xung đột nhau không thể không xảy ra; từ trong nội tâm của một cá nhân, đến gia đình, đoàn thể, quốc gia xã hội. Cho nên chúng ta chứng kiến hằng ngày các sự mâu thuẫn, nghịch lý tiếp diễn liên tục, ngay trong phạm vi tôn giáo cũng không tránh khỏi.

Truy nguyên cái nguồn gốc của sự phân hóa đó là bắt đầu mỗi một cá nhân bị chơn khí chi phối mà ra. Nếu mỗi cá nhân đều được sự thúc đẩy của chơn thần thì thế giới này ai dám gọi là chốn “trần ai” mà phải gọi là “Thiên đường tại

thế”

Bao nhiêu Tôn Giáo ra đời từ xưa đến nay cũng như kinh sách tất cả đều có một mục đích duy nhất là muốn cứu khổ cho con người, tất cả đều như vô hiệu vì chỉ đạt được một số rất nhỏ nhoi trong cái số lượng to tát của hàng 6 tỷ người trên thế gian.

Tại sao vậy? Tại vì con người ngày nay còn đang bị Tánh Khí chất (chơn khí) áp đảo, sai khiến nên tạo nhiều oan nghiệt với đời, khiến cho chơn thần như nhớp (hào quang không sáng) làm chơn linh lo lắng.

...“Dòng khổ hải hể thương chìm đắm,
Mùi đau thương đã thấm chơn linh.
Đây oan xe chặt buộc mình,
Nhớp như lục đục thất tình nhiễm thân.
Chịu ô trước chơn thần nặng trĩu,
Mãnh hình hài biếng hiểu lương tâm.
Phong trần quen thú cung âm,
Cảnh thẳng ngơ ngẩn lạc lầm Phong đô.
Khối trái chủ nhặng lo vay trả,
Mới gây nên nhân quả nợ đời.
Rảnh mình đâuặng thanh thoi,
Thiên cung lở lối chơi với cõi trần.
Mayặng gặp hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên.
Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên.
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương.
Nhập Thánh thể dò đường cứu vị...”

(Kinh giải oan)

Đức Chí Tôn thấy con người cứ mãi gây điều oan trái, nên khó thoát khỏi vòng luân hồi chìm đắm, mới gia ân mở Tam Kỳ Đại ân xá để độ tận vạn linh trở về cứu vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Thấy thường nhắc nhở “Quê hương các con là ở cõi Thượng Thiên chớ không phải nơi phàm trần này.” Đức Diêu Trì Kim Mẫu cũng dạy:

“Con nhớ chẳng con chốn Thượng đình,
Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh;
Vào đời tu học bồi âm chất,
Hành đạo độ đời giúp chúng sinh.

Nhưng lúc vào đời mang nhục thân,
Sớm trưa vui lấp bụi phong trần;
Đỉnh chung danh lợi đua chen mãi,
Quên cội quên nguồn chốn cõi nhân.

Vào đời có đứa được giàu sang,
Vật chất thừa dư chốn bạc vàng;
Có đứa nghèo hèn cơm với áo,
Bốn mùa thiếu mặc với cơm ăn.

Quanh năm suốt tháng bận giàu nghèo,
Mãi mãi quay cuồng cứ chạy theo;
Còn có giờ đâu tu luyện tánh,
Gia đình túng hụt cháu con đeo.

Rồi kiếp của con có mấy hồi,
Sống dai giở lăm chín mười thôi;
Tuy nhiên có đứa đôi ba chục,
Năm bảy tuổi thơ cũng một đời.

Con biết chẳng con cảnh giả này,
Giàu nghèo xấu tốt dở cùng hay;
Khôn ngoan dại đột cùng ngu dốt,
Tất cả của tiền cũng phải tay.

Con hỏi đem theo được những gì?
Có chẳng những tiếng thị cùng phi;
Hai điều tội phước do con tạo.

Hoặc chốn Thiên Cung hoặc Ngục Tỳ.

Mẹ hỏi: con ơi có giựt mình?
Trên đời thử hỏi có chi vinh;
Điều nào ô nhục trong trần thế?
Ngoan ngoan lo tu để giữ mình.

Các con ơi! Các con rất hữu duyên hữu phúc ngộ Tam Kỳ Phổ Độ, gần gũi Phật, Tiên hằng dạy dỗ cho các con biết điều ác để tránh, việc thiện để làm, điều hư nên sửa, lẽ nên tiếp tục tiến hành, thoát ra khỏi vòng tội lỗi tối tăm, đến nơi đạo đức sáng lạn, trước để tu tâm dưỡng tánh trở nên người trọn tốt trọn lành, chí Thiện chí nhân, sau nữa là làm gương sáng hầu dìu dắt độ dẫn những bạn chung quanh trở về con đường đạo đức...”

Tóm lại trong bản thân có hai động lực thúc đẩy thân xác hành động. Nếu người bị Chơn khí làm chủ xúi giục theo con đường tranh danh đoạt lợi, gọi đó là theo Đời. Người nào được Chơn thần dẫn dắt theo con đường vị tha, gọi đó là theo Đạo.

Theo Đời thì phải trầm luân nơi cõi thế gian.
Theo Đạo thì về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Hai con đường do con người tự chọn, không ai có quyền bắt buộc.

Để kết thúc bài này, xin mượn THI BÀI của Đức Mẹ phân tách một số việc làm của hai con đường Đời và Đạo.

THI BÀI

Người thế tục vì ham danh lợi,
Miếng đỉnh chung đào xối hằng ngày;
Mặc tình chết sống mặc ai,
Miễn cho kho vựa đủ đầy kim ngân.
Đó là thói tâm thường nhân thế,
Miễn lợi danh chẳng kể nghĩa nhân;

Còn con, con biết tu thân,
Giỏi tâm luyện tánh tinh thần thanh cao.
Tu đức độ đồng bào chũng tộc,
Hiếu ngọn nguồn cội gốc giống nòi;
Thương nhau như thể chân tay,
Tinh thần đoàn kết ai hoài cùng nhau.
Kẻ thế sự muốn sao ngon miệng,
Vớí béo mồm gay chuyện sát sanh;
Còn con đạm bạc đưạ hành,
Tương rau qua buổi đạo lành giòi trau.
Thương súc vật đồng bào ruột thịt,
Không nở lòng giết chết thú cầm;
Đó là con đượ chứ tâm,
Chữ tâm bác ái ham làm việc nhân.
Kẻ thế tục vinh thân cao trọng,
Đủ mưu mô lật lọng đạo lừa;
Còn con khuya sớm chiều trưạ,
Chơn thành giữ dạ rước đưạ người đời.
Vào cửa Đạo dùng lời đạo lý,
Con làm gương chánh kỷ hóa nhơn;
Hằng ngày kiểm việc làm ơn,
Mặc ai tranh chấp thua hơn giậт giành.
Kẻ thế tục bươi hành nói tởi,
Nhọn hai đầu xoi bói tha nhơn;
Làm cho kẻ khác oán hờn,
Hại nhau chết sống thoả cơn sân cuồng;
Còn con biết vai tuồng người đạo,
Lựa lời lành khuyên bảo gián can;
Làm cho thuận thảo đôi đàng,
Gây tình hòa ái xóm làng thôn lán.
Kẻ thế sự khi sân giận dữ,
Nói hoặс làm đủ thứ không chừạ;
Hoặс vào pháp luật kiện thừạ,
Hoặс dùng võ lực có thừạ hại nhau.

Còn con biết giữ câu nhẩn nhục,
Chế ngự lòng những lúc nóng sân;
Lời hiền lẽ phải phân trần,
Đổi màu thù nghịch làm thân bạn hiền.
Kẻ thế tục hay ghiền đủ thứ,
Nếp đọa sa trong tứ đồ tưởng;
Túng cùng làm chuyện bất lương,
Để hầu thỏa mãn tâm thường đọa sa.
Còn con biết suy xa xét chậm,
Biết giúp gìn giới cấm điều qui;
Gìn lòng chẳng phạm điều ni,
Cho nên hạnh đạo nam nhi nữ hiền.
Kẻ thế sự mê tiền quý bạc,
Dám làm điều tội ác bất lương;
Đó là những thói tầm thường,
Không ra máy chém, khám đường cũng vô.
Kẻ thế tục ma cô, chứa bạc,
Làm những điều tội ác mưu sanh;
Còn con lo việc tu hành,
Không gây nghiệp xấu, nghề lành sanh nhai.
Kẻ khác nữa Phật Đài nương bóng,
Tứ thời nghe chuông trống rình rang;
Nhưng về tiền bạc tính toán,
Phân minh sổ sách không an chút nào.
Con biết sợ Trời cao có mắt,
Lại ngán người khuất mặt chép ghi;
Một đồng một chục chi chi,
Phân minh sổ sách chẳng li mảy hào.
Đó điển hình mấy câu thí dụ,
Để cho con ghi chú học bường;
Những gì là cái tầm thường,
Những gì là cái phi thường vân vân ...”.

(HẾT)



Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản-Nhiệm /Ban Thế Đạo Hải Ngoại ,Ban Quản Nhiệm Bắc Cali fornia,Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập-San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng,xin quý hiền Huynh,Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

1-Liên Lạc với Ban Quản-Nhiệm Hải Ngoại:

1.1 Địa-chỉ : 3076 Oakbridge Dr,San Jose , CA 95121.

1.2 HT Nguyễn Ngọc Dũ Phone&Fax # 408-238-6547.
Email : dutani@juno.com

1.3 HT Nguyễn văn Cầu. Phone&Fax # 408-262-4209
Email : nguyencaucd@yahoo.com

1.4 :HT Mai văn Tim Phone#425-957-9486,
Fax# 917-677-6787 Email : TIMMAI@juno.com

2-Liên lạc với Tập-San Thế Đạo :

Tập-San Thế Đạo

3076 Oakbridge Dr ,San Jose , CA 95121

Đại-Diện Tập-San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng Phone# 714-539-8051

Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Seattle,WA

HTDP Trần Công Bé Phone#425-747-2183

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại Úc Châu:

HH Nguyễn Tấn Võ, Phone#2-9604-3258

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Georgia:

HTDP Trần văn Tấn Phone#678-422-8784

Đại Diện Tập-San Thế Đạo tại bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ Phone:281-988-9858

Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada

Lê Đăng

Phone: 416-598-0629

3- Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

3.1 Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:

HT Lâm Hoàng Minh Phone#281-575-0277

3.2 Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ:

HT Nguyễn Thừa Long Phone#504-831-3152(ban ngày)

3.3 Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

3.4 Ban Đại-Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Wash-ington:

HT Mai Văn Tâm , Phone# 425-957-9486

4-Ban Thế Đạo Bắc California:

4.1:Địa chỉ: 115 E. Reed st,# A313,San Jose , CA 95112

4.2 HT Nguyễn Đăng Khích Phone#408-924-0763

Email : to_nguyen@juno.com

5-Ban Thế Đạo Nam California:

5.1 Địa-chỉ:14072 Chestnut st,Westminster,CA 92683

5.2 HT Bùi Văn Nho Phone#909-687-0962

Fax #909-687-0962

6- Yểm trợ tài chánh:

Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại :

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về;

3076 Oakbridge Dr ,San Jose ,CA 95121-1716



Nhiệm-vu Ban Thế Đạo:

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhưn sanh trở về nguồn cội Đạo ,tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

TIN TỨC ĐẠO-SỰ TÓM LƯỢC

1-Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1.1Đại-Hội Hiền Tài kỳ 3 ngày 23-12-2001 tại Nam Cali:

Vào ngày 23-12-2001 , Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã tổ-chức Đại-Hội Hiền Tài kỳ 3 tại Hội-Trường Thánh Thất Orange, Châu Đạo California ở đường Chestnut, Westminster, California.Đại-Hội này nhằm mục đích bầu cử lại Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Hải Ngoại cho nhiệm-kỳ 3 (2001-2004) và Ban Quản-Nhiệm Ban Thế-Đạo Nam California cho nhiệm kỳ 3 (2001-2004).

Buổi sáng ngày 23-12-2001, quan khách,đại diện các cơ-sở Đạo tại Nam Cali cùng quý vị Hiền Tài đã đến tham dự Đại-Hội một cách đông đủ.Đặc biệt là có những vị Hiền Tài đã đến từ những tiểu bang khác như Texas và Washington. Và vì nhiều lý do khách quan, Đại-Hội Hiền Tài kỳ này thiếu vắng những vị Hiền Tài từ các nơi xa như Âu Châu và Úc Châu và sự vắng mặt được thay thế bằng những giấy ủy nhiệm.

Buổi sáng với những phần nghi lễ thật đầy đủ từ những diễn văn chào mừng của HT Hồ Văn Hoàng thay mặt Ban Tổ Chức Đại-Hội đến những bản tường trình hoạt động của Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại và của Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam Cali và kế tiếp là những bài phát biểu ngắn gọn trong dịp Đại-Hội này của đại diện các cơ-sở Đạo, quan khách.

Buổi chiều ngày 23-12-2001, Đại-Hội đã thảo luận và thông qua Đường Lối và Phương Hướng Hoạt-Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong thời gian 3 năm tới và đã bầu lại Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam Cali với kết quả như sau:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Văn Cầu

Đệ II Phó Tổng quản Nhiệm: HT Mai Văn Tim.

Ban Thế Đạo Nam California:

Tổng Quản Nhiệm: HT Bùi Văn Nho.

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Hồ Văn Hoàng.

Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm: HT Trần Tấn Phát.

Sau phần bầu cử là đến phần minh thệ của những vị đắc cử trước Thiên Bàn và Hộ-Pháp tại Châu Đạo California với sự chứng kiến của HT Nguyễn Văn Xã, Q. Khâm Châu Châu Đạo California.

1.2. Thành phần Ban Quản-Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 3 (2001-2004)

Sau nhiều phiên họp liên tiếp và liên lạc tham khảo với quý vị Hiền Tài, trong phiên họp ngày 24-02-2002, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã quyết định và công bố thành phần Ban Quản Nhiệm như sau qua Quyết Định số 155 ngày 28-02-2002:

Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Văn Cầu.

Đệ II Phó Tổng Quản-Nhiệm: HT Mai Văn Tim.

Thủ bốn: HT Võ Lạc Quan.

Trưởng Nhiệm Kế-Hoạch & Tổ-Chức: HT Nguyễn Văn Cầu.

Trưởng Nhiệm Giáo-Lý: HT Nguyễn Trung Đạo.

Trưởng Nhiệm Văn Hóa và Thanh-Niên:

HTDP Nguyễn Văn Qui.

Phó Trưởng Nhiệm đặc trách Thanh-Niên: HTDP Đỗ Hải.

Trưởng Nhiệm Xã-Hội: HTDP Dương Văn Ngừa.

Phó Trưởng Nhiệm Xã-Hội: HTDP Nguyễn Vạn Năng.

Trưởng Nhiệm Thanh Sát: HT Nguyễn Đăng Khích.

Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Texas:

HT Lâm Hoàng Minh.

Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông
Nam Hoa-Kỳ:

HT Nguyễn Thừa Long.

Riêng các nhiệm Quốc Chính, Kinh Tài, Ngoại-Vụ sẽ được công bố sau một khi mới được nhân sự.

1.3 Chương trình hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong năm 2002

Trong năm 2002, để bắt tay vào việc, Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã thảo luận và quyết định những việc sau đây sẽ được thực hiện trong năm 2002:

1- Làm một Website Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

2- Lập Hội Tương Tế Cao-Đài. Điều lệ Hội đã được bàn thảo chung quyết.

3- Làm thêm một Bản Tin nếu tình hình tài-chánh cho phép để tin tức đạo sự được đến tay đồng đạo đầy đủ hơn và không mất thời gian tính.

4- Ấn tống một quyển kinh sách (cho năm 2002). Tựa sách sẽ phổ biến sau.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đang mong những đề nghị khả thi của tất cả quý vị Hiền Tài ở hải ngoại (kể cả từ Hiền Tài Dự Phong) và quý đồng đạo để hoạt động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại càng ngày càng phong phú, khởi sắc hơn trong mục tiêu phục vụ nhân sanh.

1.4: Danh sách Hiền Tài Dự Phong đợt 2 và đợt 3

Theo Quyết Định số 144 ngày 2-12-2001 và Quyết-Định số 148 ngày 20-12-2001, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố danh sách Hiền Tài Dự Phong đợt 2 và đợt 3 gồm tổng

số là 10 vị theo chi tiết như sau:

<u>STT</u>	<u>Họ và Tên</u>	<u>Năm sinh</u>	<u>Sanh quán</u>	<u>Trú quán</u>
------------	------------------	-----------------	------------------	-----------------

A-Công nhân chánh thức:

1-	Nguyễn Vạn Năng,	1941,	Tây Ninh,VN	CA
2-	Hồ Chánh Trực	1934	Cần Thơ,VN	CA
3-	Nguyễn Ân Hồng	1944	Tây-Ninh,VN	OH
4-	Nguyễn Văn Đông	1944	Long-An,VN	LA

B- Công nhân tạm thời:

1-	Lý Trường Thọ	1939	Tây-Ninh,VN	TX
2-	Phan Phú Lộc	1973	Tây-Ninh,VN	CA
3-	Đỗ Thanh Hải	1970	Tây-Ninh,VN	CA
4-	Bùi Thị Diễm Thúy	1975	Tây-Ninh.VN	CA
5-	Nguyễn Hồi Phục	1940	Long Xuyên ,VN	CA
6-	Nguyễn Thùy Trang	1967	Saigon, VN	CA

Như vậy, tính đến ngày cuối năm 2001, Ban Thế đạo Hải Ngoại đã mời được tổng số Hiền Tài Dự Phong qua 3 đợt là 34 vị được phân chia ra như sau:

-Hiền Tài Dự Phong chánh thức: 15 vị.

-Hiền Tài Dự Phong tạm thời: 19 vị.

Hiện nay, việc mời các nhân tài, trí thức đạo tâm vào phục vụ Ban Thế Đạo vẫn tiếp tục và Ban Thế Đạo Hải Ngoại mong muốn hàng ngũ phục vụ Ban Thế Đạo càng ngày càng lớn mạnh hầu việc “ giúp Đạo trợ Đời” mau chóng hữu hiệu hơn góp phần vào việc hồng dương Đạo Pháp.

2-Tin Đạo Sư California:

2.1.Tin Điện Thờ Phất Mẫu San Jose:

Vào ngày 31-03-2002, Hội-Đồng Quản-Trị và Ban Quản Tộc ĐTPM San Jose nhiệm kỳ 1 sẽ mãn nhiệm kỳ 2 năm.Do đó Hội-Đồng Quản Trị ĐTPM San Jose đã quyết định tổ-chức bầu cử Hội-Đồng Quản-Trị nhiệm kỳ 2 (1-4-2002 đến 1-4-2004) vào ngày Chủ Nhật 31-03-2002 và HH Huỳnh Phước đã được đồng đạo tín nhiệm đề cử làm Trưởng Ban Tổ-Chức cuộc bầu cử nói trên.

Hội Đồng Quản Trị ĐTPM San Jose đã trân trọng thông báo và kính mời tất cả đồng đạo hội viên ĐTPM San Jose tham gia tích cực vào việc bầu cử nói trên. Ngoài ra trong trường hợp bận việc không thể trực tiếp đi bầu, đồng đạo hội viên có thể bầu bằng thư (khiếm diện).

(Trích Bản Tin ĐTPM Xuân Nhâm Ngọ 2002
và thông báo số 23 bis của HĐQT ĐTPM San Jose)

2.2.Tin Đại-Đạo Thanh-niên Hội California tham gia Chợ Tết Sinh Viên:

Thanh niên Đại-Đạo California đã tham gia gian hàng bán thức ăn và giải khát trong Hội Chợ Tết Sinh-viên ViệtNam Nam Cali tổ-chức vào ngày thứ bảy 16-02-2002 và Chủ Nhật 17-02-2002 tại Công viên Garden Grove.

Nhân ngày Tân Niên Tây-Ninh Đồng Hương Hội, trước đông đảo đồng hương và đồng đạo, anh Ngô Thiện Đức, Hội Trưởng ĐDTNH California đã chúc Tết bà con và tường trình công tác trong những ngày hội chợ, cảm ơn cô chú phòng trừ Thánh Thất Orange đã cung cấp cho gian hàng các thức ăn chay rất ngon, ai ai cũng ngợi khen. Anh Đức cũng tuyên dương các thành viên xuất sắc phục vụ gian hàng trong Hội Chợ. Châu Đạo trong dịp này đã cấp các bằng khen.

Trong báo cáo tài chánh gian hàng trong Hội Chợ, sau khi trừ các chi phí, ĐĐTINH lời được 5,700 USD và ĐĐTINH nộp công quả cho Châu Đạo 3,000 USD. Số tiền còn lại ĐĐTINH mua 15 cái bàn mới để trong Hội Trường.

2.3 Tân Niên Tây Ninh Đồng Hương Hội 2002

Vào ngày Chủ Nhật 24-02-2002 (13 tháng giêng Nhâm Ngọ) Tây-Ninh Đồng Hương Hội tổ-chức họp mặt Tân Niên Nhâm Ngọ cho bà con đồng hương và thân hữu Tây-Ninh tại Hội Trường Thánh Thất Orange, đường Chestnut, Westminster, California,

từ 10.00 AM đồng hương đã có mặt tại địa điểm tổ-chức. Họ đến sớm để gặp lại bạn bè, người thân mà vì bận việc làm ăn cả năm đã không gặp nhau. Lúc gần đến giờ khai mạc thì Hội Trường đã đầy ắp.

Đúng 11.30 AM ngày họp mặt Tân Niên Nhâm Ngọ bắt đầu khai mạc với đầy đủ nghi thức Quốc Kỳ-Quốc Ca- Mặc Niệm. Sau phần nghi thức, Ban Tổ-Chức đọc qua chương trình ngày họp mặt cùng giới thiệu quan khách và quý vị niên trưởng :

-HT Nguyễn Văn Xâ, Q. Khâm Châu Châu Đạo California.

-CTS Phạm Ngọc Tấn, Q. Đầu Tộc Tộc Đạo Orange.

Các Niên Trưởng:

Trần Ngọc Nguyên, Tạ Thành Long, Võ Văn Xết, Trần Cửu Thiên, Đặng Văn Trọng, Ngô Thành Tâm, Nguyễn Văn Phương, Đặng Minh Dương.

Sau khi Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trưởng TNĐHH đọc diễn văn chào mừng và chúc Tết đồng hương, lễ chúc thọ và tặng hoa cho quý vị niên trưởng, HT Nguyễn Văn Xâ, Q. Khâm Châu và CTS Phạm Ngọc Tấn và quý vị đồng hương trên 75 tuổi. Ngoài ra Ban Tổ-Chức cũng đã tặng hoa cho các gia đình đã đóng góp nhiều công sức trong các kỳ họp mặt như

gia-đình đồng hương Trần Hoàng Vĩnh, gia-đình Hà Thị Nết và đặc biệt tặng hoa cho Đại-Đạo Thanh-Niên Hội, một đoàn thể đã đóng góp nhiều công sức trong sinh hoạt của Hội.

Kế đến, Niên Trưởng Trần Ngọc Nguyên thay mặt Hội Đồng Niên Trưởng phát biểu cảm tưởng và chúc Tết đồng hương, đồng thời tuyên bố nhiệm kỳ HNTNT đã chấm dứt.

Tới đây, tất cả thành viên trong Ban Điều Hành TNDHH nhiệm kỳ 2000-2002 trình diện đồng hương và tuyên bố mãn nhiệm kỳ.

Lúc 13.00 PM việc sinh hoạt tạm ngưng để dùng bữa ăn trưa trong lúc Đại-Đạo TN Hội lo phần phụ diễn ca nhạc với sự tăng cường của Nghệ sĩ Chí Tâm và nữ ca-sĩ Khả Tú.

Lúc 14.00 PM việc sinh hoạt tiếp tục lại và Đại-hội bắt đầu bầu Ban Điều Hành nhiệm kỳ 2002-2004. Qua những nhận xét của đồng hương về việc làm của Ban Chấp Hành cũ, đồng hương đều tín nhiệm yêu cầu Ban Điều Hành cũ tiếp tục thêm một nhiệm kỳ nữa.

Sau khi tân Ban Điều Hành tuyên bố nhậm chức, Hội Trưởng tiếp tục sinh hoạt nhộn nhịp, vui vẻ với các phần văn nghệ và xổ số.

Ngày vui qua mau, đến 17.00 PM ngày họp mặt bế mạc. Đồng hương chia tay nhau hẹn gặp nhau trong những kỳ sinh hoạt sau này.

2.4 Hội Cựu Sinh Đạo-Đức Học Đường & Lê Văn Trung họp mặt thường niên năm 2001

Buổi họp mặt thường niên cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung và thân hữu đã được tổ-chức tại Hội Trường Thánh Thất Orange, đường Chestnut, Westminster, Californi ngày 22-12-2001 với sự tham dự của 4 vị ân sư và 76 cựu sinh. Từ 10 giờ sáng, anh chị em cựu sinh đã tề tựu đông đảo tại hội trường để thăm hỏi, gặp nhau trò chuyện

Họ ôn lại những kỷ-niệm của thời học sinh dưới 2 mái trường Đạo cách đây hàng nửa thế kỷ.

Đến 11 giờ dùng cơm trưa và cơm nước do vợ chồng cựu sinh Huỳnh long Vân, chủ nhân nhà hàng Thiên Ký, Bánh mì số 1 dài thọ. Sau giờ cơm, anh chị em cựu sinh và thân hữu dự cúng thời Ngộ tại Thánh Thất.

Đến 1 giờ trưa, ngày hớp bạn được khâu mạc và chúng tôi ghi nhận được thành phần tham dự như sau:

Quan khách: Các cơ-sở Đạo tại Nam Cali gồm có quý vị lãnh đạo Châu Đạo California, Tộc Đạo Orange, Điện Thờ Phật Mẫu Orange, Tộc Đạo Little Saigon, Thánh Thất Anaheim, quý vị chức việc BTS Thánh Thất Orange, Anaheim, Orangewood.

Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trưởng Tây-Ninh Đồng Hương Hội.

Ân sư: Thầy Đặng minh Đức (giáo-sư Thuần) trường Lê Văn Trung, Thầy Tạ Thành Long, giáo viên ĐĐHĐ nội ô Toà-Thánh, Thầy Lê Thanh Tân, giáo-viên ĐĐHĐ Cực Lạc, Thầy Nguyễn Vĩnh Xương , giáo viên ĐĐHĐ Gò Dầu.

Trong anh chị em cựu sinh từ xa về, chúng tôi nhận thấy:

Houston Texas: Lâm Hoàng Minh, Lâm San Hà.

Seattle, WA : Mai Văn Tim.

San Francisco, CA: Nguyễn Tấn Độ.

San Jose CA : Dương Văn Ngừa, Cao Thị Yên

Hồ Xưa, Nguyễn Thị Sang.

Huỳnh Văn Nghĩa, Nguyễn Vạn Năng.

Sau nghi thức khai mạc , anh Phạm Văn Khảm, cựu sinh lớp Đồng Ấu A trường ĐĐHĐ thay mặt Ban Tổ-Chức đọc diễn văn chào mừng quan khách, quý vị ân sư và bạn đồng môn. Kế đến một cựu sinh đại diện cựu sinh chúc thọ quý Thầy và kính cẩn chào mừng cho quý vị ân sư mỗi người một vòng hoa để tỏ lòng biết ơn và tôn kính thầy.

Đáp lễ lại quý thầy chúc mừng ngày họp mặt , và nha71c nhờ các cựu sinh, giờ đây tóc đã hoa râm, hãy thương yêu đoàn kết cho xứng với 2 câu kinh nhật tụng:

“ Buộc yêu thương bạn đồng môn,

Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.”

Một số thơ, thiệp chúc mừng ngày họp mặt của các cựu sinh ở xa không về được cũng được Ban Tổ-Chức đọc lên để đại hội ghi nhận những tình cảm đậm đà của các cựu sinh.

Chương trình ngày họp mặt cũng đa dạng và phong phú với những câu đố vui,các trò chơi có thưởng, hoặc kể chuyện.Ngoài ra anh chị em cũng được thưởng thức những màn văn nghệ đặc sắc do Ban Văn Nghệ “ Song Giang” của Thanh Niên Đại-Đạo phụ trách.Đặc biệt hơn nữa, nhờ sự hoạt náo của cựu sinh Kim Anh,hiệu trưởng Kim Anh Beauty College,phu nhân của cựu sinh Bùi Quang Khanh nên hội trường lúc nào cũng sôi động, vui nhộn.

Đến 5 giờ chiều, đại hội bầu Ban Tổ-Chức Đại-Hội lần thứ sáu (năm 2002) và kết quả là cựu sinh Huỳnh Long Vân được tín nhiệm làm trưởng ban. Còn các thành viên Ban Tổ-Chức sẽ do cựu sinh Huỳnh Long Vân mời sau.

Đến 6 giờ chiều, anh chị em cựu sinh dùng cơm chiều và tạm biệt.

Amy Phương Hoàng.

Century 21
All Stars
8682 Beach Blvd., Suite 200
Buena Park, CA 90620
Business 714-226-9696
Fax 714-226-9595
Cellular 714-813-6214
Email: chuongbeno@hotmail.com
Each Office is Independently Owned and Operated.

Chuong Thai



2.5 Ban Thế Đạo Nam Cali dự lễ phát tang gia đình HT Nguyễn Thanh Liêm:

Vào ngày 18-01-2002, Tộc Đạo Westminster, Nam California đã làm lễ phát tang cho gia đình HT Nguyễn Thanh Liêm và Mẹ của HT Liêm là Bà Cao Huệ Chương nữ danh là Lê Lang Anh, đạo hiệu Liên Hoa Anh Nữ đã qui vị vào lúc 3.04 sáng ngày mồng 3 tháng 12 Tân Ty, nhằm ngày 15-01-2002, hưởng thọ 92 tuổi.

Được biết, Bà Lê Lang Anh là thân mẫu của Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm và cũng là Bào Tử của Hiền Tài Lê Trung Cang, Trưởng Ban Bảo Vệ Tự Do Tôn-Giáo Cao-Đài hiện ngụ ở Pháp Quốc.

Lễ phát tang và cầu siêu đã được tổ-chức tại nhà quán Westminster Manor, góc đường Beach và Westminster, từ lúc 12 giờ trưa đến 7 giờ chiều ngày 18-01-2002.

Tham dự tang lễ về phía Hiền Tài Ban Thế Đạo Nam California gồm có HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm, HT Hồ Văn Hoàng, HT Trần Tấn Phát, Đệ I và Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm, HT Ngô Văn Bảo (Thánh Thất Garden Grove), HT Nguyễn Thanh Tông, HT Nguyễn Kim Minh, HTDP Huỳnh Mãng, HTDP Huỳnh Long Vân, HTDP Hồ Chánh Trực, và HT Nguyễn Văn Xã (Châu Đạo California).

Các cơ-sở Đạo tham dự gồm có đại diện và đồng đạo của các Thánh Thất Perris, Anaheim, Westminster, Garden Grove, Tộc Đạo Orange, Tộc đạo Little Saigon, và Châu Đạo California.

Theo chúng tôi được biết, gia đình sẽ di quan về Việt-Nam và lễ an táng sẽ được cử hành tại Nghĩa Trang Cự Lạc Thái Bình Toà-Thánh Tây-Ninh.

2.5 Đại-Hội Thường Niên Cao-Đài Giáo Hải Ngoại 2001:

Vào lúc 9 giờ sáng ngày Chủ Nhật 30-12-2001, Cao-Đài Giáo Hải Ngoại đã tổ-chức Đại-Hội Thường niên 2001 tại Thánh Thất San Bernardino, số 1148 N. D street, thành phố San Bernardino, với sự tham dự của khoảng 100 đồng đạo và quan khách.

Qua lời giới thiệu của HH Chế Thuần Nghiệp, Phó Chủ Trưởng Hội Đồng Chức Sắc và Niên Trưởng, Trưởng Ban Tổ-Chức Đại Hội, chúng tôi ghi nhận sự hiện diện của chức sắc và đồng đạo như sau:

-HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam Cali, HT Trần Tấn Phát, Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam Cali.

-Lễ Sanh Hồ Tín.

-HH Lâm Lý Hùng, Tập San Trung Hoà.

-Thiền sư Nguyễn Linh.

-Ông Phan Kỳ Nhơn và Ông Phan Khắc Luân.

-Q. Đầu Tộc Phan Văn Hồ và đồng đạo Thánh Thất anaheim.

-CTS Lê Văn Đức và đồng đạo Thánh Thất San Bernardino.

-CTS Nguyễn Văn Chánh và đồng đạo Thánh Thất Mont Clair.

-CTS Trần Hồn Xuyên và đồng đạo Thánh Thất Riverside.

Sau nghi thức khai mạc, cầu nguyện và đọc kinh nhập hội, HH Giáo Hữu Ngọc Sách Thanh, Chủ Trưởng Hội Đồng Chức Sắc và Niên Trưởng CDGHN ngỏ lời chào mừng quan khách và đồng đạo. Kế đến HT Bùi Đắc Hùm, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành CDGHN trình bày về phương hướng sinh hoạt của CDGHN.

Về phần phát biểu cảm tưởng, HT Bùi Văn Nho, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam Cali, một vài vị quan khách và đồng đạo đã lần lượt được mời lên.

Lúc 12 giờ trưa, lễ khai mạc Đại-Hội chấm dứt, Ban Tổ-Chức

cám ơn quan khách, đồng đạo và mời tất cả dùng cơm chay. Lúc 1.30 giờ trưa, sau khi tiễn đưa quan khách ra về, đồng đạo trở vào hội trường, bầu Chủ-Tọa Đoàn và Thư Ký Đoàn điều hành Đại Hội. Lần lượt HH Chủ Trưởng HĐ CSVà NT, HH Tổng Thư-Ký Hội Đồng Minh Tra, HH Tổng Thư Ký Hội-Đồng Điều Hành lần lượt trình bày hoạt động trong năm 2001 và đề nghị phương hướng hoạt động cho năm 2002. Tiếp theo là Đại Diện các Thánh Thất trình bày sinh hoạt đạo sự. Sau khi thảo luận, bầu điển khuyết các chức vụ và ấn định ngày giờ minh thệ nhậm chức, đại hội chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Tất cả hội trường đã đứng lên cầu nguyện, đọc kinh xuất hội.

3-Tin Louisiana:

Sinh hoạt Đại-Đạo Thanh Niên Hội tại New Orleans, Louisiana:

Sau khi dự Đại hội Thanh Thiếu niên Cao-Đài ở Westminster, California, trong tháng 7-2001, anh chị em trẻ ở New Orleans, LA đã bắt đầu hội họp và sinh hoạt hằng tuần vào ngày Chủ Nhật. Trong buổi sinh hoạt đầu tiên anh chị em rất ngỡ ngờ nhưng nhờ sự hiện diện của các Huynh Tỷ lớn tuổi đã làm cho các buổi sinh hoạt dần dần càng sôi động và phong phú hơn.

Đặc biệt, sự hiện diện và hướng dẫn của HT Nguyễn Thừa Long hằng tuần đã tạo ra nhiều sự thu hút vào sự tìm hiểu nguồn gốc Đạo mà từ trước đến giờ các em trẻ chưa có cơ hội được thông hiểu. Do đó qua các cuộc sinh hoạt, tinh-thần anh chị em càng ngày càng phấn khởi và vui thích hơn.

Mỗi buổi sinh hoạt có từ 22 đến 30 anh chị em tham dự. Chương-trình sinh hoạt được bắt đầu với những bài hát kêu gọi họp đoàn. Sau đó là phần học giáo-lý. Tất cả anh chị em cùng nhau trả lời và giải thích các câu hỏi về Đạo dưới sự

hướng dẫn của những bậc đàn anh. Và các buổi sinh hoạt được xen kẽ bằng những bài hát và các trò chơi rất thích thú và có nhiều ý nghĩa.

Bốn tháng vừa qua đã đem lại sự gắn gũi, tìm hiểu, vui vẻ và có ý nghĩa cho thế hệ trẻ mà chính anh chị em từ bốn phương đã nêu lên trong Đại-Hội trẻ lần thứ nhất vừa qua. Thanh Thiếu Niên Cao-Đài New Orleans sẽ cố gắng làm thành một "đoàn Thanh Thiếu Niên Cao-Đài trẻ" để hoạt động hữu ích cho Đạo và xã-hội, và tha thiết kêu gọi anh chị em ở mọi nơi trong tiểu bang LA đến Thánh thất New Orleans hoặc Thánh thất gần hơn để tham dự sinh hoạt Thanh Niên, học hỏi về giáo-lý Đạo.

Nguyễn Tấn Vũ, LA

4-Sinh hoạt đạo sư tại Seattle (Thánh Thất Đường Nhơn),

5-Sinh hoạt đạo sư tại Thánh-Thất Georgia.

xin xem hình ảnh

6-Xây dựng Thánh Thất

6.1 Xây dựng Thánh Thất New Orleans, LA:

Hiện nay việc xây dựng Thánh Thất New Orleans đã đến giai đoạn cuối cùng. Việc xây dựng Thánh Thất chỉ còn phần điện nước, trang hoàng bên trong và bãi đậu xe và những công trình nhỏ khác.

6.2 Xây dựng Thánh Thất và ĐTPM Houston, Texas:

Theo Đại Đạo Tâm Thư ngày 29-12-2001, Ban Vận Động và Tạo Tác Thánh Thất Houston, Texas kêu gọi đồng đạo phát tâm công quả đóng góp giúp đỡ Ban Vận Động Tạo Tác thực hiện việc xây dựng nơi thờ phượng hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh tại nơi địa điểm mới vừa tạo mại.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng thông báo cùng đồng đạo và thân hữu để tùy nghi phát tâm công quả.

(xin xem thông tri và tâm thư)

7-Liên hiệp Tôn Giáo Toàn Cầu (IRI):

Tôn Giáo Việt Nam sẽ tổ-chức xe hoa diễu hành nhân dịp Lễ Tết Nguyên Đán vào ngày 6 tháng giêng năm Nhâm Ngọ (17-02-2002) tại thành phố San Jose, California. Trong dịp này, HT Nguyễn Thanh Liêm đã tổ-chức xe hoa với sự phối hợp của:

- Bà Sally Machel (URI), -Ông Syeve Warren (Mission Peace), -Ông Lý Minh Bên (Tin Lành).
- Thánh-Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Dallas Texas (Q. Chủ Trưởng Lê Phú Hữu đại diện).
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Westminster, CA (CTS Nguyễn Thị Trắc đại diện).
- Thánh Thất Marrero, LA (CTS Thái Hữu Nghĩa đại diện).
- Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA (CTS Dương Thanh Liêm đại diện).
- Bàn Trị Sự Wichita (CTS Nguyễn Văn Hai).
- Thánh Thất Houston Texas (HT Lâm San Hà đại diện).

(Nội san Minh Đức số 14)

THÔNG BÁO

Mỗi lần họp bạn thường niên cựu sinh Đạo-Đức Học Đường và Lê Văn Trung có phát hành một Đặc San. Để bài vở trong đặc san được phong phú, Ban Biên Tập rất mong nhận được những bài viết của ân sư và các đồng môn với nội dung nói lên những kỷ niệm nơi 2 ngôi trường Đạo. Do đó những bài vở, hình ảnh cũ rất được hoan nghênh đón nhận để đăng trên Đặc San.

Để có thời gian chuẩn bị, xin gửi bài vở về Ban Biên Tập càng sớm càng tốt theo địa chỉ sau:

Ban Biên Tập Đặc San ĐĐHĐ và LVT, số 14072 Chestnut st
Westminster, CA 92683

T.M Ban Tổ-Chức họp bạn thường niên
cựu sinh ĐĐHĐ và LVT 2002.

Huỳnh long Vân.

TÂY-NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI
Tân Niên Nhâm Ngọ (24-02-2002)



*Ông Nguyễn Lý Sáng, Hội Trưởng TNDHH chào mừng
và chúc Tết đồng hương*



*Các đoàn viên Đại Đạo Thanh Niên Hội California
nhận bằng khen từ Châu Đạo California*

TÂY-NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI
Tân Niên Nhâm Ngọ 24-02-2002



Niên Trưởng Trần Ngọc Nguyên chúc Tết đồng hương



*Niên Trưởng Đặng Văn Trọng, Võ Văn Xét, Tạ Thành Long,
Trần Ngọc Nguyên, Trần Cửu Thiên,
HT Nguyễn Văn Xã (từ trái sang phải)*

CHÂU ĐẠO CALI MỪNG XUÂN NHÂM NGỌ 2002
Ngày 01-02-2002



Anh Hồng, chủ nhân "Little Saigon Auto Repair" nhận cây mai
vừa dẫn giá được. (USD 1,000.00)



Đồng đạo chụp hình lưu niệm

CHÂU ĐẠO CALI



*Hình chụp nhân ngày Lễ Vía Đức Chúa Jêsus (25-12-2001)
tại Thánh Thất Orange, Westminster, California*



*Họp mặt cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung ngày
22-12-2001 tại Thánh Thất Orange, Westminster, California*

TỘC ĐẠO LITTLE SAIGON

phát quà cho các em Thiếu Nhi nhân Lễ Giáng Sinh 2001

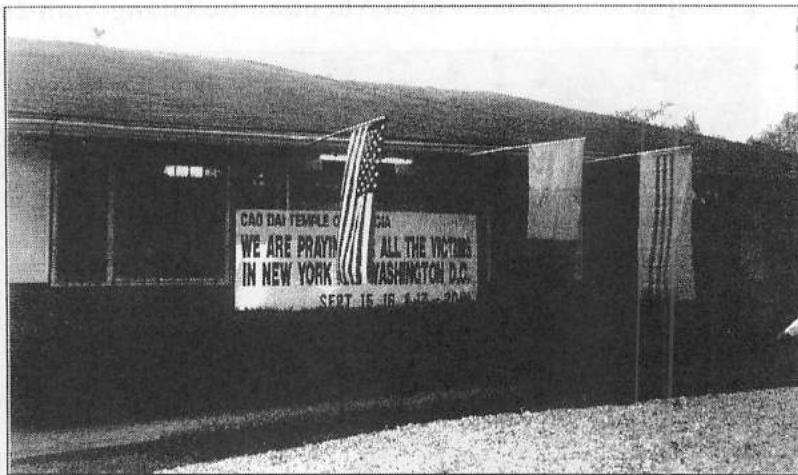


HT Bùi Văn Nho, Chủ Tịch HĐQT đang lấy quà để phát cho các em



Ông già Noel và các em thiếu nhi

THÁNH THẤT GEORGIA



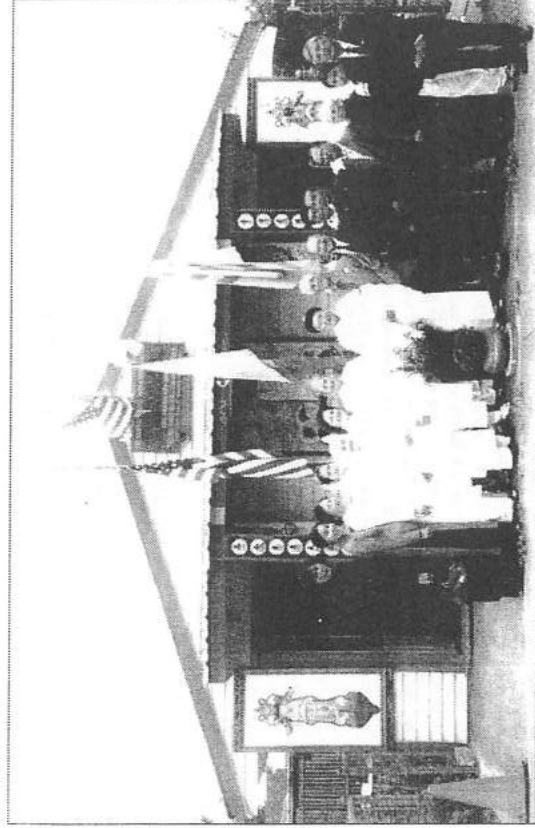
*Lễ cầu nguyện cho nạn nhân New York
vào các ngày 15, 16, 17 tháng 9 năm 2001*

THÁNH THẤT ĐƯỜNG NHƠN, SEATTLE, WA



*Lễ Hạ Nguơn (Rằm tháng 10 Tân Tỵ)
tại Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA*

THÁNH THẤT ĐƯỜNG NHƠN SEATTLE, WA



Hội Đồng Liên Lạc các Tôn Giáo cùng Chức sắc, Chức việc Thánh Thất Đường Nhơn làm lễ cầu siêu cho các nạn nhân bị tử nạn trong đợt khủng bố ngày 11 tháng 9 tại New York

PHỔ BIẾN trên TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Để kịp thời phổ biến tin tức, sinh hoạt đạo sự, chúc mừng, phân ưu, hình ảnh ...V...v...đến đồng đạo qua Tập San Thế Đạo, kính xin các cơ-sở Đạo, các Thánh Thất, các Đại Diện Tập-San Thế Đạo ại các địa phương mỗi khi có tin tức, bài vở, hình ảnh sinh hoạt đạo sự, vui lòng gửi gáp về Ban Thế Đạo Hải Ngoại theo địa-chỉ sau:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716

Mọi việc đăng tải trên Tập-San Thế Đạo đều không có lệ phí.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

ĐẠI-ĐẠO TÂM-KY HIỆP-ĐỘI

TÒA-THÁNH TÂY-NINH
THÀNH-THẤT CAO-ĐÀI NEW ORLEANS
2149 Broadway Ave. Harvey, LA 70058. Phone: (504) 346-5618

New Orleans ngày 10 tháng 10 năm 2001

Kính thưa: - Quý Chức-Sắc, Chức-việc.
- Quý đồng Đạo, quý Đam tâm thân mến.

Hôm nay chúng tôi xin gửi đến quý vị cuốn phim Video này để tường trình một cách cụ-thể, qua hình ảnh sự tiến-triển thành đạt của chúng tôi trong công-trình tạo-tác nơi thờ phượng Đức-Chí-Tôn mà quý-vị hằng để tâm theo dõi và đóng góp công quả.

Sau một năm rưỡi, từ ngày khởi công xây-cất Thánh-Thất New Orleans dựa theo kiểu mẫu số 3 của Tòa-Thánh Tây-Ninh, anh chị em đồng đạo ở nơi đây cùng nắm tay nhau đồng một lòng quyết tâm thực hiện công tác. Chúng tôi biết rằng công việc xây cất này vô cùng khó-khăn về mặt nhân sự, và nhất là về tài chánh, vì số tín đồ không có là bao. Dầu hiểu được tình cảnh khó-khăn, nhưng anh em chúng tôi vẫn phải chọn, vì "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Chính vì có cùng chung một chí hướng, chúng tôi cùng đồng tâm hiệp sức làm việc liên tục mỗi cuối tuần, các ngày Lễ, các ngày "vacation"; đến nay đã sắp hoàn thành giai-đoạn 2 tức phần dựng sườn, lợp mái và làm vách.

Xem qua cuốn phim, chắc hẳn quý-vị cũng thấy được là trong số anh em chúng tôi đều không có ai là thợ chuyên môn cả, vì chưa bao giờ xây-cất nhà, lại càng không có ông Kiến trúc sư hay Kỹ sư nào đứng ra điều-khiển, mà chúng tôi tự đảm đang hết phần nhân-công "đem trí lực tạo nên hình".

Kính thưa quý Chức sắc, Chức việc, quý đồng đạo, và quý đạo tâm thân mến.

Với một công trình lớn lâu này, số tiền và công sức mà anh em chúng tôi tận dụng, vì muốn hoàn tất giai đoạn 3 theo đúng thời gian dự liệu (hoàn chỉnh diện nước và trang-trí bên trong...) phải cần mua một số lớn vật liệu; nên chúng tôi tha-thiết kêu gọi: nài quý vị sự giúp đỡ trong khả năng "cố gắng", hoặc có thể cho chúng tôi mượn tạm để hầu cho Thánh-Thất nơi đây được hoàn thành, chẳng phải riêng cho New Orleans mà còn là "Ngôi Nhà Tâm Linh" chung cho toàn Đạo ở Hải ngoại.

Chúng tôi thành tâm mong đợi sự đáp ứng của toàn thể quý vị và nguyện cầu Đức-Chí-Tôn, Phật-Mẫu luôn hộ-trì và ban nhiều hồng-án cho quý vị và gia đình.

Q. Đầu Tộc Đạo

HT Nguyễn Văn Đồng



Nay kính,

Ban xây cất

HT Nguyễn Tân Khoa



HẠY ĐỌC CẢM ỨNG PHỔ ĐỒ

(Thất thập lục niên)

TÒA-THÀNH TÂY-NINH

THÀNH-THẤT NEW ORLEANS

Non-profit Organization, FIN# 72-1081898

P.O. Box 644 - Harvey, Louisiana 70059

PHIẾU CÔNG QUẢ

Ngày .. tháng .. năm 2001

Phiếu này hộ tiên mat vào quỹ xây-cát THÀNH-THẤT NEW ORLEANS,
LOUISIANA theo kiểu mẫu Thành-Thất họp Việt Nam, tại địa điếm
2049 State Avenue, Harvey, Louisiana 70058.

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Tôi xin đóng góp công-quả một số hiện kim như sau:

___ \$ 50.00	___ \$ 500.00	___ \$2,500.00
___ \$100.00	___ \$1,000.00	___ \$5,000.00
___ \$300.00	___ \$2,000.00	___ \$

___ / Đóng góp một lần.

___ / Đóng góp mỗi tháng \$, trong vòng, năm.

- Số tiền đóng góp trên \$500.00 sẽ được khắc tên vào "Bảng Vàng" lưu lại Thành-Thất.
- Số tiền đóng góp trên \$5,000.00 sẽ được khắc tên vào "Viên gạch danh dự" (chỉ có 12 viên gạch dành cho 12 vị đóng góp đầu tiên) đặt trước cửa vô, xung quanh bức Tượng Tam Thánh.
Tất cả ngân phiếu ủng hộ xin gửi về tên và địa chỉ như sau:

CAO DAI TEMPLE OF NEW ORLEANS
P.O. BOX 644
HARVEY, LA 70059

.....
Người cho ký tên

* Tiền đóng góp cho THÀNH-THẤT N.O. sẽ được cấp giấy chứng nhận để khấu miễn thuế.

CAODAIM
Charter : 01329838
BAN VẬN-ĐỘNG & TẠO-TÁC
THÀNH-THẤT & ĐIỆN-THỜ
HOUSTON

HẠ - ĐẠO TÂM - TỰ PHỒ - ĐỒ
(Thất Thập Thất Niên)
TÒA - THÁNH TÂY - NINH
ĐẠI ĐẠO TÂM THƯ

Kính gửi > Quý Chờ-Sắc, Quý Chờ-Việc và Quý Tin-Hữu Cao-Đài.
- Quý Vị Đạo-Tâm Tôn-Giáo Bạn và Quý Đồng-Hương ----.

Trân trọng kính thưa Quý Vị.

Thánh-Thất CAO-ĐÀI Southwest Houston Texas tọa lạc tại số 5434 Gasmer là một căn nhà cũ mua lại và nhờ sự đóng góp của Quý Vị Đạo-Tâm nhiệt-âm đã chữa tương đối khang-trang, làm nơi thờ-phượng Đức CHỈ-TÔN, Đức PHẬT-MẪU và Các Đấng THIÊN-LIÊNG đã nhiều năm nay, nhưng nằm trong khu-vực mà Chánh-quyển Thành-Phố giải-lòa.

Với sự ưu-tư đó, Bàn-Trị-Sự Hướng-Đạo Houston họp toàn cả đồng Đạo thành-lập Ban Vận-Động & Tạo-Tác Thánh-Thất & Điện-Thờ Phật-Mẫu để lên kế-hoạch dời về địa-điểm mới vừa tạo tại đường Synott gần Chùa Việt-Nam, nhà Thờ Công-Giáo, nhà Thờ Tin-Lành. Chúng tôi phải xây-dựng lại từ đầu thật là khó khăn về mọi mặt, nếu không có sự ưu-ái đóng góp của Quý Vị.

Vì vậy, để phát nguyện lòng thiện tâm vì Thượng-Đế cao cả, vì Thầy vì Đạo; chúng tôi thiết-tha kêu gọi sự nhiệt-trành của toàn thể Quý Vị góp phần công-quả về mặt nhân-lực, vật-lực và tài-lực để chúng tôi thực-hiện xây-dựng lại nơi thờ-phượng hai Đấng Phụ-Mẫu Vạn-Linh của toàn cả nhân-loại, vì :

** Một cây làm chẳng nên non,*

*Ba cây đùm lại nên hòn núi cao *.*

Và chúng tôi xin thành-tâm ghi nhận công-quả đến toàn thể Quý Vị với lời cầu nguyện Đức Đại-Tử-Phụ, Đức Đại-Tử-Mẫu cùng Các Đấng Thiêng-Liêng ban nhiều hồng-án đến Quý Vị.

Chi-phiếu (Check) hoặc Lệnh-phiếu (Money Order) xin để :

CAODAIM

Và xin gửi về một trong hai địa-chỉ sau đây :

- 1 - Phó Ngạc-Vụ : **Hiển-Tài NGUYỄN-HOÀNG-CHUNG**
8219 LANGDON Ln. Houston, TX-77036 (Tel. : 713. 776- 3809)
- 2 - Phó Nội-Vụ : **Hiển-Tài LÂM-SAN-HÁ**
8114 RIPTIDE Dr. Houston, TX-77072 (Tel. : 281. 496-2756)

TM. BÀN TRỊ-SỰ.

CAODAIM
BAN VẬN-ĐỘNG & TẠO-TÁC
THÀNH-THẤT & ĐIỆN-THỜ
HOUSTON
BÀN TRỊ-SỰ
HƯỚNG ĐẠO HOUSTON TX
LE TAN TAI

Houston, ngày 29 tháng 12 năm 2001

(Al. Ngày 15 tháng 10 Tân-Tý)

TM. BAN VẬN-ĐỘNG & TẠO-TÁC
Trưởng-Ban

C.T. Nguyễn-Thành-Cử
NGUYỄN-THÀNH-CỬ

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

(Thất Thập Thất Niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THÁNH THẤT CAO-ĐÀI SEATTLE, TIỂU BANG
WASHINGTON, HOA KỶ

4833 S. Orchard Street, Seattle, WA 98118 – Tel: (206)

723-3864 , 762- 5762

Xin thông báo cùng Chư Đồng Đạo, chúng tôi hiện đã thu
một số băng Cassette về kinh sách Đạo như sau:

1/. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển	5 cuốn băng
2/. Tân Luật Pháp Chánh Truyền và Bát Đạo Nghị Định.....	2
3/. Bài Thuyết Đạo Đức Hộ-Pháp19
4/. Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống....	4
5/. Các bài Diển Văn Đức Hộ-Pháp4
6/. Bí Pháp (Đức Hộ Pháp thuyết2
7/. Thuyết Đạo ĐHP (từ năm 1933 đến năm 1938).....	2
8/. Đạo Sử (Bà Đầu Sư Hương Hiếu.....	.8
9/. Tiểu Sử Đức Quyền Giáo -Tông.....	3
10/. Tiểu Sử Và Lời Thuyết Đạo Đức Thượng Sanh.....	3
11/. Thiên Đạo (Nguyễn Trung Hậu và Phan Trường Mạnh).....	3
12/. Phương Châm Hành Đạo & Đại Đạo Căn Nguyên.....	1
13/. Giảng Đạo Yếu Ngôn	1
14/. Phương Tu Đại Đạo & Nữ Trung Tòng Phận.....	2

15/.	Bài Thuyết Đạo (Tiếng của chính Đức Hộ Pháp).....	1
16/.	Bài Thuyết Đạo (Tiếng của chính Đức Thượng Sanh).....	1
17/.	Tiểu Sử Phối Thánh Phạm Văn Màng & PT. Bùi Ái Thoại.....	1
18/.	Lời Thuyết Đạo của các Vị Tiền Bối.....	2
19/.	Lược Giải Tòa Thánh và Thiên Thai Kiến Diện.....	1
20/.	Trở Về Từ Cõi Sáng	1
21/.	Bà Lễ Sanh kể chuyện sau khi sống lại	1
22/.	Kinh cúng Thầy (Ngọ Thời) & Kinh Di Lạc, Cứu Khổ.....	1
23/.	Kinh cúng Tiểu Đàn Đền Thánh	1

• **CÁC SÁCH CỔ VĂN**

•	Chinh Phụ Ngâm & Quan Âm Thị Kính.....	1
•	Cung Oán Ngâm Khúc & Bích Câu Kỳ Ngộ.....	1
•	Lục Vân Tiên.....	2
•	Kim Vân Kiều	2
•	Gia Huấn Ca & Hạnh Thực Ca.....	1

Quý Huynh Tỷ muốn nhận các Băng kinh sách trên xin liên lạc :

Thánh Thất Seattle

Địa chỉ và số phone nêu trên.

Mọi ủng hộ tài chánh, chi phiếu xin ghi :

Cao Dai Temple.

NHẮN TIN

Hiền Tài Lê Văn Thêm, Úc Châu: xin chúc Huynh và gia đình vạn sự lành. Mong được bài vở của Huynh.

Hiền Tài Nguyễn Kim Triều, Úc Châu: Mong được tin tức, bài vở, hình ảnh sinh hoạt đạo sự của quý vị Hiền Tài ở Úc Châu. Mong Huynh sức khoẻ tốt để phục vụ Đạo.

Huynh Bach Văn Bảo, Úc Châu: Rất mong liên lạc được với Huynh. Xin Huynh Fax về Ban Thế Đạo Hải Ngoại số 408-238-6547.

Bàn Tri-Sự và đồng đạo Sprinvale, Úc châu: Rất cảm ơn sự yểm trợ quý báu của quý Hương Đạo và đồng đạo.

Cháu Vũ, Louisiana: Mong được thường xuyên tin tức đạo sự từ Louisiana.

Huynh Huỳnh Quang Lưu, Florida: Cũng phong độ như thuở nào. Kinh Dịch cũng vẫn dịch chuyển, vận hành. Sống thông dong, không vướng mắc là đạt rồi. Mong được thường xuyên thư của Huynh.

Huỳnh Văn Bảnh, MN : Rất mừng liên lạc lại được với hiền đệ. Xin liên lạc thường xuyên và xin cho biết địa-chỉ, tin tức của Tuấn, chín Hóa và những đồng đạo khác.

CTS Dương Thanh Liêm, Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA: Vì lý do không còn chỗ trống nên bài Tìm hiểu về Chử Vạn sẽ được đăng trong số tới. Mong Huynh thông cảm.

Cám ơn: Trong thời gian Tết Nhâm Ngọ vừa qua, Ban Thế Đạo Hải Ngoại có nhận được thư, fax, email chúc Tết của các cơ-sở Đạo, đồng đạo và thân hữu, Ban Thế Đạo Hải Ngoại xin thành thật cảm ơn.

DANH SÁCH CƠ-SỞ & ĐỒNG ĐẠO YẾM
TRỢ TẬP-SAN THỂ ĐẠO
 (Từ ngày 23-11-2001 đến ngày 31-12-2001)

STT	Cơ-Sở và Đồng Đạo	USD
106	Tri Vương, Ontario, Canada	79.20
107	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
108	Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA	10.00
109	Nguyễn Minh Ty, Woodbury, MN	50.00
110	Trần Văn Hoàn, Marietta, GA	20.00
111	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	5.00
112	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	5.00
113	HTDP Nguyễn Văn Qui, San Jose, CA	5.00
114	Chơn Thể, Fort Collins, CO	20.00
115	CTS Thái Hữu Nghĩa, Marrero, LA	50.00
116	HTDP Nguyễn Hồng Ân, Kettering, OH	50.00
117	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
118	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	10.00
119	Ng. H. Hiệu và Mai Thị Phương	50.00
120	HT Lê Thành Hưng, Carrollton, TX	50.00
121	Nguyễn Ngọc Sương, Garden City, KS	30.00
122	HT Hồ Xưa & Ng. Thị Sang, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	50.00
123	HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY (kể cả niên liễm)	100.00
124	KS Dương Hiến Hệ, San Clemente, CA	50.00
125	HT Lê Văn Rắc, Marrero, LA	30.00
126	QĐT Phan Văn Hồ, Anaheim, CA	40.00
127	HT Lâm San Hà, Houston, TX	100.00
128	HT Nguyễn Đắc Thi, Taylors, SC	50.00
129	HTDP Huỳnh Long Vân, Westminster, CA (ủng hộ ĐHHT)	100.00

130	HTDP Ng. Hồi Phục, Garden Grove, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
131	HT Lâm San Hà, Houston, TX (ủng hộ ĐHHT)	20.00
132	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	50.00
133	HT Phạm Văn Khảm, Westminster, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
134	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	40.00
135	HT Trần Tấn Phát, Anaheim, CA (ủng hộ ĐHHT)	50.00
136	HT Thượng Văn Thanh, Garden Grove, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
137	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA (ủng hộ ĐHHT)	50.00
138	HTDP Nguyễn Văn Qui, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	50.00
139	HT Nguyễn Thị Lửa, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	50.00
140	HTDP Phan Thị Thu Hồ, Westminster, CA (ủng hộ ĐHHT)	110.00
141	HT Lê Văn Năm, Anaheim, CA (ủng hộ ĐHHT)	5.00
142	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
143	Cao Thị Yên, San Jose, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
144	HT Hồ Văn Hoàng, Anaheim, CA (ủng hộ ĐHHT)	60.00
145	HTDP Phan Phú Lộc, Westminster, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
146	HT Lê Ngọc Tuyết, Chula Vista, CA (ủng hộ ĐHHT)	20.00
147	HT Nguyễn Trung Đạo, Chula Vista, CA	

(ủng hộ ĐHHT)	20.00
148 HT Lâm hoàng Minh, Houston, TX	
(ủng hộ ĐHHT)	40.00
149 HT Trần Văn Ô, Torrance, CA	
(ủng hộ ĐHHT)	20.00
150 LS Ng, Thị Tư Bé, Garden Grove, CA	
(ủng hộ ĐHHT).	20.00
151 Nguyễn Lý Sáng, Fountain Valley, CA	
(ủng hộ ĐHHT)	5.00
152 HTDP Đỗ Thanh Hải, San Jose, CA	
(ủng hộ ĐHHT)	5.00
153 ĐĐT NH California	
(ủng hộ ĐHHT)	50.00
154 HTDP Đặng Thanh Bình, Seattle, WA	
(ủng hộ ĐHHT)	20.00
155 Đạo hữu ẩn danh	
(ủng hộ ĐHHT)	200.00
156 Dương hồng Lệ, Nam Cali	
(ủng hộ ĐHHT)	20.00
157 Ban Thế Đạo WA (ủng hộ ĐHHT)	100.00
158 HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	
(ủng hộ ĐHHT)	40.00
159 CTS Lê Thị Ánh Tuyết, Tộc Đạo Little Saigon	
(ủng hộ ĐHHT)	10.00
160 Trần Thị Nhân, San Jose, CA	20.00
161 Nguyễn Phấn, San Jose, CA	15.00
162 Sandy Dental PC, San Jose, CA	
(Trần minh Khiết, DDS)	200.00
163 HT Thương Văn Thanh, Garden Grove, CA	20.00
164 Lưu Quốc Minh, Holliday, FL	20.00
165 Hồ Sơn Thành, San Jose, CA	20.00
166 Huỳnh Văn Bảnh, Saint Paul, MN	20.00
167 CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00

(Hết)

DANH SÁCH CƠ-SỞ & ĐỒNG ĐẠO YẾM TRỢ TẬP-SAN THỂ ĐẠO

từ ngày 01-01-2002 đến ngày 23-03-2002

<u>STT</u>	<u>Cơ Sở và Đồng Đạo</u>	<u>USD</u>
1	Nguyễn Văn Ý, San Jose, CA	\$ 20.00
2	Nguyễn Đình Phô, San Jose, CA	\$ 10.00
3	Trần Văn Nhiều, Anaheim, CA	\$ 10.00
4	Nguyễn Văn Nhỡ, Lawrenceville, GA	\$ 10.00
5	Đỗ Văn Kiên, Morrow, GA	\$ 30.00
6	Hồ Văn Nhơn, Garden Grove, CA	\$ 20.00
7	Trần Quang Sang, Morrow, GA	\$ 20.00
8	TS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA	\$ 20.00
9	HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, GA	\$ 20.00
10	HTDP Nguyễn Qg Trạch, College Park, GA	\$ 20.00
11	Tây Ninh Đồng Hương Hội	\$ 50.00
12	Nguyễn Hiếu Liên, Morrow, GA	\$ 30.00
13	Hồ Văn Dẫn, Garden Grove, CA	\$ 10.00
14	Cao Dai Temple WA Metro Area Inc	\$ 50.00
15	Lê Như Lệ, San Diego, CA	\$ 10.00
16	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	\$ 20.00
17	PTS Ng. Quốc & CTSMai Bùi, Wichita, KS	\$ 50.00
18	CTS Trần Hôn Xuyên, San Bernardino, CA	\$ 20.00
19	TS Jimmy H. Võ, Lakewood, WA	\$ 20.00
20	HTDP Trần Trung Dung, Federal Way, WA	\$ 50.00
21	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	\$ 20.00
22	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	\$ 50.00
23	CTS Mai Ngọc Tuyết, San Jose, CA	\$ 20.00
24	HT Nguyễn Long Châu, San Jose, CA	\$ 20.00
25	HT Nguyễn Hồng Sơn, Elk Grove, CA	\$ 20.00
26	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mtn, GA	\$ 30.00
27	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	\$ 30.00
28	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	\$ 20.00

29	Chơn Thế, Fort Collins,CO	\$ 20.00
30	HT Lê Ngọc Biết,Houston, TX	\$ 50.00
31	Thánh Thất Đường Nhơn, Seattle, WA	\$ 20.00
32	Phạm Thị Bạch, Morrow, GA	\$ 30.00
33	HT Trần Văn Ba, San antonio,TX	\$ 30.00
34	T&N Dental Care, Inc.San Jose, CA	
	Ng. Hữu Tường,DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS	\$ 250.00
35	Cao minh Lý. Dedham, MA	\$ 50.00
36	HTDP Lê Tấn Tài &Ng. Thành Đỡm, Uc	\$ 50.00
37	HTDP Huỳnh Long Vân,Westminster,CA	\$ 240.00
38	HTDP Phan Thị Thu Hồ, Westminster, CA	\$ 40.00
39	HTDP Ngô Văn Tú & HTDP Trần Ngọc Thảo, Texas	\$ 40.00
40	Sandy Dental PC, San Jose, CA	
	Trần Minh Khiết, DDS	\$ 200.00
41	Lại Hiền Thành, Uc (250 Uc Kim)	\$ 126.10
42	Nguyễn Văn Lượm, Everett, WA	\$ 30.00
43	Nguyễn Huỳnh hoa, Warminster, PA	\$ 30.00
44	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	\$ 20.00
45	Ng.T.Khanh&TrịnhT.Liêng,Vancouver.WA	\$ 20.00
46	Trần Tước, San Jose, CA	\$ 20.00
47	HTDP Lý Trường Thọ,Houston, TX	\$ 50.00
48	Huỳnh Quan Lưu, Miami,FL	\$ 10.00
49	HT Lâm San Hà, Houston, TX	\$ 100.00
50	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	\$ 20.00
51	Trần Thị Lương,San Jose, CA	\$ 50.00
52	Cao Thị Mỹ , San Jose, CA	\$ 20.00
53	Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	\$ 20.00
54	Nguyễn Ngọc Sơn, San Jose, CA	\$ 20.00
55	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA	\$ 50.00
56	Huỳnh Văn Ty, San Jose, CA	\$ 40.00
57	Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO	\$ 50.00
58	Trần Văn Đất, Santa Ana, CA	\$ 100.00
59	Đặng Văn Ra, Riverside, CA	\$ 10.00
60	Đặng Thị Cư,San Diego, CA	\$ 10.00

61	Võ Thành Trân, Ontario, Canada(Can\$50)	\$ 30.61
62	Nguyễn Ngọc Đáp, North York, Canada(\$50)	\$ 30.77
		\$ 2,577.48 (1)

HƯƠNG ĐẠO SPRINGVALE, ÚC CHÂU Uc Kim

1	Hương Đạo Springvale, Úc Châu	\$ 260.00
2	CTS Nguyễn Thanh Xuân, HĐ Springvale	\$ 150.00
3	Nguyễn Trung Thu, HĐ Springvale	\$ 150.00
4	Tạ Thị Kim Phượng, HĐ Springvale	\$ 50.00
5	Mai Thị Bạch Trang, HĐ Springvale	\$ 50.00
6	Hồng Vân, HĐ Springvale	\$ 100.00
7	Nguyễn Thị Nhạn, HĐ Springvale	\$ 20.00
8	Nguyễn Thanh Dương, HĐ Springvale	\$ 50.00
9	Nguyễn Bán & Thủy, HĐ Springvale	\$ 70.00
10	Lê Văn Bông, HĐ Springvale	\$ 50.00
11	Nguyễn Thị Lua, HĐ Springvale	\$ 20.00
12	Ngô Thị Kim Hương, HĐ Springvale	\$ 20.00
13	Ngô Thị Lệ Chi, HĐ Springvale	\$ 20.00
14	Ngô Thị Lệ Hằng, HĐ Springvale	\$ 20.00
15	Ngô Kim Loan, HĐ Springvale	\$ 20.00
		\$ 1,050.00

Hương Đạo Springvale yểm trợ tổng số tiền

là 1050 Uc Kim, đổi ra USD là 539.80 (2)

(năm trăm ba mươi chín đôla Mỹ tám mươi xu)

THÁNH THẤT ĐƯỜNG NHƠN SEATTLE, WA

Thu của đồng đạo và Thánh Thất

Đường Nhơn, Seattle, WA (danh sách đã

đăng trong TSTD 13

\$150.00 (3)

Tổng số tiền thu được từ ngày 01-01-2002 đến ngày 23-03-2002 là (1)+(2)+(3) là USD 3,267.28 (Ba ngàn hai trăm sáu mươi bảy đôla Mỹ hai mươi tám xu)

TÌNH NGƯỜI

của Minh Hoàng

(Tiếp theo)

Quan, “Kiên Gà Tô”, Petite Nhung đứng bên ngoài gõ cửa, nhưng không ai chịu mở, Nhung gọi càng to hơn:

- Chị LyLy ơi, mở cửa đi, anh Quan đợi nè!

Im lặng, vẫn im lặng không ai trả lời.

- Cộc, cộc, cộc mở cửa đi, có nghe không?

Lại im lặng, bọn Nhung biết có người bên trong mà không chịu mở cửa, “Kiên Gà Tô”:

- Không chịu mở phải không? Tôi phá cửa đó.

“Kiên Gà Tô” dang ra xa lấy đà, nhảy tới lấy vai đẩy mạnh, cánh cửa bật ra. Ly Ly mặt lạnh như tiền, chẳng thèm nói ai:

- Để tôi yên.

Petite Nhung:

- “Kiên Gà Tô” và tôi ngáp tẹo quay hàm, nước dãi chảy đầy, sôi bọt mồm bọt mép, chịu hết nổi rồi sư tử ơi, đi lệ lệ dùm đi “bà chúa”!

- Tự lo đi, đừng làm phiền.

- Tự lo cái con khỉ, không có “sư tử” “Quan xả láng” không chịu xả láng đâu mà ham.

- Mặc kệ tụi bây, chết đũa nào đỡ đũa nấy..!

“Kiên Gà Tô”:

- Thôi mà “Lãnh Chúa”, đừng làm khó dễ chúng thần nữa, lên cơn đến một trăm tám mươi độ rồi, không còn chịu đựng nổi nữa đâu. Cả bọn đang vật vã đỡ chết đỡ sống, nằm nhà Charlie Dững, chờ cứu tin của” Lãnh Chúa” đó.

- Ráng chịu.

Petite Nhung tức tối mắt đỏ hoe:

- À hé! “Nữ chúa” mà bỏ đàn em nheo nhóc còn dùng những lời lẽ thiếu “đạo nghĩa giang hồ”, được rồi, chết thì chết có sao! Tôi đi nói cho chúng nó biết.

Petite Nhung ngoe nguẩy bỏ đi, “Kiên Gà Tô” lật đật chạy theo kéo lại:

- Thôi mà, đừng nóng, đến nước này rồi, phải nhẫn nại một chút đi.

- Anh nhẫn thì nhẫn đi, tôi thì không, thà chết “thèm” chứ không chịu nhục. Anh đừng quên giới “giang hồ” thường nói: “Sĩ khả sát, bất khả nhục”, cái gì cũng vừa vừa phải phải thôi!

- Petite Nhung à, Nhung chưa có lâm “con ghiền” hành hạ. Chưa nhận chân sự đau đớn đến mức độ nào, nên chưa biết đó thôi. Khi nếm mùi rồi, sẽ hối tiếc sự nóng nảy hôm nay!

- Anh muốn nghĩ, muốn nói, muốn làm thế nào tùy ý. Tôi “nhập bọn” là vì ham vui, thích nhộn nhịp xoắn xuýt nhau trong nghiệp dĩ “giang hồ”. Tôi ngờ khi chúng ta “nhập cuộc” rồi sẽ mặc nhiên có sự ràng buộc chặt chẽ vui buồn, hoạn nạn, sống chết có nhau! Nào ngờ một tẻo teo “Đạo nghĩa giang hồ” cũng chẳng có! Thôi giả từ “mộng ảo” lại càng hay!

- Thôi mà Petite Nhung, không có con tàu nào hoàn toàn êm xuôi trên bể cả, chẳng gặp bão bùng, sóng to gió lớn. Ăn thua ở “Thủy Thủ và Tài Công” biết nương nhau leo lái chèo chống, dù có đối diện với “sóng Thần” cũng còn hy vọng vượt qua mà!

- Vì trùng “Nghiệp ngập” đang gậm nhấm, đục khoét tiêu diệt dần dần các hồng huyết cầu, làm băng hoại cơ thể. Anh sắp chết tới nơi thế mà còn ba hoa “triết lý đời”. Trường hợp anh nói, đó là “Thuyền Trưởng và Thủy Thủ” đều đồng tâm hiệp lực. Chung lưng đầu gối, cùng nhau san sẻ gánh gồng trách nhiệm tương quan, thì gian nan, nguy hiểm, khó

khăn nào cũng hy vọng biến nguy thành an. Đàng này “Thuyền Trưởng” chỉ biết mình, không ngó ngàng đến “Bá Trạo” đang quần quai vật vã! Anh mới nghĩ sao?

- Nhưng à! Thế thường ai ai cũng nghĩ cho mình trước, chỉ thấy mình mà không thấy người. Mãi miết đòi người lo lắng cung phụng mọi nhu cầu, thỏa mãn cho mình những ước mơ. Tự cho mình cái gì cũng đúng, chỉ có mình mới thấy xa hiểu rộng, chỉ có mình mới cởi mở khoan dung, mà ít khi quan tâm đến người khác! Biết đâu “Thuyền Trưởng” cũng có nỗi khổ riêng gấp trăm ngàn lần “Trạo Phu” thì sao? Có khi nào “Con Trạo” ghé mắt thật tình, dòm ngó và tìm hiểu nỗi trắc ẩn trong lòng của người cầm vận mạng con thuyền không? Hay ngày ngày hươu chèo lầy lệ, để cuối tháng nhận lương? Hoặc giả chỉ biết cúi lòn nịnh bợ để được thăng quan tiến chức? Hơn thế nữa, có “Thủy Thủ” được cũng chẳng mừng mất cũng chẳng lo, thấy sai không “thêm” nói; thấy đúng chẳng hô hào, sự tình ra sao trời kệ. Thủ khẩu như bình! Thuyền lủng chẳng mản, máy cạu đâu chẳng nói! Để được trên cũng thương dưới cũng mến! Vậy những dạng “Thủy Thủ” ấy như thế nào?

- “Kiên Gà Tô” vẫn là “Kiên Gà Tô” anh nói như thế quả là anh nhìn phiến diện mà thôi! Anh quên câu: “Quân bất Quân, Thần bất Thần” thời buổi nào rồi mà anh bảo: “Vua bảo bề tôi chết, thì bề tôi phải chết nếu không chết cho là bất trung! Cha bảo con chết con phải chết, nếu không thì cho là bất hiếu! Anh có thấy làm như vậy là “ngu trung và ngu hiếu” hay không? Dẫu phận tôi đòi đi nữa, hay người hệ thuộc, hoặc cộng tác viên, đồng môn, đồng Tông Tộc. Tóm lại những người hệ lụy với nhau, khi lệnh “Trên” ban xuống, tối thiểu cũng phải cân phân: mình đang, sẽ, phải làm gì? Hậu quả ra sao? Chẳng nên nhắm mắt làm bừa như người không tri thức! Để vua mang tiếng thất đức giết hại trung thần, cha mang tiếng bất nhân, giết hại con hiếu thảo! Như vậy ai đúng ai

sai? Vả lại anh đừng quên định luật: Nước từ trên chảy xuống, không thể từ dưới chảy ngược lên chỉ trừ sự bốc hơi! Vậy thì những người làm “Thuyền Trưởng” phải biết số phận mình gắn liền với con tàu! Tàu còn, Thuyền Trưởng còn. Tàu đắm Thuyền Trưởng chết! Riêng Thủy Thủ phải được cứu vớt đến cùng! Đó là một đặc lệ? Vì thế, người “Bề Trên” phải hy sinh mình trước. Thấy xa, hiểu rộng, biết mình đang cầm vận mạng cả “con tàu”. Một trách nhiệm vô cùng trọng đại, thật là thiêng liêng cao quý. Phải biết tiến, biết thoái đúng lúc đúng thời, để tránh cuồn phong bão tố mà cũng chẳng để lỡ dịp may! Vì lẽ đời rất nhiều rủi ít may! Nói như vậy là tôi muốn nói thẳng cho Ly Ly biết rằng: Anh chị em chúng ta cũng đã “Tôn Sùng” chị ấy là “Chị Cả”. Chị phải hiểu hoàn cảnh từng người, trong anh chị em chúng ta. Phải thật sự tỏ ra mình “xứng phận” không uổng phí tấm lòng “đàn em” đã tín nhiệm. Nói cho cùng chị Ly Ly không thể phán: “Sống chết mặc bay!”

- Pê-tite Nhung cũng đừng quên, chúng ta không phải là Ly Ly mà Ly Ly cũng không phải là chúng ta! Nên mỗi người đều có cái khó khăn ẩn chứa trong lòng không thể hoặc chưa cạn bầy? Tại sao chúng ta “quá khích” không chịu nhẫn nha, bình tĩnh ngồi lại với nhau mà luận bàn, biết đâu “Trên” nói “Dưới” nghe, hoặc ngược lại “Dưới” nói “Trên” nghe. Khi thông cảm rồi, tình càng nồng nghĩa càng thắm?

- Anh “Kiên Gà Tô” à! Anh đã quên người Trung Hoa có câu: “Trung ngôn nghịch nhĩ” rồi sao? Thậm chí những nhà “tu hành”. Tự cho mình là chơn chánh mà còn thích người đời ca tụng công đức vô lượng, trượng nghĩa khinh tài đầy lòng bồ tát thay! Lăn đở những trang sử cũ, từ Á sang Âu, từ cổ chí kim. Anh thấy mấy người “trung ngôn”, dám thẳng thắn nói lên “sự thật” mà được mến thương dung nạp, được sùng ái lâu dài? Hay vừa chực mở miệng đã bị từ chối ngoài ngàn dặm? Nếu không thì phán: “Qui an” hoặc “pháp trường” trăm thủ! Ô hô! Nhan nhản “thời đời” mấy ai tự “soi” mình như câu: “Connaitre toi toi mème!” đâu? Thôi để tôi giả biệt “giang

hồ” từ lúc này, tình anh chị em sẽ còn một chút gì vương vấn trong tôi!

Thoạt vào Quan thấy bầu không khí căng thẳng đứng lặng thinh, vừa nghe vừa quan sát, tình hình có vẻ sẽ càng trầm trọng hơn, không thể làm thinh nữa được:

- Thôi thôi, xin hai người việc to hóa nhỏ, việc nhỏ hóa không đi! Ly Ly có chuyện gì vậy? Có gì cứ nói đi chứ?

Ly Ly xụ mặt không thèm trả lời.

- Từ hôm đi chơi Đà Lạt về Quan thấy thái độ Ly Ly khác hẳn đi, tại sao vậy?

Ly Ly nũng nịu xây mặt vô trong:

- Tại sao tự biết lấy.

Quan tươi cười mơn trớn:

- Thôi biết rồi, xây mặt lại nhìn coi?

- Hồng thêm, nhìn bộ mặt “xạo” tôi quá chán rồi không muốn nhìn nữa.

- Chê thì thôi, đành vậy biết sao! Mình ngỡ là quý lắm! Không ngờ tôi tệ đến thế!

- Gớm! Đã “xạo” mà còn tự cao.

- Gì mà “xạo”, cái gì tự cao nào?

- “Xạo” cái gì tự biết lấy. Bộ đẹp trai lắm hả? Còn khối người hơn nhiều, thôi đi!

- Quan chả bao giờ “xạo” với Ly Ly cả.

- “Xạo” hay “lèo” cái gì đó, giờ có lẽ chỉ mấy gộp đá ở thác Cam Ly may ra còn nhớ..!

Quan thấy đùa cũng đủ, bèn chồm tới tay phải ôm choàng, vặn cổ Ly Ly xây ngược lại, tay trái thò vô túi lấy chiếc hộp vuông vắn đỏ lòm, nhử nhử trước mặt Ly Ly:

- Eh! “xạo” vậy cái gì đây nào?

Ly Ly vẫn làm bộ màu mè:

- Xí! giờ bộ người ta thêm à!

- Ly Ly không thèm mà Quan thêm, đúng một “karat” và một trăm phần trăm tuyệt hảo, phải chờ ba tuần lễ từ Phi Châu mới gửi tới chiếc nhẫn này đó!

Nghe nói một karat, tuyệt hảo, không bình hoạn Lyly đổi thái độ, sửa giọng:

- Ma bắt Quan đi, Ly Ly nói: không thèm nhìn, là không nhìn bộ mặt của ai kia, chớ hột xoàn một karat thì Ly Ly nhìn không chớp mắt! Tại sao không nói sớm! Người ta ghét Quan lắm lắm đó! Biết người ta “yêu thích” những hột xoàn từ một karat trở lên. Khi có trong tay rồi, còn làm khó làm dễ người ta, thật là con người thiếu “đạo đức”, đáng ghét ghê!

- Nếu thích thì đổi chiếc nhẫn mua hôm nọ đi, để Quan đeo chiếc đó cho.

- Xí! Nói vậy mà nghe được ấy à?

- Sao lại không? Chê nhỏ không đeo thì để người ta đeo chứ sao?

- Vậy thì đem về đeo hết đi. Đây không “thèm” đến phải chết đâu!

Chưa chi Ly Ly đã rướm rướm nước mắt và tỏ vẻ giận thiet! Quan sợ cuốn quít:

- Thôi mà, người ta hỏi vậy thôi, nếu không ưng, muốn sử dụng như thế nào tùy ý. Đừng làm người ta đứng tim, tội nghiệp!

- Chớ có làm bộ, miệng lúc nào cũng nói thương yêu người ta, mà chỉ thương bằng cái miệng, chẳng biểu hiện chút lòng thành nào cả! Thôi thì đem về đeo đi, đừng có đem đến đây để lấy người ta làm trò đùa!

- LyLy nói gì nghe nặng lời quá vậy? Mình có muốn làm cho LyLy không vui bao giờ đâu! Thôi bỏ qua đi, thích làm sao thì làm vậy, cái gì mình cũng chịu hết!

LyLy thay đổi thật mau, miệng nhoẻn nụ cười tươi như hoa hàm tiếu:

- Nói mà có hối hận không?

- Đối với “nữ chúa” chẳng bao giờ mình biết hối hận. Còn tự nguyện hy sinh và dâng cả cuộc đời này cho “nữ chúa” nữa, miễn “nữ chúa” vui vẻ là được rồi!

- Nếu đã vậy, hãy nghe “nữ chúa” phán đây.

- “Bỉ nhân” sẵn sàng nghe lệnh.

- Tốt, nhưng không được dùng “bỉ nhân” có vẻ xa lạ quá, phải xưng là kẻ “hạ thần” mới không nghịch nhĩ!

- Muôn tâu “nữ chúa”. Hạ thần đang chờ nghe lệnh dạy?

- Khanh hãy đến đây, đeo chiếc nhẫn cho “trẫm” đi!

Quan cầm đôi tay ngà ngọc mân mê từng ngón rồi nhẹ nhàng đeo chiếc nhẫn “kim cương” to tướng vào ngón tay búp măng làm tăng vẻ mỹ miều! Quan trịnh trọng nâng bàn tay nờn nà lên hôn một cách thiết tha!

- Muôn tâu “nữ chúa” đã được hài lòng chưa?

- Mới tạm tạm thôi.

- Vậy “nữ chúa” cần chi nữa ạ?

LyLy sâm soi chiếc nhẫn có vẻ thỏa thích lắm:

- Hiền Khanh hãy mang chiếc nhẫn tám ly mua hôm nọ, đổi lấy sợi dây đeo cổ khác. Chọn sợi dây vàng trắng, tương xứng với cái mặt có sáu hạt tám ly xung quanh. Đặc biệt hạt một karat ở giữa phải giống như hạt này.

Quan lè lưỡi và toát mồ hôi, nghĩ “nữ chúa” vớ này chơi nặng quá cỡ:

- Trời ơi! “nữ chúa” ơi, “nữ chúa” chẳng biết đâu, chỉ một hạt “nữ chúa” vừa đeo cũng đủ cho “hạ thần” chạy tới tả rồi đó! Vì khắp Sài Gòn, hòn ngọc Viễn Đông, hạ thần không sao tìm được một hạt như vậy! Xin “nữ chúa” xét lại mà nới tay cho hạ thần nhờ!

- Ôi chà, thật là bất lực, vô dụng! Quả nhân không vui là không vui rồi! Nhưng có phải nhà người bất lực hay nhà người không muốn thực hiện điều nhà người mới nói? Cả cuộc đời mà nhà người còn tình nguyện tặng cho ta, chẳng lẽ lại tiếc rẻ một tí tiền cơm hay sao?

- Làm gì có chuyện đó, chẳng qua dạng hàng này rất hiếm, LyLy cho mình có thời gian để hoàn thành được không?

LyLy hớn hờ ra mặt:

- Sao lại không! Một tháng, thừa đủ rồi chứ gì? Mình biết Quan thương yêu mình lắm, không muốn làm Quan phải vất vả! nhưng mình lại thích chưng diện nên làm khổ Quan. Quan có buồn mình lắm không? Đừng nghe Quan!

Giọng êm ru nhẹ nhàng, ngọt ngào như dòng sữa mẹ. Quan búi tai lằng lằng sung sướng dường bay bổng đến chín tầng mây. Chưa bao giờ thấy vui vẻ trong lòng như vậy. Quan say mê LyLy đến độ bút cùn mực cạn, thiên ngôn vạn ngữ cũng không sao trạng tỏ cho cùng!

- LyLy à, còn đây là món quà thứ hai mà LyLy đã nhắc nhở bên hồ “Than Thở” trong chuyến đi chơi Đà Lạt vừa qua. Có lẽ LyLy cho mình đã quên? Không đâu nó đây nè. .

Quan nâng tay LyLy lên, động tác rất nhanh nhẹ đeo chiếc đồng hồ “Omega” gọn gàng vào cổ tay. Mười hai hạt xoàn lóng lánh thay cho những con số trên mặt, xinh thật xinh! Nhìn cườm tay càng thêm mỹ miều duyên dáng! Quan hôn đánh “chục” trên mu bàn tay, thì thào:

- Vừa lòng chưa?

Đôi mắt đắm đuối, miệng điểmuyết nụ cười tình tứ câu hồn kẻ tình si:

- Mình trách lầm Quan rồi, sao đi mua không nói cho người ta hay! Còn đồ dạ vũ tối nay đâu?

- Sớm chán, để chốc nữa hai đứa mình đi lựa. Bây giờ lo “giải độc” cho bọn nó đã, chết ngập cả lũ rồi kìa! Chần chờ, Petite Nhung cầu nhau kìa!

Vừa bước ra khỏi cửa nhà hàng “Soái Kinh Lâm”, “Kiên Gà Tô” oang oang:

- Eh! Tụi “toi” sao bữa nay món “Bát Bửu” “moi” ăn, chẳng thấy thi vị, ngon lành gì cả vậy?

Jacky Hương:

- Chớ không phải hồi nãy được người đẹp “tiêm tẩu” đúng điệu rồi tham lam dứt ngọt ba “ngao”. Đến giờ hãy còn

ngà ngà “sỉn” ngật ngù, làm sao mà nuốt cho trôi?

“Kiên Gà Tô” vênh váo:

- Thế à! Cố gì món “Lưỡng Điều Quần Ngư” tôi “dứt” gọn vậy?

- Thôi đi! Ăn như “xáng múc” chỉ có con “Lan Cùn” mới chịu nổi!

LyLy:

- Im nào, anh Quan đang cao hứng tặng cho các “toi” mỗi đứa một đôi giày nhẩy “dách lầu mậu kho” đó! Hãy cùng đến đại lộ “Charner” chọn lựa đi.

Cả bọn:

- Hoan hô, hoan hô Hoàng Tử của lòng ai.

Quan ngồi nhìn LyLy trang điểm một cách say sưa. Theo dõi từng động tác khoan thai, thưởng thức cái đẹp tuyệt trần, cái đẹp kiêu sa mà thanh cao và trang nhã, nét nào cũng thật đáng yêu! Cử chỉ nào cũng đáng quý. LyLy ướm thử mười chiếc áo dài “dạ vũ” Quan mới mua về, mỗi cái đều có nét đặc biệt của nó, màu sắc hài hòa một cách tài tình. LyLy mặc vào, càng nhìn càng thấy sang trọng lộng lẫy! Khéo thay thợ Trời đã tạo nên một dáng vóc thiên kim!

Sau một đêm trác táng đầy hoan lạc, nhẩy nhót tới bời, Quan đưa LyLy về đến nhà đã bốn giờ sáng. LyLy để nguyên trang phục đến trước gương đứng ngắm nghía, Quan ôm eo đứng phía sau. LyLy thì thầm vừa đủ nghe:

- Có phải còn cái gì thiếu thiếu trên cổ tay của LyLy không? Một bên có cái “Omega” còn một bên trống trơn!

- Vậy thì một chiếc “Bracelet” nghe.

LyLy liếc Quan rồi tùm tùm:

- Hột xoàn nữa chứ.

- Hột xoàn thì hột xoàn, mai tính, giờ đi ngủ đã.

Nói xong không để LyLy kịp thay quần áo, Quan bồng LyLy thẳng vô phòng.

(còn tiếp)

CÔ GÁI VIỆT & NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình cảm xã-hội của
Ngành Mai

LỜI TÁC GIẢ: Tác phẩm này được Giáo sư Lê Tú Vinh dịch sang Anh ngữ với tên "A Vietnamese Girl And An American Soldier". Đây là cuốn tiểu thuyết tình cảm đầu tiên của Việt Nam được vào thị trường Mỹ. Nhà xuất bản Dorrance Publishing Co. Inc đã in ấn phát hành qua các hệ thống booksellers: Barnes & Noble - Waldenbooks - Borders... Cuốn "A Vietnamese Girl and an American Soldier" có khắp nơi trên thế giới. Con em quý vị nếu không rành tiếng Việt, có thể tìm đọc cuốn tiếng Anh để hiểu thêm về tác phẩm này.

NGƯỜI MỸ NÓI TIẾNG VIỆT ĐẾN NHÀ ĐẦU NĂM

Vào trưa ngày mùng 1 Tết Nguyên Đán năm Giáp Dần (1974) tại nhà ông Ký Thân ở xóm sau Sở Trường Tiền Gia Định, ông già vợ con đang lo chuẩn bị cúng Tết theo thông lệ của ngày đầu năm, một lễ tục mà mọi người dân Việt Nam dù sang giàu hay nghèo khổ đều giữ tập tục này.

Hiện giờ Quỳnh Chi và mẹ cô đang lăng xăng nấu nướng dưới bếp, còn ông Ký Thân thì ngồi hút thuốc uống trà tại chiếc bàn gần cửa trước. Tuy nhà nghèo nhưng Tết đến theo truyền thống dân tộc, trên bàn thờ tổ tiên cũng có hoa quả, hai phong bánh in bọc giấy kiếng màu đỏ, vài đòn bánh tét và một gói trà. Tuy ít ỏi đơn sơ, không bày biện nhiều như những nhà khá giả, nhưng nhìn vào cũng ra vẻ Tết.

Bưng ly nước trà lên uống xong vài hớp, ông Ký Thân nhìn lên chiếc đồng hồ reo máng trên vách thấy đã 11 giờ trưa, ông đứng dậy dọn dẹp lại chiếc bàn thờ để lát nữa sẽ dọn thức ăn lên cúng bữa trưa. Trong khi đang sắp xếp mấy cái ly cái tách, bỗng nghe tiếng chân người và ánh sáng ở cửa bị che bớt đi, hình như có ai đó mới vừa đến nhà, nên ông dừng tay ngó ra cửa và hết sức ngạc nhiên bởi người đang đứng ở ngoài ngạch cửa là một người Mỹ. Cậu ta còn rất trẻ và mặc thường phục, chứ không mặc đồ nhà binh như ông thường thấy các người Mỹ ở Sài Gòn nầy. Cậu ta gật đầu chào ông và chỉ hơi hơi cười mà thôi, chứ chưa lên tiếng hỏi gì hết.

Ông Ký Thân lấy làm lạ tại sao hôm nay nhà mình lại có người Mỹ đến, bởi từ trước đến giờ chưa hề có một người ngoại quốc nào bước vào đây? Vì không biết tiếng Anh nên ông định gọi Quỳnh Chi lên xem người Mỹ này muốn hỏi điều gì, nhưng ông chưa kịp gọi con thì cậu ta đã lễ phép nói:

- Kính thưa bác! Năm cũ bước sang năm mới, kính chúc bác nhiều sức khỏe, làm ăn phát tài, vạn sự như ý!

Hết sức lạ lùng, ông Ký Thân nhìn trừng trừng người Mỹ, bởi lý do anh ta nói tiếng Việt một hơi giống y như người Việt Nam, lời chúc Tết chẳng khác chi người mình! Vì thế ông khỏi phải kêu Quỳnh Chi và nói tiếng Việt thẳng với cậu ta:

- Chào ông! Ông đến nhà tôi có chuyện chi?

- Thưa bác! Nhân dịp đầu năm cháu đến đây chúc Tết, mừng tuổi hai bác và cô Quỳnh Chi.

Nghe những lời người Mỹ trẻ này nói chẳng khác gì cậu ta đã từng quen với mình, ông Ký Thân lại càng ngạc nhiên hơn:

- Ủa, tôi nào có quen biết với ông bao giờ! Sao lại đến mừng tuổi?

- Dạ thưa, cháu phải lại đây mừng tuổi cho đúng phép vì đã biết bác từ lâu.

- Có như vậy à! Biết hồi nào? Mà sao tôi không biết cậu?

- Dạ thưa tuy rằng bác chưa biết cháu, nhưng mấy năm trước cháu từng thấy bác nhiều lần!

- Có thấy tôi nhiều lần! Hồi nào vậy cà?

- Dạ thưa hồi lúc ở...

Bill ngập ngừng chưa dám nói thêm, vì sợ nói ra một cách vội vã

câu chuyện “bụi chuối sau hè” hồi mấy năm trước, thì e rằng ông sẽ xúc động mạnh. Cậu nghĩ chưa đúng lúc nên làm thinh và đang tìm lời nào khác để nói cho qua. Còn phần ông Ký Thân thấy thái độ của người Mỹ này rất kỳ lạ, tại sao ông hỏi mà cậu ta chỉ trả lời vài câu, rồi lại ngập ngừng đứng im luôn không nói lời nào nữa, do đó ông càng thêm thắc mắc và hỏi lần nữa:

- Ủa này! Sao ông lại không trả lời, ông thấy tôi hỏi nào?

Nghe ông hỏi gấp quá, Bill lúng túng và nói như lặp lại những câu đã nói:

- Dạ hồi mấy năm trước, cháu thấy bác nhiều lần lắm! Và cháu cũng đã quen với cô Quỳnh Chi!

- Có quen với con gái tôi nữa à? Sao lạ vậy này, ông nói thật không?

- Thưa bác! Bác đáng tuổi cha mẹ cháu đâu dám nói dối.

Sau một hồi đối đáp, ông Ký Thân nhận thấy cậu ta rất giỏi tiếng Việt, ăn nói lễ phép, dạ thưa đàng hoàng, nhưng có điều ông chưa biết người Mỹ này là ai và muốn nói điều gì đây. Ông cố ôn lại trong trí xem mình có quen hay gặp cậu ta lần nào không, và sau một lúc nghĩ ngợi ông nói trong bụng: Làm gì có quen! Nếu như với người Việt thì nói rằng có thể quen, nhưng đây lại là người ngoại quốc, thì số người mà ông biết mặt chứ không nói là quen cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay thôi. Và lại ông cũng chưa từng thấy một người Mỹ nào nói tiếng Việt rành như vậy, nên ông đích xác là chẳng hề quen biết cậu ta bao giờ! Dù đã chắc chắn như vậy nhưng ông vẫn lịch sự nói:

- Thật tôi không thể nhớ được là có quen với ông hay không, mà sao ông nói tiếng Việt rành quá vậy? Chẳng khác người Việt bao nhiêu hết!

- Dạ thưa bác, vì cháu ráng cố gắng học mấy năm trời, nên bây giờ cháu nghe và nói tiếng Việt cũng khá lắm!

Trong lúc ông Ký Thân và Bill nói chuyện ở nhà trước, thì đằng sau bếp bà vợ của ông và Quỳnh Chi đang bận rộn lo nấu đồ ăn cúng Tết. Tuy bà ở gần phía trước nghe rất rõ cuộc đối thoại của ông Ký Thân và Bill, nhưng vì có tấm vách chắn ngang, mà ngay cửa đi xuống nhà sau lại có tấm màn che khuất, thành ra bà chỉ nghe tiếng nói mà thôi, chứ không biết ai đang nói chuyện với ông

ở nhà trước. Lúc đầu bà cũng ngỡ là ông tiếp xúc với người quen lối xóm nên chẳng để ý bao nhiêu, đến chừng nghe cuộc nói chuyện có hơi lâu và càng lúc giọng nói của ông có hơi khác với lúc bình thường, do đó khiến bà ngưng công việc lại đi ra đằng trước để xem, thì thấy ông Ký Thân đang đối đáp với một người Mỹ, bà lên tiếng liền:

- Tôi mắc bận dưới bếp, nghe có người nói chuyện nãy giờ, mà tiếng nói lại rất trẻ nên tưởng đâu một thằng Việt Nam nào ở lối xóm đến mừng tuổi chứ! Té ra ông đang nói chuyện với một ông Mỹ.

Bà ngưng lại cười và nói tiếp:

- Mà sao ông Mỹ này lại nói tiếng Việt y chang như người mình, ông quen với ông hồi nào vậy?

Ông Ký Thân nói:

- Tôi có quen với ông hồi nào đâu! Mà tôi cũng không ngờ ông Mỹ này nói tiếng Việt giỏi quá phải không bà?

- Chứ còn gì nữa, nếu không thấy mặt chỉ nghe tiếng nói thôi thì đố ai biết! Mà bộ ông cũng không có quen nữa hay sao?

- Tôi chẳng quen và chưa gặp mặt lần nào, vậy mà ông nói đã từng thấy tôi với bà nhiều lần nữa kìa.

- Ủa! Ông có thấy mình nhiều lần à? Ông nhớ kỹ lại coi có từng gặp ông ở đâu không, chứ tôi thì chắc chắn là không có quen rồi đó!

- Làm gì có, tôi nghĩ kỹ lắm rồi, mà ông còn nói là quen luôn cả con Quỳnh Chi nữa, nên hôm nay nhân dịp Tết nhứt, ông đến mừng tuổi tôi với bà đó.

- Xưa nay mình có quen với Tây với Mỹ hồi nào đâu mà chúc Tết với mừng tuổi.

- Bởi vậy tôi thấy rất lạ và hết sức thắc mắc, chứ chẳng lẽ khi không người ta đến nhà mình làm chi, mà lại nhận là quen biết nữa!

Bà Ký Thân lắc đầu:

- Thiệt là khó hiểu quá, thôi để tôi kêu con Quỳnh Chi lên hỏi coi nó có quen với ông Mỹ này không.

Nói xong bà Ký Thân kêu liền:

- Quỳnh Chi à! Lên đây cha mẹ biểu con!

Từ lúc bà Ký Thân ở nhà sau bước lên là Bill đã nhận ra ngay, bởi trước đây tại làng Gò Chai, cậu ẩn mình trong bụi chuối ngoài chòi ruộng, mỗi ngày nhìn ra ngoài thấy ông bà nhiều lần nên quen mặt. Nãy giờ dù chứng kiến cảnh ông bà Ký Thân đang hỏi qua hỏi lại về sự có quen biết với mình không, cậu muốn nói ra tất cả sự việc để đánh tan nỗi thắc mắc của ông bà, nhưng chưa dám nói, cũng không biết phải giải thích làm sao đây? Do đó cậu đành phải để cho hết ông thì tới bà thắc mắc mãi về sự có mặt bất ngờ của mình. Đến lúc nghe bà Ký Thân nói sẽ gọi Quỳnh Chi lên, Bill mừng trong bụng và mong cho cô có mặt nhanh để giải tỏa tình huống này.

Riêng Quỳnh Chi vì đang lo nấu ăn ở tận khuôn bếp đặt phía ngoài tấm vách sau nhà, cô chẳng hay biết gì về sự có mặt của Bill ở nhà trước, chỉ nghe văng vẳng tiếng nói chuyện thôi. Bây giờ nghe bà Ký Thân kêu, cô cũng tưởng đâu là mẹ gọi lên để chỉ bảo việc nấu nướng gì đó, nên cô lên tiếng dạ và ngưng công việc lại đi ra đằng trước.

Vừa thấy Bill cô không khỏi bối rối, vì tưởng đâu cho Bill địa chỉ rồi thủng thẳng hãy tới nhà, ngờ đâu mới vừa cho địa chỉ chiều hôm qua, rồi hôm nay đúng mừng 1 Tết Bill lại “vác mặt” đến. Cô nói trong bụng: Trời ơi! Rủi ông già nổi xung lên thì làm sao đây? Rõ ràng là không kiêng cử gì hết, nhưng đã lỡ rồi cô đành lên tiếng:

- Úa! Chào anh Bill.

Bill mừng rỡ lên tiếng chào đáp lại:

- Chào cô Quỳnh Chi!

Chiều hôm qua về nhà và luôn suốt đêm giao thừa, Quỳnh Chi nghĩ ngợi nhiều đến Bill, một thanh niên Mỹ mà sau khi cứu giúp rồi, mấy năm qua cô không để tâm một mảy may nào đến tình cảm cả, mặc dầu thỉnh thoảng cũng có nhớ tới việc ấy. Nhưng mới chiều hôm qua này tình cờ gặp lại Bill ở Lăng Ông, đồng thời nghe được những lời nói chân tình của chàng, cũng như thấy rõ anh ta đã giữ chiếc khăn tay màu đọt chuối kỷ niệm bên mình, rồi tự nhiên trong lòng Quỳnh Chi đã có cảm tình với Bill hồi nào không hay. Hôm nay thấy chàng có mặt tại nhà mình, cô đã đổi cách xưng hô “từ ông sang anh” mà chính cô cũng không để ý. Phần ông Ký Thân cũng không ngờ con gái ông đã có quen với

người Mỹ này nên mới biết tên và lên tiếng chào, ông hỏi Quỳnh Chi:

- Con biết ông Mỹ đây hỏi nào, mà chào hỏi như là người quen vậy?

Thấy cả nhà ai cũng còn đứng kể cả Bill, Quỳnh Chi mời cha mẹ:

- Thưa cha! Xin cha mẹ hãy ngồi xuống và bình tâm cho con được nói lời này, chừng con nói xong cha mẹ sẽ rõ tất cả.

Khi ông bà Ký Thân đã ngồi xuống xong, Quỳnh Chi quay sang Bill, cô nói:

- Mời anh ngồi!

Nghe cô gái mời mình ngồi, trong khi chưa giới thiệu mình cho cha mẹ cô biết, nên cậu ta e dè chưa dám ngồi. Quỳnh Chi biết là Bill còn ngẩn ngại nên mời một lần nữa:

- Anh Bill ngồi xuống tự nhiên đi chứ! Cứ đứng hoài như vậy là làm sao tôi thưa sự việc với cha mẹ tôi được.

Giờ đây Bill mới chậm rãi khếp nép ngồi xuống chiếc ghế gần ở cửa, chỗ này nếu ai đi ngang trước nhà nhìn vô là thấy ngay. Trong lúc đó cũng đã có vài người hiếu kỳ và một đám con nít thấy Bill là người Mỹ nên đứng xem đây trước cửa. Thấy họ đứng đây bất tiện và khó nói chuyện quá, nên Quỳnh Chi nói nhỏ nhỏ với mẹ ra bảo họ hãy đi tránh. Bà Ký Thân ra cửa nói với các người lớn và đám trẻ nhỏ đang đứng xem khá đông ở đó:

- Hôm nay nhân dịp năm mới, ông Mỹ có quen với gia đình tôi đến chúc Tết chứ không có gì lạ đâu, xin bà con và các cháu hãy tránh đi cho ông nói chuyện, đầu năm đầu tháng đừng đứng trước cửa vô nhà coi kỳ lắm!

Sau câu nói của bà Ký Thân thì tất cả bỏ đi lại sòng "bầu cua cá cọp" đang ăn thua ở chỗ khoảng trống của con hẻm. Kế đó Quỳnh Chi nhắc chiếc ghế khác để tránh vào phía trong cho Bill ngồi, bởi cậu ta đang ngồi ở gần cửa, kể qua người lại trước nhà hề thấy Bill thì dừng lại xem cái đã rồi mới tiếp tục đi.

Ông nóng ruột nói:

- Con nói mau đi! Cha rất thắc mắc con quen với nó lúc nào đâu mà cha không biết gì hết? Mẹ của con bà cũng chưa từng nghe con nói qua.

(còn tiếp)



SANDY

DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com



SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng-rải.

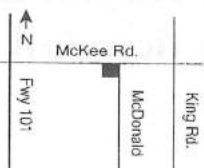
- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
 - Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần. Khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacey, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

• Tẩy Trắng Răng
(Tooth Whitening)

\$75

Giá bình thường \$300

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Lacey, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

• Khám Tổng Quát
• X-rays
• Làm Sạch Răng (Cleaning)

\$25

Giá bình thường \$130

Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu

BÁNH MÌ SỐ 1 B.B.Q RESTAURANT

Đủ các món ăn Á-Đông

Chuyên Sản-Xuất :

-Paté, Thịt nguội , Bò Viên, đủ loại Giò Chả, Nem Chua.

-Các loại bánh cuốn tươi Thanh Trì sĩ và lẻ.

Nhận đặt tiệc cho các tư gia.



Nhà hàng sạch-sẽ, vệ-sinh; Thức ăn tinh khiết.

Chủ-nhân, Ông Bà Huỳnh Long Vân, rất vui mừng được tiếp đón đồng hương và đồng đạo.

Bánh mì số 1
B.B.Q Restaurant
9812 Bolsa Ave, #100-102
Westminster, CA 92683
Phone #714-775-8834, 714-775-8835

THIÊN KÝ RESTAURANT

Giá đặc biệt \$ 1.99 cho mọi thức ăn.

Các món ăn :

Hủ Tiếu, Mì , Cơm ,
Cháo lòng và Bánh Canh
Trảng Bàng.



Nhà hàng sạch sẽ, vệ-sinh ;
thức ăn tinh-khiết. Chủ nhân ân cần
tiếp đãi nồng hậu.

Chủ nhân, Ông Bà Huỳnh Long Vân, rất
vui mừng được tiếp đón đồng hương và
đồng đạo.

Đặc-biệt:

Mỗi ngày đều có thức ăn chay

A.B.C Restaurant
9812 Bolsa Ave, #100
Westminster, CA 92683
Phone# 714-775-8835

(A.B.C Restaurant
bên cạnh Bánh Mì số 1,
trong khu Little Saigon
Market.)

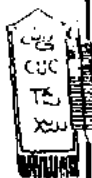


SAN JOSE

Complete Auto Repair, Painting & Body Work
60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126
Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510



Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc



精修各類汽車 • 修理電器系統 特價全身噴漆
新裝油漆、換鏡 • 定期安全檢查 \$425.00
包坐墊、焊氣喉 • 代售新舊車胎

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kính
- Bọc nệm, thảm



★
ĐẶC BIỆT: CỘ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Cộ bán vỏ xe cũ, và lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MUFFLER

(Ống bô)

Có Hàn, Thay Gắn Muffler (Ống Bô)

Các loại xe Mỹ và ngoại quốc

★ ĐẶC BIỆT:

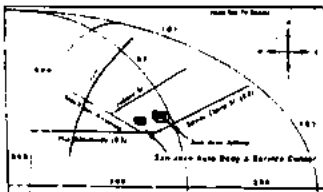
- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- Dịch Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí
- Tiền công được đợt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard

TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM • KỸ LƯỢNG
- THÀNH THẬT • GIÁ PHẢI CHĂNG
- VIỆC LÀM BẢO ĐÀM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES
Mở cửa 6 ngày trong tuần
Từ 9 AM - 6 PM
Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời





T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.
TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

(Cạnh Alexian brothers Hospital giữa Alum Rock Ave. và Mc Kee Rd., có thể đến bằng đường Alexian Drive vì mặt tiền phòng mạch trong ra đường này - Tiệm đường xe Bus 70, 74 và 81)

Giờ làm việc:

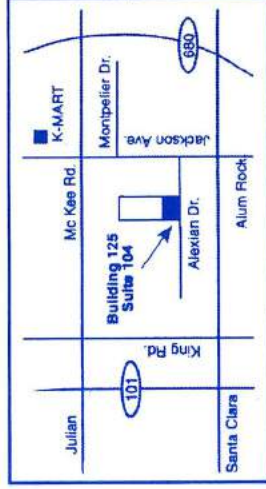
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
Nghỉ Thứ Tu & Chủ Nhật



*Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.*

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, khang trang, rộng rãi.
Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.
Có thể đậu xe phía trước hoặc vào bãi đậu xe riêng của khu Jackson Medical Center.



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716

KÍNH BIỂU